CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 18/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 18/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 15/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 15/01/2024*)*.

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.H.D - CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM - Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 18/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 15/01/2024

(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	78A-188.81	Phú Yên	701	51L-286.79	Hồ Chí Minh	1401	30K-999.86	Hà Nội	2101	34A-777.77	Hải Dương	2801	30K-986.66	Hà Nội
2	30L-132.72	Hà Nội	702	51L-328.88	Hồ Chí Minh	1402	30L-123.26	Hà Nội	2102	30L-089.00	Hà Nội	2802	30L-027.83	Hà Nội
3	30L-155.88	Hà Nội	703	51L-333.77	Hồ Chí Minh	1403	30L-165.55	Hà Nội	2103	30L-118.89	Hà Nội	2803	30L-089.99	Hà Nội
4	38A-599.59	Hà Tĩnh	704	61K-379.99	Bình Dương	1404	51L-350.98	Hồ Chí Minh	2104	38A-599.96	Hà Tĩnh	2804	38A-565.86	Hà Tĩnh
5	51L-369.39	Hồ Chí Minh	705	72A-757.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	1405	72A-761.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2105	65A-408.88	Cần Thơ	2805	38A-596.79	Hà Tĩnh
6	15K-260.99	Hải Phòng	706	30K-976.78	Hà Nội	1406	30K-973.45	Hà Nội	2106	15K-261.11	Hải Phòng	2806	17A-427.77	Thái Bình
7	30K-976.88	Hà Nội	707	30K-978.88	Hà Nội	1407	30K-977.68	Hà Nội	2107	30K-971.99	Hà Nội	2807	20A-755.57	Thái Nguyên
8	30K-985.68	Hà Nội	708	30K-980.00	Hà Nội	1408	30K-980.68	Hà Nội	2108	30K-976.66	Hà Nội	2808	30K-972.34	Hà Nội
9	30K-985.99	Hà Nội	709	30K-983.68	Hà Nội	1409	30K-981.68	Hà Nội	2109	30K-982.68	Hà Nội	2809	30K-972.62	Hà Nội
10	34A-764.44	Hải Dương	710	30K-984.68	Hà Nội	1410	30K-982.62	Hà Nội	2110	30K-984.99	Hà Nội	2810	30K-977.78	Hà Nội
11	37K-284.56	Nghệ An	711	47A-669.96	Đắk Lắk	1411	30K-984.44	Hà Nội	2111	43A-848.86	Đà Nẵng	2811	30K-978.68	Hà Nội
12	49A-645.99	Lâm Đồng	712	51L-259.92	Hồ Chí Minh	1412	47A-669.98	Đắk Lắk	2112	43A-848.89	Đà Nẵng	2812	30K-978.86	Hà Nội
13	51L-259.96	Hồ Chí Minh	713	51L-260.99	Hồ Chí Minh	1413	47A-670.00	Đắk Lắk	2113	47A-669.97	Đắk Lắk	2813	30K-981.99	Hà Nội
14	51L-259.98	Hồ Chí Minh	714	51L-262.34	Hồ Chí Minh	1414	51L-267.68	Hồ Chí Minh	2114	51L-261.11	Hồ Chí Minh	2814	30K-982.22	Hà Nội
15	51L-260.00	Hồ Chí Minh	715	51L-263.99	Hồ Chí Minh	1415	51L-269.92	Hồ Chí Minh	2115	51L-261.99	Hồ Chí Minh	2815	30K-983.33	Hà Nội
16	51L-263.45	Hồ Chí Minh	716	51L-265.99	Hồ Chí Minh	1416	61K-376.99	Bình Dương	2116	51L-262.79	Hồ Chí Minh	2816	51L-263.33	Hồ Chí Minh
17	51L-265.68	Hồ Chí Minh	717	51L-267.88	Hồ Chí Minh	1417	71A-193.33	Bến Tre	2117	51L-263.68	Hồ Chí Minh	2817	51L-266.86	Hồ Chí Minh
18	51L-266.62	Hồ Chí Minh	718	51L-268.69	Hồ Chí Minh	1418	72A-757.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	2118	51L-264.56	Hồ Chí Minh	2818	51L-272.99	Hồ Chí Minh
19	51L-266.89	Hồ Chí Minh	719	51L-268.99	Hồ Chí Minh	1419	75A-359.93	Thừa Thiên Huế	2119	51L-266.82	Hồ Chí Minh	2819	51L-274.44	Hồ Chí Minh
20	51L-270.00	Hồ Chí Minh	720	51L-270.99	Hồ Chí Minh	1420	83A-176.86	Sóc Trăng	2120	51L-268.62	Hồ Chí Minh	2820	51L-274.68	Hồ Chí Minh
21	51L-272.34	Hồ Chí Minh	721	76A-293.33	Quảng Ngãi	1421	86A-288.92	Bình Thuận	2121	51L-271.11	Hồ Chí Minh	2821	67A-292.22	An Giang
22	88A-678.94	Vĩnh Phúc	722	78A-191.11	Phú Yên	1422	89A-459.98	Hưng Yên	2122	51L-273.99	Hồ Chí Minh	2822	74A-247.77	Quảng Trị
23	92A-379.77	Quảng Nam	723	84A-133.31	Trà Vinh	1423	89A-460.00	Hưng Yên	2123	62A-403.33	Long An	2823	83A-176.66	Sóc Trăng
24	93A-444.40	Bình Phước	724	88A-678.33	Vĩnh Phúc	1424	92A-379.93	Quảng Nam	2124	86A-288.98	Bình Thuận	2824	83A-176.68	Sóc Trăng
25	93A-444.45	Bình Phước	725	88A-678.55	Vĩnh Phúc	1425	92A-379.96	Quảng Nam	2125	88A-678.89	Vĩnh Phúc	2825	86A-288.62	Bình Thuận
26	93A-444.47	Bình Phước	726	93A-444.22	Bình Phước	1426	93A-444.55	Bình Phước	2126	93A-444.68	Bình Phước	2826	88A-678.68	Vĩnh Phúc
27	93A-444.98	Bình Phước	727	93A-444.39	Bình Phước	1427	93A-444.88	Bình Phước	2127	93A-444.99	Bình Phước	2827	88A-678.86	Vĩnh Phúc
28	30K-971.76	Hà Nội	728	30K-971.73	Hà Nội	1428	30K-971.86	Hà Nội	2128	30K-971.72	Hà Nội	2828	30K-971.97	Hà Nội
29	30K-971.82	Hà Nội	729	30K-971.94	Hà Nội	1429	30K-791.11	Hà Nội	2129	30K-971.77	Hà Nội	2829	30K-972.04	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	30K-972.07	Hà Nội	730	30K-972.15	Hà Nội	1430	30K-971.98	Hà Nội	2130	30K-971.87	Hà Nội	2830	30K-972.32	Hà Nội
31	30K-972.13	Hà Nội	731	30K-972.18	Hà Nội	1431	30K-972.09	Hà Nội	2131	30K-971.88	Hà Nội	2831	30K-972.33	Hà Nội
32	30K-972.14	Hà Nội	732	30K-972.24	Hà Nội	1432	30K-972.21	Hà Nội	2132	30K-971.95	Hà Nội	2832	30K-972.55	Hà Nội
33	30K-972.40	Hà Nội	733	30K-972.25	Hà Nội	1433	30K-972.36	Hà Nội	2133	30K-972.03	Hà Nội	2833	30K-972.58	Hà Nội
34	30K-972.66	Hà Nội	734	30K-972.38	Hà Nội	1434	30K-972.49	Hà Nội	2134	30K-972.16	Hà Nội	2834	30K-972.65	Hà Nội
35	30K-972.72	Hà Nội	735	30K-972.39	Hà Nội	1435	30K-972.51	Hà Nội	2135	30K-972.29	Hà Nội	2835	30K-972.67	Hà Nội
36	30K-972.80	Hà Nội	736	30K-972.47	Hà Nội	1436	30K-972.54	Hà Nội	2136	30K-972.31	Hà Nội	2836	30K-972.74	Hà Nội
37	30K-973.06	Hà Nội	737	30K-972.77	Hà Nội	1437	30K-972.61	Hà Nội	2137	30K-972.35	Hà Nội	2837	30K-972.78	Hà Nội
38	30K-973.19	Hà Nội	738	30K-972.83	Hà Nội	1438	30K-972.76	Hà Nội	2138	30K-972.37	Hà Nội	2838	30K-972.98	Hà Nội
39	30K-973.32	Hà Nội	739	30K-972.95	Hà Nội	1439	30K-972.82	Hà Nội	2139	30K-972.73	Hà Nội	2839	30K-973.09	Hà Nội
40	30K-973.76	Hà Nội	740	30K-973.04	Hà Nội	1440	30K-972.93	Hà Nội	2140	30K-972.92	Hà Nội	2840	30K-973.11	Hà Nội
41	30K-973.93	Hà Nội	741	30K-973.05	Hà Nội	1441	30K-973.08	Hà Nội	2141	30K-973.00	Hà Nội	2841	30K-973.18	Hà Nội
42	30K-974.01	Hà Nội	742	30K-973.21	Hà Nội	1442	30K-973.10	Hà Nội	2142	30K-973.42	Hà Nội	2842	30K-973.31	Hà Nội
43	30K-974.19	Hà Nội	743	30K-973.24	Hà Nội	1443	30K-973.25	Hà Nội	2143	30K-973.54	Hà Nội	2843	30K-973.81	Hà Nội
44	30K-974.33	Hà Nội	744	30K-973.29	Hà Nội	1444	30K-973.34	Hà Nội	2144	30K-973.56	Hà Nội	2844	30K-973.83	Hà Nội
45	30K-974.34	Hà Nội	745	30K-973.36	Hà Nội	1445	30K-973.37	Hà Nội	2145	30K-973.58	Hà Nội	2845	30K-973.89	Hà Nội
46	30K-974.74	Hà Nội	746	30K-973.50	Hà Nội	1446	30K-973.39	Hà Nội	2146	30K-973.80	Hà Nội	2846	30K-973.91	Hà Nội
47	30K-974.82	Hà Nội	747	30K-973.69	Hà Nội	1447	30K-973.40	Hà Nội	2147	30K-973.84	Hà Nội	2847	30K-974.04	Hà Nội
48	30K-975.00	Hà Nội	748	30K-973.70	Hà Nội	1448	30K-973.48	Hà Nội	2148	30K-973.90	Hà Nội	2848	30K-974.12	Hà Nội
49	30K-975.35	Hà Nội	749	30K-973.74	Hà Nội	1449	30K-973.51	Hà Nội	2149	30K-974.13	Hà Nội	2849	30K-974.22	Hà Nội
50	30K-975.36	Hà Nội	750	30K-973.85	Hà Nội	1450	30K-973.60	Hà Nội	2150	30K-974.24	Hà Nội	2850	30K-974.25	Hà Nội
51	30K-975.48	Hà Nội	751	30K-973.87	Hà Nội	1451	30K-973.61	Hà Nội	2151	30K-974.30	Hà Nội	2851	30K-974.31	Hà Nội
52	30K-975.56	Hà Nội	752	30K-973.98	Hà Nội	1452	30K-973.62	Hà Nội	2152	30K-974.55	Hà Nội	2852	30K-974.42	Hà Nội
53	30K-975.83	Hà Nội	753	30K-974.00	Hà Nội	1453	30K-973.75	Hà Nội	2153	30K-974.58	Hà Nội	2853	30K-974.50	Hà Nội
54	30K-975.91	Hà Nội	754	30K-974.09	Hà Nội	1454	30K-973.78	Hà Nội	2154	30K-974.59	Hà Nội	2854	30K-974.53	Hà Nội
55	30K-975.93	Hà Nội	755	30K-974.15	Hà Nội	1455	30K-973.86	Hà Nội	2155	30K-974.67	Hà Nội	2855	30K-974.63	Hà Nội
56	30K-976.26	Hà Nội	756	30K-974.23	Hà Nội	1456	30K-973.92	Hà Nội	2156	30K-974.69	Hà Nội	2856	30K-974.78	Hà Nội
57	30K-976.29	Hà Nội	757	30K-974.28	Hà Nội	1457	30K-973.95	Hà Nội	2157	30K-974.71	Hà Nội	2857	30K-974.91	Hà Nội
58	30K-976.30	Hà Nội	758	30K-974.39	Hà Nội	1458	30K-974.07	Hà Nội	2158	30K-974.80	Hà Nội	2858	30K-975.03	Hà Nội
59	30K-976.41	Hà Nội	759	30K-974.41	Hà Nội	1459	30K-974.10	Hà Nội	2159	30K-974.81	Hà Nội	2859	30K-975.05	Hà Nội
60	30K-976.47	Hà Nội	760	30K-974.47	Hà Nội	1460	30K-974.11	Hà Nội	2160	30K-974.85	Hà Nội	2860	30K-975.29	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
61	30K-976.82	Hà Nội	761	30K-974.89	Hà Nội	1461	30K-974.21	Hà Nội	2161	30K-974.87	Hà Nội	2861	30K-975.49	Hà Nội
62	30K-976.87	Hà Nội	762	30K-975.16	Hà Nội	1462	30K-974.60	Hà Nội	2162	30K-974.90	Hà Nội	2862	30K-975.58	Hà Nội
63	30K-976.95	Hà Nội	763	30K-975.21	Hà Nội	1463	30K-974.84	Hà Nội	2163	30K-974.92	Hà Nội	2863	30K-975.62	Hà Nội
64	30K-977.08	Hà Nội	764	30K-975.66	Hà Nội	1464	30K-974.86	Hà Nội	2164	30K-975.13	Hà Nội	2864	30K-975.69	Hà Nội
65	30K-977.09	Hà Nội	765	30K-975.67	Hà Nội	1465	30K-974.98	Hà Nội	2165	30K-975.18	Hà Nội	2865	30K-975.72	Hà Nội
66	30K-977.13	Hà Nội	766	30K-975.76	Hà Nội	1466	30K-975.01	Hà Nội	2166	30K-975.37	Hà Nội	2866	30K-975.89	Hà Nội
67	30K-977.37	Hà Nội	767	30K-975.80	Hà Nội	1467	30K-975.06	Hà Nội	2167	30K-975.57	Hà Nội	2867	30K-976.16	Hà Nội
68	30K-977.44	Hà Nội	768	30K-976.01	Hà Nội	1468	30K-975.07	Hà Nội	2168	30K-975.63	Hà Nội	2868	30K-976.19	Hà Nội
69	30K-977.46	Hà Nội	769	30K-976.04	Hà Nội	1469	30K-975.10	Hà Nội	2169	30K-975.64	Hà Nội	2869	30K-976.22	Hà Nội
70	30K-977.49	Hà Nội	770	30K-976.13	Hà Nội	1470	30K-975.11	Hà Nội	2170	30K-975.65	Hà Nội	2870	30K-976.23	Hà Nội
71	30K-977.50	Hà Nội	771	30K-976.15	Hà Nội	1471	30K-975.19	Hà Nội	2171	30K-975.77	Hà Nội	2871	30K-976.35	Hà Nội
72	30K-977.62	Hà Nội	772	30K-976.24	Hà Nội	1472	30K-975.24	Hà Nội	2172	30K-975.84	Hà Nội	2872	30K-976.37	Hà Nội
73	30K-977.69	Hà Nội	773	30K-976.39	Hà Nội	1473	30K-975.31	Hà Nội	2173	30K-976.02	Hà Nội	2873	30K-976.51	Hà Nội
74	30K-977.71	Hà Nội	774	30K-976.43	Hà Nội	1474	30K-975.34	Hà Nội	2174	30K-976.25	Hà Nội	2874	30K-976.52	Hà Nội
75	30K-977.80	Hà Nội	775	30K-976.45	Hà Nội	1475	30K-975.47	Hà Nội	2175	30K-976.38	Hà Nội	2875	30K-976.59	Hà Nội
76	30K-977.81	Hà Nội	776	30K-976.60	Hà Nội	1476	30K-975.59	Hà Nội	2176	30K-976.48	Hà Nội	2876	30K-976.85	Hà Nội
77	30K-977.87	Hà Nội	777	30K-976.61	Hà Nội	1477	30K-975.73	Hà Nội	2177	30K-976.49	Hà Nội	2877	30K-976.93	Hà Nội
78	30K-977.92	Hà Nội	778	30K-976.72	Hà Nội	1478	30K-976.11	Hà Nội	2178	30K-976.54	Hà Nội	2878	30K-976.94	Hà Nội
79	30K-978.14	Hà Nội	779	30K-976.77	Hà Nội	1479	30K-976.62	Hà Nội	2179	30K-976.55	Hà Nội	2879	30K-977.12	Hà Nội
80	30K-978.24	Hà Nội	780	30K-976.98	Hà Nội	1480	30K-976.74	Hà Nội	2180	30K-976.73	Hà Nội	2880	30K-977.24	Hà Nội
81	30K-978.30	Hà Nội	781	30K-977.11	Hà Nội	1481	30K-976.91	Hà Nội	2181	30K-976.97	Hà Nội	2881	30K-977.26	Hà Nội
82	30K-978.35	Hà Nội	782	30K-977.25	Hà Nội	1482	30K-976.92	Hà Nội	2182	30K-977.07	Hà Nội	2882	30K-977.64	Hà Nội
83	30K-978.49	Hà Nội	783	30K-977.30	Hà Nội	1483	30K-977.00	Hà Nội	2183	30K-977.19	Hà Nội	2883	30K-977.66	Hà Nội
84	30K-978.53	Hà Nội	784	30K-977.36	Hà Nội	1484	30K-977.05	Hà Nội	2184	30K-977.70	Hà Nội	2884	30K-978.02	Hà Nội
85	30K-978.64	Hà Nội	785	30K-977.38	Hà Nội	1485	30K-977.18	Hà Nội	2185	30K-978.07	Hà Nội	2885	30K-978.03	Hà Nội
86	30K-978.70	Hà Nội	786	30K-977.40	Hà Nội	1486	30K-977.27	Hà Nội	2186	30K-978.15	Hà Nội	2886	30K-978.04	Hà Nội
87	30K-978.71	Hà Nội	787	30K-977.74	Hà Nội	1487	30K-977.43	Hà Nội	2187	30K-978.34	Hà Nội	2887	30K-978.16	Hà Nội
88	30K-978.91	Hà Nội	788	30K-977.88	Hà Nội	1488	30K-977.54	Hà Nội	2188	30K-978.41	Hà Nội	2888	30K-978.23	Hà Nội
89	30K-978.93	Hà Nội	789	30K-977.90	Hà Nội	1489	30K-977.57	Hà Nội	2189	30K-978.63	Hà Nội	2889	30K-978.28	Hà Nội
90	30K-978.95	Hà Nội	790	30K-978.19	Hà Nội	1490	30K-977.58	Hà Nội	2190	30K-978.72	Hà Nội	2890	30K-978.50	Hà Nội
91	30K-979.13	Hà Nội	791	30K-978.20	Hà Nội	1491	30K-977.61	Hà Nội	2191	30K-978.96	Hà Nội	2891	30K-979.10	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
92	30K-979.38	Hà Nội	792	30K-978.43	Hà Nội	1492	30K-977.67	Hà Nội	2192	30K-979.00	Hà Nội	2892	30K-979.14	Hà Nội
93	30K-979.82	Hà Nội	793	30K-978.44	Hà Nội	1493	30K-977.83	Hà Nội	2193	30K-979.01	Hà Nội	2893	30K-979.22	Hà Nội
94	30K-979.83	Hà Nội	794	30K-978.47	Hà Nội	1494	30K-977.95	Hà Nội	2194	30K-979.02	Hà Nội	2894	30K-979.27	Hà Nội
95	30K-979.87	Hà Nội	795	30K-978.74	Hà Nội	1495	30K-978.12	Hà Nội	2195	30K-979.16	Hà Nội	2895	30K-979.33	Hà Nội
96	30K-979.90	Hà Nội	796	30K-978.84	Hà Nội	1496	30K-978.27	Hà Nội	2196	30K-979.30	Hà Nội	2896	30K-979.42	Hà Nội
97	30K-980.11	Hà Nội	797	30K-979.15	Hà Nội	1497	30K-978.33	Hà Nội	2197	30K-979.43	Hà Nội	2897	30K-979.44	Hà Nội
98	30K-980.14	Hà Nội	798	30K-979.24	Hà Nội	1498	30K-978.60	Hà Nội	2198	30K-979.67	Hà Nội	2898	30K-979.60	Hà Nội
99	30K-980.27	Hà Nội	799	30K-979.28	Hà Nội	1499	30K-978.61	Hà Nội	2199	30K-980.01	Hà Nội	2899	30K-979.84	Hà Nội
100	30K-980.40	Hà Nội	800	30K-979.37	Hà Nội	1500	30K-978.67	Hà Nội	2200	30K-980.06	Hà Nội	2900	30K-980.04	Hà Nội
101	30K-980.49	Hà Nội	801	30K-979.52	Hà Nội	1501	30K-978.80	Hà Nội	2201	30K-980.23	Hà Nội	2901	30K-980.17	Hà Nội
102	30K-980.60	Hà Nội	802	30K-979.55	Hà Nội	1502	30K-978.87	Hà Nội	2202	30K-980.52	Hà Nội	2902	30K-980.30	Hà Nội
103	30K-980.67	Hà Nội	803	30K-979.62	Hà Nội	1503	30K-979.03	Hà Nội	2203	30K-980.66	Hà Nội	2903	30K-980.36	Hà Nội
104	30K-980.88	Hà Nội	804	30K-979.70	Hà Nội	1504	30K-979.07	Hà Nội	2204	30K-980.78	Hà Nội	2904	30K-980.39	Hà Nội
105	30K-980.95	Hà Nội	805	30K-979.92	Hà Nội	1505	30K-979.59	Hà Nội	2205	30K-980.81	Hà Nội	2905	30K-980.44	Hà Nội
106	30K-980.96	Hà Nội	806	30K-980.07	Hà Nội	1506	30K-979.63	Hà Nội	2206	30K-980.94	Hà Nội	2906	30K-980.46	Hà Nội
107	30K-980.97	Hà Nội	807	30K-980.10	Hà Nội	1507	30K-979.65	Hà Nội	2207	30K-981.10	Hà Nội	2907	30K-980.57	Hà Nội
108	30K-981.09	Hà Nội	808	30K-980.28	Hà Nội	1508	30K-979.66	Hà Nội	2208	30K-981.22	Hà Nội	2908	30K-980.61	Hà Nội
109	30K-981.14	Hà Nội	809	30K-980.29	Hà Nội	1509	30K-979.81	Hà Nội	2209	30K-981.27	Hà Nội	2909	30K-980.73	Hà Nội
110	30K-981.16	Hà Nội	810	30K-980.45	Hà Nội	1510	30K-980.21	Hà Nội	2210	30K-981.28	Hà Nội	2910	30K-980.74	Hà Nội
111	30K-981.36	Hà Nội	811	30K-980.58	Hà Nội	1511	30K-980.26	Hà Nội	2211	30K-981.32	Hà Nội	2911	30K-980.83	Hà Nội
112	30K-981.37	Hà Nội	812	30K-980.59	Hà Nội	1512	30K-980.72	Hà Nội	2212	30K-981.50	Hà Nội	2912	30K-980.85	Hà Nội
113	30K-981.43	Hà Nội	813	30K-980.64	Hà Nội	1513	30K-980.76	Hà Nội	2213	30K-981.56	Hà Nội	2913	30K-980.91	Hà Nội
114	30K-981.48	Hà Nội	814	30K-981.00	Hà Nội	1514	30K-980.80	Hà Nội	2214	30K-981.81	Hà Nội	2914	30K-981.15	Hà Nội
115	30K-981.49	Hà Nội	815	30K-981.01	Hà Nội	1515	30K-981.20	Hà Nội	2215	30K-981.86	Hà Nội	2915	30K-981.63	Hà Nội
116	30K-981.58	Hà Nội	816	30K-981.40	Hà Nội	1516	30K-981.29	Hà Nội	2216	30K-982.05	Hà Nội	2916	30K-981.69	Hà Nội
117	30K-981.72	Hà Nội	817	30K-981.42	Hà Nội	1517	30K-981.30	Hà Nội	2217	30K-982.08	Hà Nội	2917	30K-981.71	Hà Nội
118	30K-981.76	Hà Nội	818	30K-981.46	Hà Nội	1518	30K-981.31	Hà Nội	2218	30K-982.26	Hà Nội	2918	30K-981.88	Hà Nội
119	30K-981.79	Hà Nội	819	30K-981.53	Hà Nội	1519	30K-981.67	Hà Nội	2219	30K-982.56	Hà Nội	2919	30K-981.90	Hà Nội
120	30K-981.83	Hà Nội	820	30K-981.55	Hà Nội	1520	30K-981.74	Hà Nội	2220	30K-982.58	Hà Nội	2920	30K-981.96	Hà Nội
121	30K-981.87	Hà Nội	821	30K-981.78	Hà Nội	1521	30K-981.85	Hà Nội	2221	30K-982.71	Hà Nội	2921	30K-982.00	Hà Nội
122	30K-981.94	Hà Nội	822	30K-981.82	Hà Nội	1522	30K-981.93	Hà Nội	2222	30K-982.76	Hà Nội	2922	30K-982.06	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
123	30K-982.16	Hà Nội	823	30K-981.95	Hà Nội	1523	30K-982.04	Hà Nội	2223	30K-982.89	Hà Nội	2923	30K-982.17	Hà Nội
124	30K-982.19	Hà Nội	824	30K-982.02	Hà Nội	1524	30K-982.15	Hà Nội	2224	30K-982.96	Hà Nội	2924	30K-982.20	Hà Nội
125	30K-982.30	Hà Nội	825	30K-982.12	Hà Nội	1525	30K-982.59	Hà Nội	2225	30K-983.05	Hà Nội	2925	30K-982.23	Hà Nội
126	30K-982.33	Hà Nội	826	30K-982.25	Hà Nội	1526	30K-982.82	Hà Nội	2226	30K-983.06	Hà Nội	2926	30K-982.31	Hà Nội
127	30K-982.47	Hà Nội	827	30K-982.28	Hà Nội	1527	30K-982.94	Hà Nội	2227	30K-983.09	Hà Nội	2927	30K-982.36	Hà Nội
128	30K-982.52	Hà Nội	828	30K-982.42	Hà Nội	1528	30K-982.97	Hà Nội	2228	30K-983.17	Hà Nội	2928	30K-982.45	Hà Nội
129	30K-982.72	Hà Nội	829	30K-982.63	Hà Nội	1529	30K-983.07	Hà Nội	2229	30K-983.29	Hà Nội	2929	30K-982.51	Hà Nội
130	30K-982.78	Hà Nội	830	30K-982.64	Hà Nội	1530	30K-983.13	Hà Nội	2230	30K-983.30	Hà Nội	2930	30K-982.53	Hà Nội
131	30K-982.81	Hà Nội	831	30K-982.73	Hà Nội	1531	30K-983.15	Hà Nội	2231	30K-983.37	Hà Nội	2931	30K-982.54	Hà Nội
132	30K-982.92	Hà Nội	832	30K-982.74	Hà Nội	1532	30K-983.18	Hà Nội	2232	30K-983.39	Hà Nội	2932	30K-982.57	Hà Nội
133	30K-983.01	Hà Nội	833	30K-982.87	Hà Nội	1533	30K-983.22	Hà Nội	2233	30K-983.40	Hà Nội	2933	30K-982.77	Hà Nội
134	30K-983.19	Hà Nội	834	30K-983.12	Hà Nội	1534	30K-983.43	Hà Nội	2234	30K-983.42	Hà Nội	2934	30K-982.80	Hà Nội
135	30K-983.28	Hà Nội	835	30K-983.35	Hà Nội	1535	30K-983.95	Hà Nội	2235	30K-983.61	Hà Nội	2935	30K-982.90	Hà Nội
136	30K-983.38	Hà Nội	836	30K-983.41	Hà Nội	1536	30K-983.97	Hà Nội	2236	30K-983.65	Hà Nội	2936	30K-982.93	Hà Nội
137	30K-983.47	Hà Nội	837	30K-983.50	Hà Nội	1537	30K-984.08	Hà Nội	2237	30K-983.73	Hà Nội	2937	30K-982.95	Hà Nội
138	30K-983.53	Hà Nội	838	30K-983.54	Hà Nội	1538	30K-984.11	Hà Nội	2238	30K-983.75	Hà Nội	2938	30K-983.08	Hà Nội
139	30K-983.56	Hà Nội	839	30K-983.69	Hà Nội	1539	30K-984.18	Hà Nội	2239	30K-983.92	Hà Nội	2939	30K-983.20	Hà Nội
140	30K-983.57	Hà Nội	840	30K-984.00	Hà Nội	1540	30K-984.22	Hà Nội	2240	30K-984.05	Hà Nội	2940	30K-983.31	Hà Nội
141	30K-983.58	Hà Nội	841	30K-984.02	Hà Nội	1541	30K-984.51	Hà Nội	2241	30K-984.16	Hà Nội	2941	30K-983.32	Hà Nội
142	30K-983.70	Hà Nội	842	30K-984.23	Hà Nội	1542	30K-984.58	Hà Nội	2242	30K-984.27	Hà Nội	2942	30K-983.44	Hà Nội
143	30K-983.71	Hà Nội	843	30K-984.30	Hà Nội	1543	30K-984.59	Hà Nội	2243	30K-984.29	Hà Nội	2943	30K-983.66	Hà Nội
144	30K-983.91	Hà Nội	844	30K-984.48	Hà Nội	1544	30K-984.60	Hà Nội	2244	30K-984.31	Hà Nội	2944	30K-983.72	Hà Nội
145	30K-984.04	Hà Nội	845	30K-984.55	Hà Nội	1545	30K-984.63	Hà Nội	2245	30K-984.32	Hà Nội	2945	30K-983.78	Hà Nội
146	30K-984.06	Hà Nội	846	30K-984.83	Hà Nội	1546	30K-984.65	Hà Nội	2246	30K-984.39	Hà Nội	2946	30K-984.01	Hà Nội
147	30K-984.07	Hà Nội	847	30K-984.91	Hà Nội	1547	30K-984.67	Hà Nội	2247	30K-984.52	Hà Nội	2947	30K-984.09	Hà Nội
148	30K-984.13	Hà Nội	848	30K-985.00	Hà Nội	1548	30K-984.77	Hà Nội	2248	30K-984.62	Hà Nội	2948	30K-984.14	Hà Nội
149	30K-984.25	Hà Nội	849	30K-985.08	Hà Nội	1549	30K-984.85	Hà Nội	2249	30K-984.78	Hà Nội	2949	30K-984.49	Hà Nội
150	30K-984.37	Hà Nội	850	30K-985.26	Hà Nội	1550	30K-984.89	Hà Nội	2250	30K-985.01	Hà Nội	2950	30K-984.50	Hà Nội
151	30K-984.40	Hà Nội	851	30K-985.30	Hà Nội	1551	30K-984.90	Hà Nội	2251	30K-985.02	Hà Nội	2951	30K-984.54	Hà Nội
152	30K-984.53	Hà Nội	852	30K-985.39	Hà Nội	1552	30K-984.93	Hà Nội	2252	30K-985.14	Hà Nội	2952	30K-984.57	Hà Nội
153	30K-984.66	Hà Nội	853	30K-985.45	Hà Nội	1553	30K-984.97	Hà Nội	2253	30K-985.23	Hà Nội	2953	30K-984.71	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
154	30K-984.84	Hà Nội	854	30K-985.48	Hà Nội	1554	30K-985.05	Hà Nội	2254	30K-985.40	Hà Nội	2954	30K-984.75	Hà Nội
155	30K-985.13	Hà Nội	855	30K-985.70	Hà Nội	1555	30K-985.11	Hà Nội	2255	30K-985.54	Hà Nội	2955	30K-984.80	Hà Nội
156	30K-985.16	Hà Nội	856	30K-985.95	Hà Nội	1556	30K-985.24	Hà Nội	2256	30K-985.60	Hà Nội	2956	30K-984.82	Hà Nội
157	30K-985.18	Hà Nội	857	30K-986.01	Hà Nội	1557	30K-985.28	Hà Nội	2257	30K-985.62	Hà Nội	2957	30K-984.86	Hà Nội
158	30K-985.32	Hà Nội	858	30K-986.03	Hà Nội	1558	30K-985.33	Hà Nội	2258	30K-985.84	Hà Nội	2958	30K-984.87	Hà Nội
159	30K-985.46	Hà Nội	859	30K-986.06	Hà Nội	1559	30K-985.50	Hà Nội	2259	30K-985.96	Hà Nội	2959	30K-984.98	Hà Nội
160	30K-985.51	Hà Nội	860	30K-986.07	Hà Nội	1560	30K-985.53	Hà Nội	2260	30K-986.04	Hà Nội	2960	30K-985.03	Hà Nội
161	30K-985.57	Hà Nội	861	30K-986.09	Hà Nội	1561	30K-985.80	Hà Nội	2261	30K-986.14	Hà Nội	2961	30K-985.06	Hà Nội
162	30K-985.59	Hà Nội	862	30K-986.43	Hà Nội	1562	30K-985.83	Hà Nội	2262	30K-986.19	Hà Nội	2962	30K-985.10	Hà Nội
163	30K-985.66	Hà Nội	863	30K-986.48	Hà Nội	1563	30K-986.11	Hà Nội	2263	30K-986.38	Hà Nội	2963	30K-985.12	Hà Nội
164	30K-985.82	Hà Nội	864	30K-986.58	Hà Nội	1564	30K-986.51	Hà Nội	2264	30K-986.50	Hà Nội	2964	30K-985.19	Hà Nội
165	30K-985.90	Hà Nội	865	30K-986.67	Hà Nội	1565	30K-986.56	Hà Nội	2265	30K-986.52	Hà Nội	2965	30K-985.31	Hà Nội
166	30K-985.91	Hà Nội	866	30K-986.71	Hà Nội	1566	30K-986.57	Hà Nội	2266	30K-986.74	Hà Nội	2966	30K-985.36	Hà Nội
167	30K-986.13	Hà Nội	867	51L-260.14	Hồ Chí Minh	1567	30K-986.65	Hà Nội	2267	51L-259.81	Hồ Chí Minh	2967	30K-985.41	Hà Nội
168	30K-986.21	Hà Nội	868	51L-260.21	Hồ Chí Minh	1568	30K-986.72	Hà Nội	2268	51L-260.04	Hồ Chí Minh	2968	30K-985.87	Hà Nội
169	30K-986.22	Hà Nội	869	51L-260.27	Hồ Chí Minh	1569	30K-986.73	Hà Nội	2269	51L-260.07	Hồ Chí Minh	2969	30K-985.92	Hà Nội
170	30K-986.26	Hà Nội	870	51L-260.41	Hồ Chí Minh	1570	51L-259.74	Hồ Chí Minh	2270	51L-260.11	Hồ Chí Minh	2970	30K-986.05	Hà Nội
171	30K-986.28	Hà Nội	871	51L-260.44	Hồ Chí Minh	1571	51L-259.76	Hồ Chí Minh	2271	51L-260.15	Hồ Chí Minh	2971	30K-986.10	Hà Nội
172	30K-986.29	Hà Nội	872	51L-260.51	Hồ Chí Minh	1572	51L-259.89	Hồ Chí Minh	2272	51L-260.22	Hồ Chí Minh	2972	30K-986.25	Hà Nội
173	30K-986.37	Hà Nội	873	51L-260.70	Hồ Chí Minh	1573	51L-259.93	Hồ Chí Minh	2273	51L-260.33	Hồ Chí Minh	2973	30K-986.31	Hà Nội
174	30K-986.46	Hà Nội	874	51L-260.71	Hồ Chí Minh	1574	51L-259.97	Hồ Chí Minh	2274	51L-260.40	Hồ Chí Minh	2974	30K-986.33	Hà Nội
175	30K-986.59	Hà Nội	875	51L-260.79	Hồ Chí Minh	1575	51L-260.05	Hồ Chí Minh	2275	51L-260.42	Hồ Chí Minh	2975	30K-986.34	Hà Nội
176	51L-259.94	Hồ Chí Minh	876	51L-260.81	Hồ Chí Minh	1576	51L-260.06	Hồ Chí Minh	2276	51L-260.72	Hồ Chí Minh	2976	30K-986.39	Hà Nội
177	51L-260.09	Hồ Chí Minh	877	51L-260.86	Hồ Chí Minh	1577	51L-260.23	Hồ Chí Minh	2277	51L-260.78	Hồ Chí Minh	2977	30K-986.64	Hà Nội
178	51L-260.16	Hồ Chí Minh	878	51L-261.04	Hồ Chí Minh	1578	51L-260.25	Hồ Chí Minh	2278	51L-260.93	Hồ Chí Minh	2978	51L-259.79	Hồ Chí Minh
179	51L-260.29	Hồ Chí Minh	879	51L-261.32	Hồ Chí Minh	1579	51L-260.30	Hồ Chí Minh	2279	51L-260.95	Hồ Chí Minh	2979	51L-260.03	Hồ Chí Minh
180	51L-260.46	Hồ Chí Minh	880	51L-261.41	Hồ Chí Minh	1580	51L-260.38	Hồ Chí Minh	2280	51L-261.05	Hồ Chí Minh	2980	51L-260.08	Hồ Chí Minh
181	51L-260.49	Hồ Chí Minh	881	51L-261.48	Hồ Chí Minh	1581	51L-260.43	Hồ Chí Minh	2281	51L-261.34	Hồ Chí Minh	2981	51L-260.18	Hồ Chí Minh
182	51L-260.59	Hồ Chí Minh	882	51L-261.62	Hồ Chí Minh	1582	51L-260.50	Hồ Chí Minh	2282	51L-261.43	Hồ Chí Minh	2982	51L-260.20	Hồ Chí Minh
183	51L-260.60	Hồ Chí Minh	883	51L-261.65	Hồ Chí Minh	1583	51L-260.52	Hồ Chí Minh	2283	51L-261.55	Hồ Chí Minh	2983	51L-260.32	Hồ Chí Minh
184	51L-260.75	Hồ Chí Minh	884	51L-261.70	Hồ Chí Minh	1584	51L-260.55	Hồ Chí Minh	2284	51L-261.74	Hồ Chí Minh	2984	51L-260.34	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
185	51L-260.89	Hồ Chí Minh	885	51L-261.76	Hồ Chí Minh	1585	51L-260.64	Hồ Chí Minh	2285	51L-261.88	Hồ Chí Minh	2985	51L-260.36	Hồ Chí Minh
186	51L-260.97	Hồ Chí Minh	886	51L-261.79	Hồ Chí Minh	1586	51L-260.80	Hồ Chí Minh	2286	51L-261.89	Hồ Chí Minh	2986	51L-260.56	Hồ Chí Minh
187	51L-261.03	Hồ Chí Minh	887	51L-261.81	Hồ Chí Minh	1587	51L-260.82	Hồ Chí Minh	2287	51L-261.91	Hồ Chí Minh	2987	51L-260.76	Hồ Chí Minh
188	51L-261.07	Hồ Chí Minh	888	51L-261.82	Hồ Chí Minh	1588	51L-261.01	Hồ Chí Minh	2288	51L-262.05	Hồ Chí Minh	2988	51L-260.77	Hồ Chí Minh
189	51L-261.50	Hồ Chí Minh	889	51L-261.97	Hồ Chí Minh	1589	51L-261.18	Hồ Chí Minh	2289	51L-262.06	Hồ Chí Minh	2989	51L-260.94	Hồ Chí Minh
190	51L-261.54	Hồ Chí Minh	890	51L-262.23	Hồ Chí Minh	1590	51L-261.27	Hồ Chí Minh	2290	51L-262.17	Hồ Chí Minh	2990	51L-261.09	Hồ Chí Minh
191	51L-261.57	Hồ Chí Minh	891	51L-262.29	Hồ Chí Minh	1591	51L-261.28	Hồ Chí Minh	2291	51L-262.40	Hồ Chí Minh	2991	51L-261.20	Hồ Chí Minh
192	51L-261.86	Hồ Chí Minh	892	51L-262.35	Hồ Chí Minh	1592	51L-261.33	Hồ Chí Minh	2292	51L-262.45	Hồ Chí Minh	2992	51L-261.44	Hồ Chí Minh
193	51L-261.98	Hồ Chí Minh	893	51L-262.48	Hồ Chí Minh	1593	51L-261.35	Hồ Chí Minh	2293	51L-262.47	Hồ Chí Minh	2993	51L-261.66	Hồ Chí Minh
194	51L-262.00	Hồ Chí Minh	894	51L-262.55	Hồ Chí Minh	1594	51L-261.37	Hồ Chí Minh	2294	51L-262.53	Hồ Chí Minh	2994	51L-261.67	Hồ Chí Minh
195	51L-262.08	Hồ Chí Minh	895	51L-262.57	Hồ Chí Minh	1595	51L-261.38	Hồ Chí Minh	2295	51L-262.80	Hồ Chí Minh	2995	51L-261.93	Hồ Chí Minh
196	51L-262.31	Hồ Chí Minh	896	51L-262.70	Hồ Chí Minh	1596	51L-261.45	Hồ Chí Minh	2296	51L-262.91	Hồ Chí Minh	2996	51L-261.95	Hồ Chí Minh
197	51L-262.51	Hồ Chí Minh	897	51L-262.87	Hồ Chí Minh	1597	51L-261.73	Hồ Chí Minh	2297	51L-262.93	Hồ Chí Minh	2997	51L-261.96	Hồ Chí Minh
198	51L-262.54	Hồ Chí Minh	898	51L-262.89	Hồ Chí Minh	1598	51L-261.75	Hồ Chí Minh	2298	51L-262.94	Hồ Chí Minh	2998	51L-262.11	Hồ Chí Minh
199	51L-262.74	Hồ Chí Minh	899	51L-262.98	Hồ Chí Minh	1599	51L-262.16	Hồ Chí Minh	2299	51L-263.01	Hồ Chí Minh	2999	51L-262.13	Hồ Chí Minh
200	51L-262.82	Hồ Chí Minh	900	51L-263.02	Hồ Chí Minh	1600	51L-262.30	Hồ Chí Minh	2300	51L-263.14	Hồ Chí Minh	3000	51L-262.33	Hồ Chí Minh
201	51L-263.05	Hồ Chí Minh	901	51L-263.04	Hồ Chí Minh	1601	51L-262.66	Hồ Chí Minh	2301	51L-263.31	Hồ Chí Minh	3001	51L-262.37	Hồ Chí Minh
202	51L-263.07	Hồ Chí Minh	902	51L-263.09	Hồ Chí Minh	1602	51L-262.67	Hồ Chí Minh	2302	51L-263.37	Hồ Chí Minh	3002	51L-262.42	Hồ Chí Minh
203	51L-263.10	Hồ Chí Minh	903	51L-263.36	Hồ Chí Minh	1603	51L-262.84	Hồ Chí Minh	2303	51L-263.47	Hồ Chí Minh	3003	51L-262.49	Hồ Chí Minh
204	51L-263.28	Hồ Chí Minh	904	51L-263.78	Hồ Chí Minh	1604	51L-262.97	Hồ Chí Minh	2304	51L-263.66	Hồ Chí Minh	3004	51L-262.52	Hồ Chí Minh
205	51L-263.41	Hồ Chí Minh	905	51L-264.14	Hồ Chí Minh	1605	51L-263.08	Hồ Chí Minh	2305	51L-263.80	Hồ Chí Minh	3005	51L-262.56	Hồ Chí Minh
206	51L-263.49	Hồ Chí Minh	906	51L-264.18	Hồ Chí Minh	1606	51L-263.11	Hồ Chí Minh	2306	51L-263.92	Hồ Chí Minh	3006	51L-262.71	Hồ Chí Minh
207	51L-263.52	Hồ Chí Minh	907	51L-264.36	Hồ Chí Minh	1607	51L-263.15	Hồ Chí Minh	2307	51L-263.97	Hồ Chí Minh	3007	51L-262.73	Hồ Chí Minh
208	51L-263.58	Hồ Chí Minh	908	51L-264.65	Hồ Chí Minh	1608	51L-263.24	Hồ Chí Minh	2308	51L-264.01	Hồ Chí Minh	3008	51L-262.75	Hồ Chí Minh
209	51L-263.67	Hồ Chí Minh	909	51L-264.79	Hồ Chí Minh	1609	51L-263.73	Hồ Chí Minh	2309	51L-264.11	Hồ Chí Minh	3009	51L-262.92	Hồ Chí Minh
210	51L-263.71	Hồ Chí Minh	910	51L-264.82	Hồ Chí Minh	1610	51L-263.79	Hồ Chí Minh	2310	51L-264.12	Hồ Chí Minh	3010	51L-263.20	Hồ Chí Minh
211	51L-263.72	Hồ Chí Minh	911	51L-264.85	Hồ Chí Minh	1611	51L-264.19	Hồ Chí Minh	2311	51L-264.13	Hồ Chí Minh	3011	51L-263.22	Hồ Chí Minh
212	51L-263.81	Hồ Chí Minh	912	51L-264.96	Hồ Chí Minh	1612	51L-264.21	Hồ Chí Minh	2312	51L-264.25	Hồ Chí Minh	3012	51L-263.25	Hồ Chí Minh
213	51L-263.95	Hồ Chí Minh	913	51L-264.98	Hồ Chí Minh	1613	51L-264.24	Hồ Chí Minh	2313	51L-264.26	Hồ Chí Minh	3013	51L-263.26	Hồ Chí Minh
214	51L-264.02	Hồ Chí Minh	914	51L-265.06	Hồ Chí Minh	1614	51L-264.49	Hồ Chí Minh	2314	51L-264.54	Hồ Chí Minh	3014	51L-263.51	Hồ Chí Minh
215	51L-264.03	Hồ Chí Minh	915	51L-265.12	Hồ Chí Minh	1615	51L-264.61	Hồ Chí Minh	2315	51L-264.55	Hồ Chí Minh	3015	51L-263.63	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
216	51L-264.07	Hồ Chí Minh	916	51L-265.15	Hồ Chí Minh	1616	51L-264.76	Hồ Chí Minh	2316	51L-264.64	Hồ Chí Minh	3016	51L-263.64	Hồ Chí Minh
217	51L-264.15	Hồ Chí Minh	917	51L-265.21	Hồ Chí Minh	1617	51L-264.78	Hồ Chí Minh	2317	51L-264.71	Hồ Chí Minh	3017	51L-263.77	Hồ Chí Minh
218	51L-264.31	Hồ Chí Minh	918	51L-265.47	Hồ Chí Minh	1618	51L-264.83	Hồ Chí Minh	2318	51L-264.81	Hồ Chí Minh	3018	51L-263.83	Hồ Chí Minh
219	51L-264.32	Hồ Chí Minh	919	51L-265.48	Hồ Chí Minh	1619	51L-264.86	Hồ Chí Minh	2319	51L-264.91	Hồ Chí Minh	3019	51L-263.86	Hồ Chí Minh
220	51L-264.60	Hồ Chí Minh	920	51L-265.67	Hồ Chí Minh	1620	51L-264.89	Hồ Chí Minh	2320	51L-264.92	Hồ Chí Minh	3020	51L-263.96	Hồ Chí Minh
221	51L-264.66	Hồ Chí Minh	921	51L-265.76	Hồ Chí Minh	1621	51L-265.20	Hồ Chí Minh	2321	51L-264.93	Hồ Chí Minh	3021	51L-263.98	Hồ Chí Minh
222	51L-264.75	Hồ Chí Minh	922	51L-265.81	Hồ Chí Minh	1622	51L-265.22	Hồ Chí Minh	2322	51L-265.27	Hồ Chí Minh	3022	51L-264.09	Hồ Chí Minh
223	51L-264.84	Hồ Chí Minh	923	51L-265.89	Hồ Chí Minh	1623	51L-265.33	Hồ Chí Minh	2323	51L-265.49	Hồ Chí Minh	3023	51L-264.23	Hồ Chí Minh
224	51L-264.88	Hồ Chí Minh	924	51L-265.92	Hồ Chí Minh	1624	51L-265.36	Hồ Chí Minh	2324	51L-265.50	Hồ Chí Minh	3024	51L-264.43	Hồ Chí Minh
225	51L-265.00	Hồ Chí Minh	925	51L-265.93	Hồ Chí Minh	1625	51L-265.51	Hồ Chí Minh	2325	51L-265.65	Hồ Chí Minh	3025	51L-264.51	Hồ Chí Minh
226	51L-265.05	Hồ Chí Minh	926	51L-266.18	Hồ Chí Minh	1626	51L-265.66	Hồ Chí Minh	2326	51L-265.83	Hồ Chí Minh	3026	51L-264.95	Hồ Chí Minh
227	51L-265.37	Hồ Chí Minh	927	51L-266.20	Hồ Chí Minh	1627	51L-265.74	Hồ Chí Minh	2327	51L-265.85	Hồ Chí Minh	3027	51L-265.04	Hồ Chí Minh
228	51L-265.43	Hồ Chí Minh	928	51L-266.23	Hồ Chí Minh	1628	51L-265.87	Hồ Chí Minh	2328	51L-266.26	Hồ Chí Minh	3028	51L-265.14	Hồ Chí Minh
229	51L-265.59	Hồ Chí Minh	929	51L-266.28	Hồ Chí Minh	1629	51L-266.03	Hồ Chí Minh	2329	51L-266.35	Hồ Chí Minh	3029	51L-265.28	Hồ Chí Minh
230	51L-265.86	Hồ Chí Minh	930	51L-266.34	Hồ Chí Minh	1630	51L-266.06	Hồ Chí Minh	2330	51L-266.70	Hồ Chí Minh	3030	51L-265.56	Hồ Chí Minh
231	51L-265.90	Hồ Chí Minh	931	51L-266.36	Hồ Chí Minh	1631	51L-266.07	Hồ Chí Minh	2331	51L-266.93	Hồ Chí Minh	3031	51L-265.64	Hồ Chí Minh
232	51L-265.96	Hồ Chí Minh	932	51L-266.38	Hồ Chí Minh	1632	51L-266.14	Hồ Chí Minh	2332	51L-267.02	Hồ Chí Minh	3032	51L-266.00	Hồ Chí Minh
233	51L-265.98	Hồ Chí Minh	933	51L-266.92	Hồ Chí Minh	1633	51L-266.19	Hồ Chí Minh	2333	51L-267.11	Hồ Chí Minh	3033	51L-266.12	Hồ Chí Minh
234	51L-266.01	Hồ Chí Minh	934	51L-266.94	Hồ Chí Minh	1634	51L-266.25	Hồ Chí Minh	2334	51L-267.28	Hồ Chí Minh	3034	51L-266.22	Hồ Chí Minh
235	51L-266.31	Hồ Chí Minh	935	51L-267.06	Hồ Chí Minh	1635	51L-266.29	Hồ Chí Minh	2335	51L-267.43	Hồ Chí Minh	3035	51L-266.55	Hồ Chí Minh
236	51L-266.44	Hồ Chí Minh	936	51L-267.12	Hồ Chí Minh	1636	51L-266.39	Hồ Chí Minh	2336	51L-267.52	Hồ Chí Minh	3036	51L-266.56	Hồ Chí Minh
237	51L-266.72	Hồ Chí Minh	937	51L-267.29	Hồ Chí Minh	1637	51L-266.47	Hồ Chí Minh	2337	51L-267.65	Hồ Chí Minh	3037	51L-266.59	Hồ Chí Minh
238	51L-266.90	Hồ Chí Minh	938	51L-267.34	Hồ Chí Minh	1638	51L-266.50	Hồ Chí Minh	2338	51L-267.70	Hồ Chí Minh	3038	51L-266.75	Hồ Chí Minh
239	51L-266.91	Hồ Chí Minh	939	51L-267.46	Hồ Chí Minh	1639	51L-266.58	Hồ Chí Minh	2339	51L-267.87	Hồ Chí Minh	3039	51L-266.81	Hồ Chí Minh
240	51L-267.01	Hồ Chí Minh	940	51L-267.53	Hồ Chí Minh	1640	51L-266.95	Hồ Chí Minh	2340	51L-268.14	Hồ Chí Minh	3040	51L-266.85	Hồ Chí Minh
241	51L-267.07	Hồ Chí Minh	941	51L-267.60	Hồ Chí Minh	1641	51L-267.00	Hồ Chí Minh	2341	51L-268.27	Hồ Chí Minh	3041	51L-267.19	Hồ Chí Minh
242	51L-267.16	Hồ Chí Minh	942	51L-267.61	Hồ Chí Minh	1642	51L-267.04	Hồ Chí Minh	2342	51L-268.36	Hồ Chí Minh	3042	51L-267.23	Hồ Chí Minh
243	51L-267.31	Hồ Chí Minh	943	51L-267.74	Hồ Chí Minh	1643	51L-267.05	Hồ Chí Minh	2343	51L-268.41	Hồ Chí Minh	3043	51L-267.35	Hồ Chí Minh
244	51L-267.38	Hồ Chí Minh	944	51L-267.81	Hồ Chí Minh	1644	51L-267.09	Hồ Chí Minh	2344	51L-268.44	Hồ Chí Minh	3044	51L-267.59	Hồ Chí Minh
245	51L-267.54	Hồ Chí Minh	945	51L-267.84	Hồ Chí Minh	1645	51L-267.14	Hồ Chí Minh	2345	51L-268.52	Hồ Chí Minh	3045	51L-267.69	Hồ Chí Minh
246	51L-267.64	Hồ Chí Minh	946	51L-267.95	Hồ Chí Minh	1646	51L-267.18	Hồ Chí Minh	2346	51L-268.74	Hồ Chí Minh	3046	51L-267.71	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
247	51L-267.75	Hồ Chí Minh	947	51L-267.96	Hồ Chí Minh	1647	51L-267.27	Hồ Chí Minh	2347	51L-268.78	Hồ Chí Minh	3047	51L-267.76	Hồ Chí Minh
248	51L-268.08	Hồ Chí Minh	948	51L-268.06	Hồ Chí Minh	1648	51L-267.36	Hồ Chí Minh	2348	51L-268.81	Hồ Chí Minh	3048	51L-267.80	Hồ Chí Minh
249	51L-268.15	Hồ Chí Minh	949	51L-268.18	Hồ Chí Minh	1649	51L-267.40	Hồ Chí Minh	2349	51L-268.90	Hồ Chí Minh	3049	51L-267.98	Hồ Chí Minh
250	51L-268.54	Hồ Chí Minh	950	51L-268.60	Hồ Chí Minh	1650	51L-267.42	Hồ Chí Minh	2350	51L-268.91	Hồ Chí Minh	3050	51L-268.10	Hồ Chí Minh
251	51L-268.58	Hồ Chí Minh	951	51L-268.96	Hồ Chí Minh	1651	51L-267.50	Hồ Chí Minh	2351	51L-269.00	Hồ Chí Minh	3051	51L-268.13	Hồ Chí Minh
252	51L-268.65	Hồ Chí Minh	952	51L-269.21	Hồ Chí Minh	1652	51L-267.72	Hồ Chí Minh	2352	51L-269.06	Hồ Chí Minh	3052	51L-268.23	Hồ Chí Minh
253	51L-268.70	Hồ Chí Minh	953	51L-269.25	Hồ Chí Minh	1653	51L-267.78	Hồ Chí Minh	2353	51L-269.20	Hồ Chí Minh	3053	51L-268.26	Hồ Chí Minh
254	51L-268.84	Hồ Chí Minh	954	51L-269.27	Hồ Chí Minh	1654	51L-267.92	Hồ Chí Minh	2354	51L-269.22	Hồ Chí Minh	3054	51L-268.29	Hồ Chí Minh
255	51L-268.93	Hồ Chí Minh	955	51L-269.31	Hồ Chí Minh	1655	51L-268.00	Hồ Chí Minh	2355	51L-269.28	Hồ Chí Minh	3055	51L-268.45	Hồ Chí Minh
256	51L-268.95	Hồ Chí Minh	956	51L-269.44	Hồ Chí Minh	1656	51L-268.02	Hồ Chí Minh	2356	51L-269.32	Hồ Chí Minh	3056	51L-268.53	Hồ Chí Minh
257	51L-269.01	Hồ Chí Minh	957	51L-269.66	Hồ Chí Minh	1657	51L-268.04	Hồ Chí Minh	2357	51L-269.56	Hồ Chí Minh	3057	51L-268.72	Hồ Chí Minh
258	51L-269.30	Hồ Chí Minh	958	51L-269.73	Hồ Chí Minh	1658	51L-268.24	Hồ Chí Minh	2358	51L-269.61	Hồ Chí Minh	3058	51L-268.82	Hồ Chí Minh
259	51L-269.36	Hồ Chí Minh	959	51L-269.75	Hồ Chí Minh	1659	51L-268.38	Hồ Chí Minh	2359	51L-269.77	Hồ Chí Minh	3059	51L-269.17	Hồ Chí Minh
260	51L-269.46	Hồ Chí Minh	960	51L-269.86	Hồ Chí Minh	1660	51L-268.39	Hồ Chí Minh	2360	51L-269.80	Hồ Chí Minh	3060	51L-269.78	Hồ Chí Minh
261	51L-269.48	Hồ Chí Minh	961	51L-269.91	Hồ Chí Minh	1661	51L-268.42	Hồ Chí Minh	2361	51L-269.87	Hồ Chí Minh	3061	51L-269.89	Hồ Chí Minh
262	51L-270.04	Hồ Chí Minh	962	51L-270.02	Hồ Chí Minh	1662	51L-268.43	Hồ Chí Minh	2362	51L-270.01	Hồ Chí Minh	3062	51L-269.90	Hồ Chí Minh
263	51L-270.07	Hồ Chí Minh	963	51L-270.08	Hồ Chí Minh	1663	51L-268.46	Hồ Chí Minh	2363	51L-270.05	Hồ Chí Minh	3063	51L-270.14	Hồ Chí Minh
264	51L-270.10	Hồ Chí Minh	964	51L-270.13	Hồ Chí Minh	1664	51L-268.49	Hồ Chí Minh	2364	51L-270.15	Hồ Chí Minh	3064	51L-270.78	Hồ Chí Minh
265	51L-270.16	Hồ Chí Minh	965	51L-270.18	Hồ Chí Minh	1665	51L-268.50	Hồ Chí Minh	2365	51L-270.25	Hồ Chí Minh	3065	51L-270.80	Hồ Chí Minh
266	51L-270.22	Hồ Chí Minh	966	51L-270.30	Hồ Chí Minh	1666	51L-268.75	Hồ Chí Minh	2366	51L-270.32	Hồ Chí Minh	3066	51L-270.90	Hồ Chí Minh
267	51L-270.27	Hồ Chí Minh	967	51L-270.37	Hồ Chí Minh	1667	51L-269.03	Hồ Chí Minh	2367	51L-270.41	Hồ Chí Minh	3067	51L-271.03	Hồ Chí Minh
268	51L-270.34	Hồ Chí Minh	968	51L-270.56	Hồ Chí Minh	1668	51L-269.05	Hồ Chí Minh	2368	51L-270.47	Hồ Chí Minh	3068	51L-271.10	Hồ Chí Minh
269	51L-270.50	Hồ Chí Minh	969	51L-270.58	Hồ Chí Minh	1669	51L-269.08	Hồ Chí Minh	2369	51L-270.48	Hồ Chí Minh	3069	51L-271.27	Hồ Chí Minh
270	51L-270.92	Hồ Chí Minh	970	51L-270.84	Hồ Chí Minh	1670	51L-269.10	Hồ Chí Minh	2370	51L-270.61	Hồ Chí Minh	3070	51L-271.32	Hồ Chí Minh
271	51L-271.05	Hồ Chí Minh	971	51L-270.85	Hồ Chí Minh	1671	51L-269.13	Hồ Chí Minh	2371	51L-270.72	Hồ Chí Minh	3071	51L-271.44	Hồ Chí Minh
272	51L-271.07	Hồ Chí Minh	972	51L-270.87	Hồ Chí Minh	1672	51L-269.16	Hồ Chí Minh	2372	51L-270.73	Hồ Chí Minh	3072	51L-271.53	Hồ Chí Minh
273	51L-271.12	Hồ Chí Minh	973	51L-270.88	Hồ Chí Minh	1673	51L-269.37	Hồ Chí Minh	2373	51L-270.74	Hồ Chí Minh	3073	51L-271.55	Hồ Chí Minh
274	51L-271.22	Hồ Chí Minh	974	51L-271.18	Hồ Chí Minh	1674	51L-269.41	Hồ Chí Minh	2374	51L-270.83	Hồ Chí Minh	3074	51L-271.64	Hồ Chí Minh
275	51L-271.40	Hồ Chí Minh	975	51L-271.21	Hồ Chí Minh	1675	51L-269.55	Hồ Chí Minh	2375	51L-270.98	Hồ Chí Minh	3075	51L-271.66	Hồ Chí Minh
276	51L-271.43	Hồ Chí Minh	976	51L-271.34	Hồ Chí Minh	1676	51L-269.62	Hồ Chí Minh	2376	51L-271.15	Hồ Chí Minh	3076	51L-271.70	Hồ Chí Minh
277	51L-271.51	Hồ Chí Minh	977	51L-271.38	Hồ Chí Minh	1677	51L-269.71	Hồ Chí Minh	2377	51L-271.29	Hồ Chí Minh	3077	51L-271.71	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-271.52	Hồ Chí Minh	978	51L-271.61	Hồ Chí Minh	1678	51L-269.93	Hồ Chí Minh	2378	51L-271.42	Hồ Chí Minh	3078	51L-271.79	Hồ Chí Minh
279	51L-271.54	Hồ Chí Minh	979	51L-271.65	Hồ Chí Minh	1679	51L-269.97	Hồ Chí Minh	2379	51L-271.47	Hồ Chí Minh	3079	51L-271.85	Hồ Chí Minh
280	51L-271.57	Hồ Chí Minh	980	51L-271.72	Hồ Chí Minh	1680	51L-270.03	Hồ Chí Minh	2380	51L-271.50	Hồ Chí Minh	3080	51L-271.93	Hồ Chí Minh
281	51L-271.59	Hồ Chí Minh	981	51L-271.73	Hồ Chí Minh	1681	51L-270.17	Hồ Chí Minh	2381	51L-271.58	Hồ Chí Minh	3081	51L-272.01	Hồ Chí Minh
282	51L-271.67	Hồ Chí Minh	982	51L-271.75	Hồ Chí Minh	1682	51L-270.20	Hồ Chí Minh	2382	51L-271.77	Hồ Chí Minh	3082	51L-272.07	Hồ Chí Minh
283	51L-271.81	Hồ Chí Minh	983	51L-271.83	Hồ Chí Minh	1683	51L-270.38	Hồ Chí Minh	2383	51L-272.10	Hồ Chí Minh	3083	51L-272.17	Hồ Chí Minh
284	51L-271.91	Hồ Chí Minh	984	51L-271.88	Hồ Chí Minh	1684	51L-270.43	Hồ Chí Minh	2384	51L-272.19	Hồ Chí Minh	3084	51L-272.21	Hồ Chí Minh
285	51L-271.94	Hồ Chí Minh	985	51L-271.90	Hồ Chí Minh	1685	51L-270.49	Hồ Chí Minh	2385	51L-272.51	Hồ Chí Minh	3085	51L-272.37	Hồ Chí Minh
286	51L-272.14	Hồ Chí Minh	986	51L-272.02	Hồ Chí Minh	1686	51L-270.55	Hồ Chí Minh	2386	51L-272.57	Hồ Chí Minh	3086	51L-272.43	Hồ Chí Minh
287	51L-272.18	Hồ Chí Minh	987	51L-272.11	Hồ Chí Minh	1687	51L-270.69	Hồ Chí Minh	2387	51L-272.60	Hồ Chí Minh	3087	51L-272.63	Hồ Chí Minh
288	51L-272.53	Hồ Chí Minh	988	51L-272.12	Hồ Chí Minh	1688	51L-270.76	Hồ Chí Minh	2388	51L-272.73	Hồ Chí Minh	3088	51L-272.67	Hồ Chí Minh
289	51L-272.55	Hồ Chí Minh	989	51L-272.15	Hồ Chí Minh	1689	51L-270.81	Hồ Chí Minh	2389	51L-272.76	Hồ Chí Minh	3089	51L-272.81	Hồ Chí Minh
290	51L-272.62	Hồ Chí Minh	990	51L-272.35	Hồ Chí Minh	1690	51L-270.89	Hồ Chí Minh	2390	51L-272.78	Hồ Chí Minh	3090	51L-273.03	Hồ Chí Minh
291	51L-272.66	Hồ Chí Minh	991	51L-272.42	Hồ Chí Minh	1691	51L-271.00	Hồ Chí Minh	2391	51L-272.87	Hồ Chí Minh	3091	51L-273.09	Hồ Chí Minh
292	51L-272.69	Hồ Chí Minh	992	51L-272.49	Hồ Chí Minh	1692	51L-271.14	Hồ Chí Minh	2392	51L-272.92	Hồ Chí Minh	3092	51L-273.12	Hồ Chí Minh
293	51L-272.84	Hồ Chí Minh	993	51L-272.86	Hồ Chí Minh	1693	51L-271.16	Hồ Chí Minh	2393	51L-273.15	Hồ Chí Minh	3093	51L-273.21	Hồ Chí Minh
294	51L-272.95	Hồ Chí Minh	994	51L-272.96	Hồ Chí Minh	1694	51L-271.28	Hồ Chí Minh	2394	51L-273.17	Hồ Chí Minh	3094	51L-273.36	Hồ Chí Minh
295	51L-273.14	Hồ Chí Minh	995	51L-272.97	Hồ Chí Minh	1695	51L-271.33	Hồ Chí Minh	2395	51L-273.20	Hồ Chí Minh	3095	51L-273.40	Hồ Chí Minh
296	51L-273.39	Hồ Chí Minh	996	51L-273.00	Hồ Chí Minh	1696	51L-271.37	Hồ Chí Minh	2396	51L-273.22	Hồ Chí Minh	3096	51L-273.41	Hồ Chí Minh
297	51L-273.51	Hồ Chí Minh	997	51L-273.01	Hồ Chí Minh	1697	51L-271.49	Hồ Chí Minh	2397	51L-273.30	Hồ Chí Minh	3097	51L-273.43	Hồ Chí Minh
298	51L-273.57	Hồ Chí Minh	998	51L-273.10	Hồ Chí Minh	1698	51L-271.56	Hồ Chí Minh	2398	51L-273.34	Hồ Chí Minh	3098	51L-273.85	Hồ Chí Minh
299	51L-273.58	Hồ Chí Minh	999	51L-273.23	Hồ Chí Minh	1699	51L-271.69	Hồ Chí Minh	2399	51L-273.63	Hồ Chí Minh	3099	51L-273.90	Hồ Chí Minh
300	51L-273.59	Hồ Chí Minh	1000	51L-273.25	Hồ Chí Minh	1700	51L-271.96	Hồ Chí Minh	2400	51L-273.80	Hồ Chí Minh	3100	51L-273.97	Hồ Chí Minh
301	51L-273.62	Hồ Chí Minh	1001	51L-273.48	Hồ Chí Minh	1701	51L-272.00	Hồ Chí Minh	2401	51L-273.83	Hồ Chí Minh	3101	51L-274.02	Hồ Chí Minh
302	51L-273.66	Hồ Chí Minh	1002	51L-273.64	Hồ Chí Minh	1702	51L-272.05	Hồ Chí Minh	2402	51L-273.88	Hồ Chí Minh	3102	51L-274.11	Hồ Chí Minh
303	51L-273.67	Hồ Chí Minh	1003	51L-273.73	Hồ Chí Minh	1703	51L-272.09	Hồ Chí Minh	2403	51L-273.96	Hồ Chí Minh	3103	51L-274.18	Hồ Chí Minh
304	51L-273.79	Hồ Chí Minh	1004	51L-273.98	Hồ Chí Minh	1704	51L-272.30	Hồ Chí Minh	2404	51L-274.00	Hồ Chí Minh	3104	51L-274.27	Hồ Chí Minh
305	51L-273.91	Hồ Chí Minh	1005	51L-274.06	Hồ Chí Minh	1705	51L-272.32	Hồ Chí Minh	2405	51L-274.13	Hồ Chí Minh	3105	51L-274.30	Hồ Chí Minh
306	51L-274.21	Hồ Chí Minh	1006	51L-274.29	Hồ Chí Minh	1706	51L-272.33	Hồ Chí Minh	2406	51L-274.25	Hồ Chí Minh	3106	51L-274.54	Hồ Chí Minh
307	51L-274.24	Hồ Chí Minh	1007	51L-274.57	Hồ Chí Minh	1707	51L-272.36	Hồ Chí Minh	2407	51L-274.26	Hồ Chí Minh	3107	51L-274.69	Hồ Chí Minh
308	51L-274.35	Hồ Chí Minh	1008	12A-241.21	Lạng Sơn	1708	51L-272.48	Hồ Chí Minh	2408	51L-274.31	Hồ Chí Minh	3108	51L-274.76	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
309	51L-274.39	Hồ Chí Minh	1009	12A-241.22	Lạng Sơn	1709	51L-272.72	Hồ Chí Minh	2409	51L-274.51	Hồ Chí Minh	3109	12A-241.30	Lạng Sơn
310	51L-274.41	Hồ Chí Minh	1010	12A-241.27	Lạng Sơn	1710	51L-272.80	Hồ Chí Minh	2410	51L-274.71	Hồ Chí Minh	3110	12A-241.42	Lạng Sơn
311	51L-274.43	Hồ Chí Minh	1011	12A-241.28	Lạng Sơn	1711	51L-272.93	Hồ Chí Minh	2411	51L-274.77	Hồ Chí Minh	3111	12A-241.52	Lạng Sơn
312	51L-274.45	Hồ Chí Minh	1012	12A-241.56	Lạng Sơn	1712	51L-272.98	Hồ Chí Minh	2412	12A-241.18	Lạng Sơn	3112	12A-241.77	Lạng Sơn
313	51L-274.59	Hồ Chí Minh	1013	12A-241.66	Lạng Sơn	1713	51L-273.11	Hồ Chí Minh	2413	12A-241.20	Lạng Sơn	3113	12A-241.97	Lạng Sơn
314	51L-274.62	Hồ Chí Minh	1014	12A-241.76	Lạng Sơn	1714	51L-273.18	Hồ Chí Minh	2414	12A-241.38	Lạng Sơn	3114	14A-866.12	Quảng Ninh
315	12A-241.17	Lạng Sơn	1015	12A-241.78	Lạng Sơn	1715	51L-273.19	Hồ Chí Minh	2415	12A-241.50	Lạng Sơn	3115	14A-866.21	Quảng Ninh
316	12A-241.33	Lạng Sơn	1016	12A-242.02	Lạng Sơn	1716	51L-273.32	Hồ Chí Minh	2416	12A-241.54	Lạng Sơn	3116	14A-866.37	Quảng Ninh
317	12A-241.34	Lạng Sơn	1017	14A-866.07	Quảng Ninh	1717	51L-273.35	Hồ Chí Minh	2417	12A-241.57	Lạng Sơn	3117	14A-866.41	Quảng Ninh
318	12A-241.45	Lạng Sơn	1018	14A-866.29	Quảng Ninh	1718	51L-273.37	Hồ Chí Minh	2418	12A-241.68	Lạng Sơn	3118	14A-866.47	Quảng Ninh
319	12A-241.61	Lạng Sơn	1019	14A-866.35	Quảng Ninh	1719	51L-273.42	Hồ Chí Minh	2419	12A-241.86	Lạng Sơn	3119	14A-866.48	Quảng Ninh
320	12A-241.62	Lạng Sơn	1020	14A-866.43	Quảng Ninh	1720	51L-273.50	Hồ Chí Minh	2420	12A-241.89	Lạng Sơn	3120	14A-866.54	Quảng Ninh
321	12A-241.70	Lạng Sơn	1021	14A-866.75	Quảng Ninh	1721	51L-273.55	Hồ Chí Minh	2421	12A-242.00	Lạng Sơn	3121	14A-866.61	Quảng Ninh
322	12A-242.04	Lạng Sơn	1022	14A-866.77	Quảng Ninh	1722	51L-273.75	Hồ Chí Minh	2422	12A-242.03	Lạng Sơn	3122	15K-261.05	Hải Phòng
323	14A-866.03	Quảng Ninh	1023	15K-261.01	Hải Phòng	1723	51L-273.77	Hồ Chí Minh	2423	14A-866.02	Quảng Ninh	3123	15K-261.15	Hải Phòng
324	14A-866.15	Quảng Ninh	1024	15K-261.18	Hải Phòng	1724	51L-273.89	Hồ Chí Minh	2424	14A-866.10	Quảng Ninh	3124	15K-261.23	Hải Phòng
325	14A-866.40	Quảng Ninh	1025	17A-427.11	Thái Bình	1725	51L-273.93	Hồ Chí Minh	2425	14A-866.14	Quảng Ninh	3125	15K-261.29	Hải Phòng
326	14A-866.42	Quảng Ninh	1026	17A-427.17	Thái Bình	1726	51L-274.01	Hồ Chí Minh	2426	14A-866.20	Quảng Ninh	3126	15K-261.31	Hải Phòng
327	14A-866.50	Quảng Ninh	1027	17A-427.26	Thái Bình	1727	51L-274.07	Hồ Chí Minh	2427	14A-866.46	Quảng Ninh	3127	15K-261.51	Hải Phòng
328	14A-866.76	Quảng Ninh	1028	17A-427.30	Thái Bình	1728	51L-274.16	Hồ Chí Minh	2428	14A-866.71	Quảng Ninh	3128	15K-261.53	Hải Phòng
329	14A-866.81	Quảng Ninh	1029	17A-427.45	Thái Bình	1729	51L-274.22	Hồ Chí Minh	2429	14A-866.72	Quảng Ninh	3129	17A-427.14	Thái Bình
330	15K-261.04	Hải Phòng	1030	17A-427.58	Thái Bình	1730	51L-274.23	Hồ Chí Minh	2430	14A-866.73	Quảng Ninh	3130	17A-427.20	Thái Bình
331	15K-261.06	Hải Phòng	1031	17A-427.76	Thái Bình	1731	51L-274.36	Hồ Chí Minh	2431	14A-866.74	Quảng Ninh	3131	17A-427.22	Thái Bình
332	15K-261.34	Hải Phòng	1032	17A-427.83	Thái Bình	1732	51L-274.38	Hồ Chí Minh	2432	14A-866.85	Quảng Ninh	3132	17A-427.34	Thái Bình
333	15K-261.47	Hải Phòng	1033	17A-427.85	Thái Bình	1733	51L-274.52	Hồ Chí Minh	2433	15K-261.14	Hải Phòng	3133	17A-427.38	Thái Bình
334	15K-261.56	Hải Phòng	1034	18A-417.62	Nam Định	1734	51L-274.55	Hồ Chí Minh	2434	15K-261.24	Hải Phòng	3134	17A-427.39	Thái Bình
335	15K-261.59	Hải Phòng	1035	18A-417.69	Nam Định	1735	12A-241.23	Lạng Sơn	2435	15K-261.62	Hải Phòng	3135	17A-427.42	Thái Bình
336	15K-261.60	Hải Phòng	1036	18A-417.71	Nam Định	1736	12A-241.25	Lạng Sơn	2436	15K-261.65	Hải Phòng	3136	17A-427.47	Thái Bình
337	17A-427.32	Thái Bình	1037	18A-417.73	Nam Định	1737	12A-241.26	Lạng Sơn	2437	15K-261.66	Hải Phòng	3137	17A-427.49	Thái Bình
338	17A-427.84	Thái Bình	1038	18A-417.92	Nam Định	1738	12A-241.47	Lạng Sơn	2438	15K-261.70	Hải Phòng	3138	17A-427.50	Thái Bình
339	18A-417.44	Nam Định	1039	18A-418.01	Nam Định	1739	12A-241.49	Lạng Sơn	2439	17A-427.10	Thái Bình	3139	17A-427.62	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
340	18A-417.45	Nam Định	1040	18A-418.10	Nam Định	1740	12A-241.59	Lạng Sơn	2440	17A-427.15	Thái Bình	3140	17A-427.64	Thái Bình
341	18A-417.47	Nam Định	1041	18A-418.23	Nam Định	1741	12A-241.65	Lạng Sơn	2441	17A-427.24	Thái Bình	3141	17A-427.70	Thái Bình
342	18A-417.49	Nam Định	1042	18A-418.25	Nam Định	1742	12A-241.79	Lạng Sơn	2442	17A-427.41	Thái Bình	3142	17A-427.79	Thái Bình
343	18A-417.65	Nam Định	1043	19A-611.66	Phú Thọ	1743	12A-241.80	Lạng Sơn	2443	17A-427.46	Thái Bình	3143	18A-417.46	Nam Định
344	18A-417.67	Nam Định	1044	19A-611.70	Phú Thọ	1744	12A-241.92	Lạng Sơn	2444	17A-427.57	Thái Bình	3144	18A-417.87	Nam Định
345	18A-417.80	Nam Định	1045	19A-611.79	Phú Thọ	1745	12A-241.98	Lạng Sơn	2445	17A-427.89	Thái Bình	3145	18A-417.88	Nam Định
346	18A-418.05	Nam Định	1046	20A-755.44	Thái Nguyên	1746	14A-866.05	Quảng Ninh	2446	18A-417.36	Nam Định	3146	18A-417.99	Nam Định
347	18A-418.15	Nam Định	1047	20A-755.50	Thái Nguyên	1747	14A-866.08	Quảng Ninh	2447	18A-417.43	Nam Định	3147	18A-418.04	Nam Định
348	18A-418.16	Nam Định	1048	20A-755.75	Thái Nguyên	1748	14A-866.09	Quảng Ninh	2448	18A-417.61	Nam Định	3148	18A-418.07	Nam Định
349	18A-418.24	Nam Định	1049	20A-755.76	Thái Nguyên	1749	14A-866.19	Quảng Ninh	2449	18A-417.81	Nam Định	3149	18A-418.11	Nam Định
350	19A-611.67	Phú Thọ	1050	20A-755.87	Thái Nguyên	1750	14A-866.30	Quảng Ninh	2450	18A-417.86	Nam Định	3150	18A-418.18	Nam Định
351	19A-611.76	Phú Thọ	1051	20A-755.99	Thái Nguyên	1751	14A-866.31	Quảng Ninh	2451	18A-418.00	Nam Định	3151	19A-611.57	Phú Thọ
352	19A-611.80	Phú Thọ	1052	20A-756.01	Thái Nguyên	1752	14A-866.36	Quảng Ninh	2452	18A-418.06	Nam Định	3152	19A-611.63	Phú Thọ
353	19A-611.83	Phú Thọ	1053	21A-192.31	Yên Bái	1753	14A-866.44	Quảng Ninh	2453	18A-418.08	Nam Định	3153	19A-611.65	Phú Thọ
354	19A-611.89	Phú Thọ	1054	21A-192.57	Yên Bái	1754	14A-866.56	Quảng Ninh	2454	19A-611.59	Phú Thọ	3154	19A-611.69	Phú Thọ
355	19A-612.15	Phú Thọ	1055	21A-192.61	Yên Bái	1755	14A-866.60	Quảng Ninh	2455	19A-611.60	Phú Thọ	3155	19A-611.99	Phú Thọ
356	19A-612.16	Phú Thọ	1056	21A-192.62	Yên Bái	1756	15K-261.03	Hải Phòng	2456	19A-611.72	Phú Thọ	3156	19A-612.13	Phú Thọ
357	19A-612.20	Phú Thọ	1057	21A-192.63	Yên Bái	1757	15K-261.17	Hải Phòng	2457	19A-611.75	Phú Thọ	3157	19A-612.21	Phú Thọ
358	19A-612.38	Phú Thọ	1058	21A-192.66	Yên Bái	1758	15K-261.20	Hải Phòng	2458	19A-611.82	Phú Thọ	3158	19A-612.27	Phú Thọ
359	20A-755.16	Thái Nguyên	1059	21A-193.09	Yên Bái	1759	15K-261.26	Hải Phòng	2459	19A-612.00	Phú Thọ	3159	19A-612.32	Phú Thọ
360	20A-755.40	Thái Nguyên	1060	21A-193.12	Yên Bái	1760	15K-261.32	Hải Phòng	2460	19A-612.02	Phú Thọ	3160	19A-612.39	Phú Thọ
361	20A-755.46	Thái Nguyên	1061	21A-193.14	Yên Bái	1761	15K-261.46	Hải Phòng	2461	19A-612.09	Phú Thọ	3161	19A-612.40	Phú Thọ
362	20A-755.68	Thái Nguyên	1062	23A-143.76	Hà Giang	1762	15K-261.54	Hải Phòng	2462	19A-612.11	Phú Thọ	3162	20A-755.34	Thái Nguyên
363	21A-192.33	Yên Bái	1063	23A-143.85	Hà Giang	1763	15K-261.63	Hải Phòng	2463	19A-612.12	Phú Thọ	3163	20A-755.47	Thái Nguyên
364	21A-192.43	Yên Bái	1064	23A-143.97	Hà Giang	1764	15K-261.74	Hải Phòng	2464	19A-612.31	Phú Thọ	3164	20A-755.60	Thái Nguyên
365	21A-192.47	Yên Bái	1065	23A-144.09	Hà Giang	1765	17A-427.16	Thái Bình	2465	19A-612.44	Phú Thọ	3165	20A-755.71	Thái Nguyên
366	21A-192.52	Yên Bái	1066	23A-144.12	Hà Giang	1766	17A-427.31	Thái Bình	2466	20A-755.22	Thái Nguyên	3166	20A-755.72	Thái Nguyên
367	21A-192.55	Yên Bái	1067	23A-144.22	Hà Giang	1767	17A-427.61	Thái Bình	2467	20A-755.23	Thái Nguyên	3167	20A-755.84	Thái Nguyên
368	21A-192.67	Yên Bái	1068	23A-144.27	Hà Giang	1768	17A-427.66	Thái Bình	2468	20A-755.51	Thái Nguyên	3168	20A-755.98	Thái Nguyên
369	21A-192.70	Yên Bái	1069	23A-144.40	Hà Giang	1769	17A-427.82	Thái Bình	2469	20A-755.53	Thái Nguyên	3169	20A-756.03	Thái Nguyên
370	21A-192.73	Yên Bái	1070	23A-144.49	Hà Giang	1770	18A-417.37	Nam Định	2470	20A-755.62	Thái Nguyên	3170	20A-756.04	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
371	21A-192.76	Yên Bái	1071	24A-265.69	Lào Cai	1771	18A-417.54	Nam Định	2471	20A-755.69	Thái Nguyên	3171	21A-192.41	Yên Bái
372	21A-192.77	Yên Bái	1072	24C-152.97	Lào Cai	1772	18A-417.58	Nam Định	2472	20A-755.85	Thái Nguyên	3172	21A-192.54	Yên Bái
373	21A-193.04	Yên Bái	1073	24C-153.18	Lào Cai	1773	18A-417.59	Nam Định	2473	20A-755.95	Thái Nguyên	3173	21A-192.56	Yên Bái
374	21A-193.11	Yên Bái	1074	24C-153.20	Lào Cai	1774	18A-417.68	Nam Định	2474	20A-755.97	Thái Nguyên	3174	21A-192.58	Yên Bái
375	23A-143.74	Hà Giang	1075	24C-153.23	Lào Cai	1775	18A-417.70	Nam Định	2475	21A-192.39	Yên Bái	3175	21A-192.80	Yên Bái
376	23A-144.11	Hà Giang	1076	24C-153.42	Lào Cai	1776	18A-417.83	Nam Định	2476	21A-192.53	Yên Bái	3176	21A-192.81	Yên Bái
377	23A-144.32	Hà Giang	1077	34A-764.11	Hải Dương	1777	18A-418.03	Nam Định	2477	21A-192.78	Yên Bái	3177	21A-192.86	Yên Bái
378	23A-144.34	Hà Giang	1078	34A-764.33	Hải Dương	1778	18A-418.14	Nam Định	2478	21A-192.85	Yên Bái	3178	21A-192.93	Yên Bái
379	23A-144.47	Hà Giang	1079	34A-764.51	Hải Dương	1779	18A-418.21	Nam Định	2479	21A-192.91	Yên Bái	3179	21A-192.94	Yên Bái
380	23A-144.52	Hà Giang	1080	34C-395.96	Hải Dương	1780	19A-611.64	Phú Thọ	2480	21A-192.92	Yên Bái	3180	21A-193.01	Yên Bái
381	24A-265.72	Lào Cai	1081	34C-396.07	Hải Dương	1781	19A-611.71	Phú Thọ	2481	21A-193.05	Yên Bái	3181	21A-193.02	Yên Bái
382	24C-153.04	Lào Cai	1082	34C-396.10	Hải Dương	1782	19A-611.73	Phú Thọ	2482	23A-143.67	Hà Giang	3182	21A-193.06	Yên Bái
383	24C-153.26	Lào Cai	1083	34C-396.13	Hải Dương	1783	19A-612.03	Phú Thọ	2483	23A-143.79	Hà Giang	3183	21A-193.10	Yên Bái
384	24C-153.56	Lào Cai	1084	34C-396.15	Hải Dương	1784	20A-755.15	Thái Nguyên	2484	23A-143.80	Hà Giang	3184	23A-143.87	Hà Giang
385	34A-764.07	Hải Dương	1085	35A-401.33	Ninh Bình	1785	20A-755.30	Thái Nguyên	2485	23A-143.83	Hà Giang	3185	23A-143.88	Hà Giang
386	34A-764.09	Hải Dương	1086	35A-401.43	Ninh Bình	1786	20A-755.41	Thái Nguyên	2486	23A-143.91	Hà Giang	3186	23A-143.89	Hà Giang
387	34A-764.13	Hải Dương	1087	35A-401.47	Ninh Bình	1787	20A-755.48	Thái Nguyên	2487	23A-143.93	Hà Giang	3187	23A-143.94	Hà Giang
388	34A-764.15	Hải Dương	1088	35A-401.59	Ninh Bình	1788	20A-755.52	Thái Nguyên	2488	23A-143.99	Hà Giang	3188	23A-144.15	Hà Giang
389	34A-764.25	Hải Dương	1089	35A-401.60	Ninh Bình	1789	20A-755.54	Thái Nguyên	2489	23A-144.02	Hà Giang	3189	23A-144.19	Hà Giang
390	34A-764.34	Hải Dương	1090	35A-401.64	Ninh Bình	1790	20A-755.56	Thái Nguyên	2490	23A-144.10	Hà Giang	3190	23A-144.20	Hà Giang
391	34A-764.40	Hải Dương	1091	35A-401.66	Ninh Bình	1791	20A-755.59	Thái Nguyên	2491	23A-144.29	Hà Giang	3191	23A-144.38	Hà Giang
392	34A-764.42	Hải Dương	1092	35A-401.71	Ninh Bình	1792	20A-755.61	Thái Nguyên	2492	23A-144.30	Hà Giang	3192	24A-265.73	Lào Cai
393	34A-764.46	Hải Dương	1093	35A-401.75	Ninh Bình	1793	20A-755.92	Thái Nguyên	2493	23A-144.39	Hà Giang	3193	24C-152.99	Lào Cai
394	34A-764.53	Hải Dương	1094	35A-401.80	Ninh Bình	1794	21A-192.29	Yên Bái	2494	23A-144.55	Hà Giang	3194	24C-153.12	Lào Cai
395	34C-395.94	Hải Dương	1095	35A-402.04	Ninh Bình	1795	21A-192.30	Yên Bái	2495	24A-265.66	Lào Cai	3195	24C-153.25	Lào Cai
396	34C-396.03	Hải Dương	1096	36K-040.23	Thanh Hóa	1796	21A-192.37	Yên Bái	2496	24C-152.89	Lào Cai	3196	24C-153.30	Lào Cai
397	34C-396.08	Hải Dương	1097	36K-040.45	Thanh Hóa	1797	21A-192.40	Yên Bái	2497	24C-153.09	Lào Cai	3197	24C-153.58	Lào Cai
398	34C-396.09	Hải Dương	1098	36K-040.51	Thanh Hóa	1798	21A-192.65	Yên Bái	2498	24C-153.36	Lào Cai	3198	34C-396.05	Hải Dương
399	35A-401.20	Ninh Bình	1099	36K-040.52	Thanh Hóa	1799	21A-192.68	Yên Bái	2499	24C-153.43	Lào Cai	3199	34C-396.17	Hải Dương
400	35A-401.29	Ninh Bình	1100	36K-040.64	Thanh Hóa	1800	21A-192.72	Yên Bái	2500	24C-153.48	Lào Cai	3200	35A-401.31	Ninh Bình
401	35A-401.30	Ninh Bình	1101	36K-040.79	Thanh Hóa	1801	21A-192.75	Yên Bái	2501	24C-153.49	Lào Cai	3201	35A-401.37	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
402	35A-401.95	Ninh Bình	1102	36K-040.86	Thanh Hóa	1802	21A-192.95	Yên Bái	2502	24C-153.54	Lào Cai	3202	35A-401.42	Ninh Bình
403	36K-040.24	Thanh Hóa	1103	36K-040.92	Thanh Hóa	1803	23A-143.69	Hà Giang	2503	34A-764.08	Hải Dương	3203	35A-401.48	Ninh Bình
404	36K-040.50	Thanh Hóa	1104	36K-040.93	Thanh Hóa	1804	23A-143.81	Hà Giang	2504	34A-764.22	Hải Dương	3204	35A-401.51	Ninh Bình
405	36K-040.56	Thanh Hóa	1105	36K-040.95	Thanh Hóa	1805	23A-143.96	Hà Giang	2505	34A-764.50	Hải Dương	3205	35A-401.65	Ninh Bình
406	36K-040.62	Thanh Hóa	1106	36K-041.01	Thanh Hóa	1806	23A-144.37	Hà Giang	2506	34A-764.52	Hải Dương	3206	35A-401.69	Ninh Bình
407	36K-040.63	Thanh Hóa	1107	36K-041.08	Thanh Hóa	1807	23A-144.45	Hà Giang	2507	34A-764.56	Hải Dương	3207	35A-401.72	Ninh Bình
408	36K-040.85	Thanh Hóa	1108	36K-041.10	Thanh Hóa	1808	23A-144.51	Hà Giang	2508	34C-395.91	Hải Dương	3208	35A-401.84	Ninh Bình
409	36K-040.98	Thanh Hóa	1109	37C-514.27	Nghệ An	1809	24C-152.86	Lào Cai	2509	34C-396.18	Hải Dương	3209	35A-402.10	Ninh Bình
410	36K-041.09	Thanh Hóa	1110	37C-514.31	Nghệ An	1810	24C-152.93	Lào Cai	2510	34C-396.31	Hải Dương	3210	35A-402.13	Ninh Bình
411	37C-514.37	Nghệ An	1111	37C-514.36	Nghệ An	1811	24C-153.01	Lào Cai	2511	35A-401.19	Ninh Bình	3211	36K-040.29	Thanh Hóa
412	37C-514.43	Nghệ An	1112	37C-514.45	Nghệ An	1812	24C-153.05	Lào Cai	2512	35A-401.27	Ninh Bình	3212	36K-040.49	Thanh Hóa
413	37K-284.23	Nghệ An	1113	37K-284.14	Nghệ An	1813	24C-153.13	Lào Cai	2513	35A-401.28	Ninh Bình	3213	36K-040.69	Thanh Hóa
414	37K-284.36	Nghệ An	1114	37K-284.42	Nghệ An	1814	24C-153.24	Lào Cai	2514	35A-401.39	Ninh Bình	3214	36K-040.81	Thanh Hóa
415	37K-284.40	Nghệ An	1115	37K-284.45	Nghệ An	1815	24C-153.37	Lào Cai	2515	35A-401.40	Ninh Bình	3215	36K-041.03	Thanh Hóa
416	37K-284.58	Nghệ An	1116	37K-284.49	Nghệ An	1816	24C-153.39	Lào Cai	2516	35A-401.54	Ninh Bình	3216	37C-514.28	Nghệ An
417	37K-284.70	Nghệ An	1117	37K-284.73	Nghệ An	1817	24C-153.44	Lào Cai	2517	35A-401.58	Ninh Bình	3217	37C-514.33	Nghệ An
418	37K-284.72	Nghệ An	1118	37K-284.81	Nghệ An	1818	24C-153.52	Lào Cai	2518	35A-401.92	Ninh Bình	3218	37C-514.34	Nghệ An
419	37K-284.74	Nghệ An	1119	37K-284.82	Nghệ An	1819	34A-764.12	Hải Dương	2519	35A-401.99	Ninh Bình	3219	37C-514.47	Nghệ An
420	37K-284.79	Nghệ An	1120	38A-586.34	Hà Tĩnh	1820	34A-764.14	Hải Dương	2520	35A-402.02	Ninh Bình	3220	37K-284.46	Nghệ An
421	38A-586.32	Hà Tĩnh	1121	38A-586.41	Hà Tĩnh	1821	34A-764.20	Hải Dương	2521	35A-402.03	Ninh Bình	3221	37K-284.52	Nghệ An
422	38A-586.35	Hà Tĩnh	1122	38A-586.43	Hà Tĩnh	1822	34A-764.29	Hải Dương	2522	36K-040.21	Thanh Hóa	3222	37K-284.61	Nghệ An
423	38A-586.44	Hà Tĩnh	1123	38A-586.46	Hà Tĩnh	1823	34A-764.32	Hải Dương	2523	36K-040.26	Thanh Hóa	3223	37K-284.75	Nghệ An
424	38A-586.54	Hà Tĩnh	1124	38A-586.48	Hà Tĩnh	1824	34A-764.38	Hải Dương	2524	36K-040.28	Thanh Hóa	3224	37K-284.83	Nghệ An
425	38A-586.57	Hà Tĩnh	1125	38A-586.63	Hà Tĩnh	1825	34A-764.47	Hải Dương	2525	36K-040.30	Thanh Hóa	3225	38A-586.33	Hà Tĩnh
426	38A-586.71	Hà Tĩnh	1126	38A-586.67	Hà Tĩnh	1826	34C-396.21	Hải Dương	2526	36K-040.39	Thanh Hóa	3226	38A-586.45	Hà Tĩnh
427	38A-586.84	Hà Tĩnh	1127	38A-586.77	Hà Tĩnh	1827	34C-396.24	Hải Dương	2527	36K-040.59	Thanh Hóa	3227	38A-586.55	Hà Tĩnh
428	38A-587.06	Hà Tĩnh	1128	38A-586.81	Hà Tĩnh	1828	34C-396.37	Hải Dương	2528	36K-040.65	Thanh Hóa	3228	38A-586.79	Hà Tĩnh
429	38A-587.10	Hà Tĩnh	1129	38A-586.90	Hà Tĩnh	1829	34C-396.38	Hải Dương	2529	36K-040.67	Thanh Hóa	3229	38A-586.82	Hà Tĩnh
430	38A-587.17	Hà Tĩnh	1130	38A-586.95	Hà Tĩnh	1830	34C-396.39	Hải Dương	2530	36K-040.78	Thanh Hóa	3230	38A-586.87	Hà Tĩnh
431	38A-587.18	Hà Tĩnh	1131	38A-587.00	Hà Tĩnh	1831	35A-401.21	Ninh Bình	2531	36K-040.87	Thanh Hóa	3231	38A-586.91	Hà Tĩnh
432	38A-587.21	Hà Tĩnh	1132	38A-587.04	Hà Tĩnh	1832	35A-401.25	Ninh Bình	2532	36K-040.97	Thanh Hóa	3232	38A-586.97	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
433	43A-848.59	Đà Nẵng	1133	38A-587.11	Hà Tĩnh	1833	35A-401.35	Ninh Bình	2533	36K-040.99	Thanh Hóa	3233	43A-848.55	Đà Nẵng
434	43A-848.60	Đà Nẵng	1134	43A-848.74	Đà Nẵng	1834	35A-401.63	Ninh Bình	2534	36K-041.06	Thanh Hóa	3234	43A-848.56	Đà Nẵng
435	43A-848.73	Đà Nẵng	1135	43A-848.80	Đà Nẵng	1835	35A-401.70	Ninh Bình	2535	37C-514.29	Nghệ An	3235	43A-848.63	Đà Nẵng
436	43A-848.92	Đà Nẵng	1136	43A-849.10	Đà Nẵng	1836	35A-401.73	Ninh Bình	2536	37C-514.48	Nghệ An	3236	43A-848.79	Đà Nẵng
437	43A-848.96	Đà Nẵng	1137	43A-849.36	Đà Nẵng	1837	35A-401.77	Ninh Bình	2537	37K-284.13	Nghệ An	3237	43A-848.83	Đà Nẵng
438	43A-849.00	Đà Nẵng	1138	47A-669.67	Đắk Lắk	1838	35A-401.94	Ninh Bình	2538	37K-284.16	Nghệ An	3238	43A-848.84	Đà Nẵng
439	43A-849.08	Đà Nẵng	1139	47A-669.70	Đắk Lắk	1839	35A-401.96	Ninh Bình	2539	37K-284.24	Nghệ An	3239	43A-848.97	Đà Nẵng
440	43A-849.29	Đà Nẵng	1140	47A-669.72	Đắk Lắk	1840	35A-401.97	Ninh Bình	2540	37K-284.38	Nghệ An	3240	43A-849.28	Đà Nẵng
441	43A-849.34	Đà Nẵng	1141	47A-669.82	Đắk Lắk	1841	35A-402.07	Ninh Bình	2541	37K-284.48	Nghệ An	3241	47A-669.71	Đắk Lắk
442	43A-849.37	Đà Nẵng	1142	47A-669.91	Đắk Lắk	1842	35A-402.12	Ninh Bình	2542	37K-284.76	Nghệ An	3242	47A-669.75	Đắk Lắk
443	43A-849.39	Đà Nẵng	1143	47A-669.94	Đắk Lắk	1843	35A-402.16	Ninh Bình	2543	38A-586.49	Hà Tĩnh	3243	47A-669.76	Đắk Lắk
444	47A-669.73	Đắk Lắk	1144	47A-670.03	Đắk Lắk	1844	36K-040.33	Thanh Hóa	2544	38A-586.80	Hà Tĩnh	3244	47C-344.89	Đắk Lắk
445	47A-669.81	Đắk Lắk	1145	47A-670.11	Đắk Lắk	1845	36K-040.37	Thanh Hóa	2545	38A-587.12	Hà Tĩnh	3245	48A-214.51	Đắk Nông
446	47A-669.85	Đắk Lắk	1146	47C-344.84	Đắk Lắk	1846	36K-040.43	Thanh Hóa	2546	43A-848.58	Đà Nẵng	3246	48A-214.79	Đắk Nông
447	47A-669.87	Đắk Lắk	1147	47C-345.03	Đắk Lắk	1847	36K-040.48	Thanh Hóa	2547	43A-848.62	Đà Nẵng	3247	48A-214.80	Đắk Nông
448	47C-344.82	Đắk Lắk	1148	47C-345.05	Đắk Lắk	1848	36K-040.58	Thanh Hóa	2548	43A-848.70	Đà Nẵng	3248	48A-214.89	Đắk Nông
449	47C-344.83	Đắk Lắk	1149	47C-345.10	Đắk Lắk	1849	36K-040.60	Thanh Hóa	2549	43A-848.81	Đà Nẵng	3249	48A-214.98	Đắk Nông
450	47C-344.86	Đắk Lắk	1150	48A-214.65	Đắk Nông	1850	36K-040.68	Thanh Hóa	2550	43A-848.90	Đà Nẵng	3250	48A-215.14	Đắk Nông
451	47C-345.13	Đắk Lắk	1151	48A-214.67	Đắk Nông	1851	36K-040.75	Thanh Hóa	2551	43A-848.98	Đà Nẵng	3251	48A-215.16	Đắk Nông
452	47C-345.15	Đắk Lắk	1152	48A-214.75	Đắk Nông	1852	36K-040.80	Thanh Hóa	2552	43A-849.05	Đà Nẵng	3252	48A-215.19	Đắk Nông
453	48A-214.60	Đắk Nông	1153	48A-215.02	Đắk Nông	1853	36K-041.00	Thanh Hóa	2553	43A-849.07	Đà Nẵng	3253	48A-215.24	Đắk Nông
454	48A-214.78	Đắk Nông	1154	48A-215.04	Đắk Nông	1854	36K-041.07	Thanh Hóa	2554	43A-849.14	Đà Nẵng	3254	48A-215.26	Đắk Nông
455	48A-214.91	Đắk Nông	1155	48A-215.05	Đắk Nông	1855	37C-514.38	Nghệ An	2555	43A-849.21	Đà Nẵng	3255	48A-215.34	Đắk Nông
456	48A-215.13	Đắk Nông	1156	48A-215.20	Đắk Nông	1856	37K-284.27	Nghệ An	2556	43A-849.23	Đà Nẵng	3256	49A-645.97	Lâm Đồng
457	48A-215.17	Đắk Nông	1157	48A-215.21	Đắk Nông	1857	37K-284.32	Nghệ An	2557	43A-849.24	Đà Nẵng	3257	49A-646.00	Lâm Đồng
458	48A-215.25	Đắk Nông	1158	48A-215.38	Đắk Nông	1858	37K-284.39	Nghệ An	2558	43A-849.27	Đà Nẵng	3258	49A-646.03	Lâm Đồng
459	48A-215.30	Đắk Nông	1159	49A-646.02	Lâm Đồng	1859	37K-284.57	Nghệ An	2559	43A-849.32	Đà Nẵng	3259	49A-646.05	Lâm Đồng
460	49A-646.10	Lâm Đồng	1160	49A-646.20	Lâm Đồng	1860	37K-284.62	Nghệ An	2560	43A-849.33	Đà Nẵng	3260	49A-646.06	Lâm Đồng
461	49C-349.11	Lâm Đồng	1161	49A-646.25	Lâm Đồng	1861	37K-284.67	Nghệ An	2561	43A-849.35	Đà Nẵng	3261	49A-646.15	Lâm Đồng
462	60K-463.46	Đồng Nai	1162	49A-646.30	Lâm Đồng	1862	38A-586.70	Hà Tĩnh	2562	43A-849.38	Đà Nẵng	3262	49A-646.33	Lâm Đồng
463	60K-463.56	Đồng Nai	1163	49A-646.34	Lâm Đồng	1863	38A-587.01	Hà Tĩnh	2563	47A-669.89	Đắk Lắk	3263	49C-349.19	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
464	60K-463.65	Đồng Nai	1164	49C-349.09	Lâm Đồng	1864	38A-587.13	Hà Tĩnh	2564	47A-669.93	Đắk Lắk	3264	49C-349.37	Lâm Đồng
465	60K-463.68	Đồng Nai	1165	49C-349.28	Lâm Đồng	1865	38A-587.14	Hà Tĩnh	2565	47A-669.95	Đắk Lắk	3265	49C-349.39	Lâm Đồng
466	60K-463.69	Đồng Nai	1166	49C-349.34	Lâm Đồng	1866	43A-848.61	Đà Nẵng	2566	47A-670.13	Đắk Lắk	3266	49C-349.40	Lâm Đồng
467	60K-463.74	Đồng Nai	1167	49C-349.42	Lâm Đồng	1867	43A-849.04	Đà Nẵng	2567	47C-344.85	Đắk Lắk	3267	60K-463.38	Đồng Nai
468	60K-463.98	Đồng Nai	1168	49C-349.48	Lâm Đồng	1868	43A-849.11	Đà Nẵng	2568	47C-344.88	Đắk Lắk	3268	60K-463.41	Đồng Nai
469	60K-464.03	Đồng Nai	1169	60K-463.63	Đồng Nai	1869	47A-669.84	Đắk Lắk	2569	47C-344.94	Đắk Lắk	3269	60K-463.45	Đồng Nai
470	60K-464.05	Đồng Nai	1170	60K-463.66	Đồng Nai	1870	47A-669.90	Đắk Lắk	2570	47C-345.00	Đắk Lắk	3270	60K-463.48	Đồng Nai
471	61K-376.90	Bình Dương	1171	60K-463.75	Đồng Nai	1871	47A-670.04	Đắk Lắk	2571	47C-345.04	Đắk Lắk	3271	60K-463.84	Đồng Nai
472	61K-377.00	Bình Dương	1172	60K-463.87	Đồng Nai	1872	47A-670.08	Đắk Lắk	2572	47C-345.11	Đắk Lắk	3272	60K-463.91	Đồng Nai
473	61K-377.27	Bình Dương	1173	60K-463.89	Đồng Nai	1873	47C-344.75	Đắk Lắk	2573	47C-345.12	Đắk Lắk	3273	60K-463.92	Đồng Nai
474	61K-377.50	Bình Dương	1174	60K-463.95	Đồng Nai	1874	47C-344.91	Đắk Lắk	2574	48A-214.66	Đắk Nông	3274	60K-464.04	Đồng Nai
475	62A-403.19	Long An	1175	60K-464.02	Đồng Nai	1875	47C-344.95	Đắk Lắk	2575	48A-214.77	Đắk Nông	3275	61K-376.88	Bình Dương
476	62A-403.21	Long An	1176	60K-464.12	Đồng Nai	1876	47C-344.96	Đắk Lắk	2576	48A-214.86	Đắk Nông	3276	61K-376.94	Bình Dương
477	62A-403.24	Long An	1177	60K-464.13	Đồng Nai	1877	47C-345.01	Đắk Lắk	2577	48A-214.87	Đắk Nông	3277	61K-377.17	Bình Dương
478	62A-403.28	Long An	1178	61K-376.85	Bình Dương	1878	48A-214.52	Đắk Nông	2578	48A-214.96	Đắk Nông	3278	61K-377.29	Bình Dương
479	62A-403.31	Long An	1179	61K-376.91	Bình Dương	1879	48A-214.63	Đắk Nông	2579	48A-215.31	Đắk Nông	3279	61K-377.60	Bình Dương
480	62A-403.47	Long An	1180	61K-376.95	Bình Dương	1880	48A-214.84	Đắk Nông	2580	48A-215.37	Đắk Nông	3280	61K-377.62	Bình Dương
481	62A-403.59	Long An	1181	61K-377.22	Bình Dương	1881	48A-214.92	Đắk Nông	2581	49A-645.95	Lâm Đồng	3281	61K-377.68	Bình Dương
482	62A-403.62	Long An	1182	61K-377.23	Bình Dương	1882	48A-215.00	Đắk Nông	2582	49A-645.98	Lâm Đồng	3282	61K-377.72	Bình Dương
483	62A-403.76	Long An	1183	61K-377.26	Bình Dương	1883	48A-215.03	Đắk Nông	2583	49A-646.11	Lâm Đồng	3283	62A-403.13	Long An
484	62A-403.95	Long An	1184	61K-377.35	Bình Dương	1884	48A-215.07	Đắk Nông	2584	49A-646.14	Lâm Đồng	3284	62A-403.29	Long An
485	63A-280.98	Tiền Giang	1185	61K-377.40	Bình Dương	1885	48A-215.29	Đắk Nông	2585	49A-646.31	Lâm Đồng	3285	62A-403.41	Long An
486	63A-281.06	Tiền Giang	1186	61K-377.42	Bình Dương	1886	48A-215.33	Đắk Nông	2586	49C-349.18	Lâm Đồng	3286	62A-403.43	Long An
487	63A-281.10	Tiền Giang	1187	61K-377.66	Bình Dương	1887	49A-646.24	Lâm Đồng	2587	49C-349.20	Lâm Đồng	3287	62A-403.52	Long An
488	63A-281.33	Tiền Giang	1188	61K-377.69	Bình Dương	1888	49A-646.28	Lâm Đồng	2588	49C-349.30	Lâm Đồng	3288	62A-403.55	Long An
489	63A-281.34	Tiền Giang	1189	62A-403.15	Long An	1889	49C-349.24	Lâm Đồng	2589	49C-349.36	Lâm Đồng	3289	62A-403.69	Long An
490	63C-206.62	Tiền Giang	1190	62A-403.30	Long An	1890	49C-349.32	Lâm Đồng	2590	60K-463.42	Đồng Nai	3290	62A-403.73	Long An
491	63C-206.63	Tiền Giang	1191	62A-403.34	Long An	1891	49C-349.33	Lâm Đồng	2591	60K-463.49	Đồng Nai	3291	62A-403.82	Long An
492	63C-206.72	Tiền Giang	1192	62A-403.37	Long An	1892	49C-349.46	Lâm Đồng	2592	60K-463.61	Đồng Nai	3292	62A-403.86	Long An
493	63C-206.76	Tiền Giang	1193	62A-403.42	Long An	1893	60K-463.72	Đồng Nai	2593	60K-463.71	Đồng Nai	3293	62A-403.89	Long An
494	63C-206.95	Tiền Giang	1194	62A-403.45	Long An	1894	60K-463.79	Đồng Nai	2594	60K-463.77	Đồng Nai	3294	62C-195.55	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
495	63C-207.00	Tiền Giang	1195	62A-403.64	Long An	1895	60K-463.82	Đồng Nai	2595	60K-464.11	Đồng Nai	3295	62C-195.56	Long An
496	63C-207.04	Tiền Giang	1196	62A-403.72	Long An	1896	60K-463.83	Đồng Nai	2596	60K-464.16	Đồng Nai	3296	62C-195.60	Long An
497	64A-180.27	Vĩnh Long	1197	62A-403.78	Long An	1897	61K-376.93	Bình Dương	2597	61K-376.83	Bình Dương	3297	63A-280.95	Tiền Giang
498	64A-180.30	Vĩnh Long	1198	62A-403.87	Long An	1898	61K-377.01	Bình Dương	2598	61K-376.87	Bình Dương	3298	63A-281.03	Tiền Giang
499	64A-180.41	Vĩnh Long	1199	63A-281.23	Tiền Giang	1899	61K-377.03	Bình Dương	2599	61K-377.08	Bình Dương	3299	63A-281.08	Tiền Giang
500	64A-180.45	Vĩnh Long	1200	63A-281.30	Tiền Giang	1900	61K-377.04	Bình Dương	2600	61K-377.38	Bình Dương	3300	63A-281.09	Tiền Giang
501	64A-180.47	Vĩnh Long	1201	63C-206.59	Tiền Giang	1901	61K-377.09	Bình Dương	2601	61K-377.43	Bình Dương	3301	63A-281.17	Tiền Giang
502	64A-180.57	Vĩnh Long	1202	63C-206.81	Tiền Giang	1902	61K-377.33	Bình Dương	2602	61K-377.51	Bình Dương	3302	63A-281.32	Tiền Giang
503	64A-180.67	Vĩnh Long	1203	63C-206.88	Tiền Giang	1903	61K-377.39	Bình Dương	2603	61K-377.57	Bình Dương	3303	63C-206.73	Tiền Giang
504	66A-254.65	Đồng Tháp	1204	63C-206.90	Tiền Giang	1904	61K-377.44	Bình Dương	2604	61K-377.59	Bình Dương	3304	63C-206.79	Tiền Giang
505	66A-254.74	Đồng Tháp	1205	63C-207.02	Tiền Giang	1905	62A-403.68	Long An	2605	61K-377.61	Bình Dương	3305	63C-206.80	Tiền Giang
506	66A-254.81	Đồng Tháp	1206	64A-180.06	Vĩnh Long	1906	62A-403.70	Long An	2606	61K-377.64	Bình Dương	3306	63C-206.93	Tiền Giang
507	66A-254.84	Đồng Tháp	1207	64A-180.19	Vĩnh Long	1907	62A-403.74	Long An	2607	62A-403.26	Long An	3307	63C-206.99	Tiền Giang
508	66A-254.96	Đồng Tháp	1208	64A-180.33	Vĩnh Long	1908	62A-403.83	Long An	2608	62A-403.39	Long An	3308	64A-180.02	Vĩnh Long
509	66C-169.27	Đồng Tháp	1209	64A-180.38	Vĩnh Long	1909	63A-281.05	Tiền Giang	2609	62A-403.46	Long An	3309	64A-180.07	Vĩnh Long
510	66C-169.29	Đồng Tháp	1210	64A-180.42	Vĩnh Long	1910	63A-281.07	Tiền Giang	2610	62A-403.50	Long An	3310	64A-180.11	Vĩnh Long
511	66C-169.40	Đồng Tháp	1211	64A-180.44	Vĩnh Long	1911	63A-281.14	Tiền Giang	2611	62A-403.57	Long An	3311	64A-180.14	Vĩnh Long
512	66C-169.44	Đồng Tháp	1212	64A-180.46	Vĩnh Long	1912	63A-281.19	Tiền Giang	2612	62A-403.58	Long An	3312	64A-180.20	Vĩnh Long
513	66C-169.47	Đồng Tháp	1213	64A-180.54	Vĩnh Long	1913	63A-281.29	Tiền Giang	2613	62A-403.63	Long An	3313	64A-180.23	Vĩnh Long
514	67A-291.62	An Giang	1214	64A-180.56	Vĩnh Long	1914	63C-206.83	Tiền Giang	2614	62A-403.65	Long An	3314	64A-180.50	Vĩnh Long
515	67A-291.92	An Giang	1215	64A-180.62	Vĩnh Long	1915	63C-206.85	Tiền Giang	2615	63A-281.01	Tiền Giang	3315	64A-180.58	Vĩnh Long
516	67A-291.98	An Giang	1216	64A-180.90	Vĩnh Long	1916	63C-206.97	Tiền Giang	2616	63A-281.04	Tiền Giang	3316	64A-180.68	Vĩnh Long
517	67A-292.05	An Giang	1217	66A-254.63	Đồng Tháp	1917	64A-180.13	Vĩnh Long	2617	63A-281.15	Tiền Giang	3317	64A-180.69	Vĩnh Long
518	67A-292.09	An Giang	1218	66A-254.69	Đồng Tháp	1918	64A-180.16	Vĩnh Long	2618	63A-281.20	Tiền Giang	3318	64A-180.71	Vĩnh Long
519	67A-292.14	An Giang	1219	66A-254.85	Đồng Tháp	1919	64A-180.26	Vĩnh Long	2619	63C-206.56	Tiền Giang	3319	64A-180.81	Vĩnh Long
520	67A-292.16	An Giang	1220	66A-254.98	Đồng Tháp	1920	64A-180.32	Vĩnh Long	2620	63C-206.65	Tiền Giang	3320	64A-180.89	Vĩnh Long
521	67A-292.19	An Giang	1221	66A-255.08	Đồng Tháp	1921	64A-180.60	Vĩnh Long	2621	63C-206.66	Tiền Giang	3321	66A-254.87	Đồng Tháp
522	67A-292.20	An Giang	1222	66C-169.30	Đồng Tháp	1922	64A-180.80	Vĩnh Long	2622	63C-206.82	Tiền Giang	3322	66A-254.90	Đồng Tháp
523	71A-192.73	Bến Tre	1223	67A-291.47	An Giang	1923	64A-180.85	Vĩnh Long	2623	63C-206.84	Tiền Giang	3323	66A-255.02	Đồng Tháp
524	71A-192.81	Bến Tre	1224	67A-291.55	An Giang	1924	66A-254.67	Đồng Tháp	2624	63C-206.98	Tiền Giang	3324	66A-255.06	Đồng Tháp
525	71A-192.82	Bến Tre	1225	67A-291.81	An Giang	1925	66A-254.71	Đồng Tháp	2625	64A-180.03	Vĩnh Long	3325	66C-169.39	Đồng Tháp

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
526	71A-193.01	Bến Tre	1226	67A-291.83	An Giang	1926	66A-254.72	Đồng Tháp	2626	64A-180.12	Vĩnh Long	3326	66C-169.48	Đồng Tháp
527	71A-193.11	Bến Tre	1227	67A-291.89	An Giang	1927	66A-254.86	Đồng Tháp	2627	64A-180.18	Vĩnh Long	3327	66C-169.61	Đồng Tháp
528	71A-193.12	Bến Tre	1228	67A-292.04	An Giang	1928	66A-254.97	Đồng Tháp	2628	64A-180.25	Vĩnh Long	3328	67A-291.54	An Giang
529	71A-193.26	Bến Tre	1229	67A-292.28	An Giang	1929	66C-169.26	Đồng Tháp	2629	64A-180.40	Vĩnh Long	3329	67A-291.56	An Giang
530	71A-193.30	Bến Tre	1230	71A-193.24	Bến Tre	1930	66C-169.28	Đồng Tháp	2630	64A-180.43	Vĩnh Long	3330	67A-291.70	An Giang
531	71A-193.43	Bến Tre	1231	71A-193.38	Bến Tre	1931	66C-169.42	Đồng Tháp	2631	64A-180.64	Vĩnh Long	3331	67A-291.95	An Giang
532	71A-193.47	Bến Tre	1232	71A-193.54	Bến Tre	1932	66C-169.49	Đồng Tháp	2632	64A-180.70	Vĩnh Long	3332	67A-292.23	An Giang
533	72A-757.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	1233	72A-757.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1933	67A-291.46	An Giang	2633	64A-180.74	Vĩnh Long	3333	71A-192.74	Bến Tre
534	72A-757.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	1234	72A-757.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	1934	67A-291.51	An Giang	2634	64A-180.78	Vĩnh Long	3334	71A-192.76	Bến Tre
535	72A-757.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	1235	72A-757.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	1935	67A-291.53	An Giang	2635	64A-180.84	Vĩnh Long	3335	71A-192.77	Bến Tre
536	72A-757.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	1236	72A-757.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	1936	67A-291.57	An Giang	2636	64A-180.91	Vĩnh Long	3336	71A-192.84	Bến Tre
537	72A-758.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	1237	72A-757.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	1937	67A-291.58	An Giang	2637	66A-254.64	Đồng Tháp	3337	71A-192.85	Bến Tre
538	72A-758.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	1238	72A-758.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	1938	67A-291.65	An Giang	2638	66A-254.75	Đồng Tháp	3338	71A-192.91	Bến Tre
539	72A-758.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	1239	72A-758.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	1939	67A-291.67	An Giang	2639	66A-254.91	Đồng Tháp	3339	71A-193.06	Bến Tre
540	73A-336.05	Quảng Bình	1240	72A-758.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	1940	67A-291.71	An Giang	2640	66A-254.93	Đồng Tháp	3340	71A-193.37	Bến Tre
541	73A-336.07	Quảng Bình	1241	72A-758.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	1941	67A-291.75	An Giang	2641	66A-254.94	Đồng Tháp	3341	71A-193.39	Bến Tre
542	73A-336.10	Quảng Bình	1242	72A-758.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	1942	67A-291.82	An Giang	2642	66A-255.03	Đồng Tháp	3342	72A-757.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
543	73A-336.15	Quảng Bình	1243	73A-335.87	Quảng Bình	1943	67A-291.85	An Giang	2643	66C-169.35	Đồng Tháp	3343	72A-757.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
544	73A-336.17	Quảng Bình	1244	73A-335.88	Quảng Bình	1944	67A-291.87	An Giang	2644	66C-169.46	Đồng Tháp	3344	72A-757.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
545	73A-336.20	Quảng Bình	1245	73A-335.92	Quảng Bình	1945	67A-291.88	An Giang	2645	67A-291.49	An Giang	3345	72A-757.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
546	73A-336.25	Quảng Bình	1246	73A-336.03	Quảng Bình	1946	67A-291.90	An Giang	2646	67A-291.50	An Giang	3346	72A-757.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
547	73A-336.30	Quảng Bình	1247	73A-336.09	Quảng Bình	1947	67A-292.10	An Giang	2647	67A-291.76	An Giang	3347	72A-757.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
548	73A-336.37	Quảng Bình	1248	73A-336.16	Quảng Bình	1948	67A-292.18	An Giang	2648	67A-291.84	An Giang	3348	72A-757.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
549	73A-336.49	Quảng Bình	1249	73A-336.23	Quảng Bình	1949	67A-292.25	An Giang	2649	67A-291.97	An Giang	3349	72A-757.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
550	73A-336.70	Quảng Bình	1250	73A-336.27	Quảng Bình	1950	67A-292.30	An Giang	2650	67A-292.02	An Giang	3350	72A-758.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
551	73A-336.71	Quảng Bình	1251	73A-336.31	Quảng Bình	1951	71A-192.75	Bến Tre	2651	67A-292.06	An Giang	3351	72A-758.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
552	74A-247.48	Quảng Trị	1252	73A-336.55	Quảng Bình	1952	71A-192.86	Bến Tre	2652	67A-292.17	An Giang	3352	72A-758.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
553	74A-247.73	Quảng Trị	1253	73A-336.57	Quảng Bình	1953	71A-192.87	Bến Tre	2653	67A-292.24	An Giang	3353	72A-758.25	Bà Rịa - Vũng Tàu
554	74A-247.78	Quảng Trị	1254	73A-336.60	Quảng Bình	1954	71A-192.95	Bến Tre	2654	71A-193.10	Bến Tre	3354	73A-336.00	Quảng Bình
555	74C-131.20	Quảng Trị	1255	73A-336.65	Quảng Bình	1955	71A-192.98	Bến Tre	2655	71A-193.15	Bến Tre	3355	73A-336.11	Quảng Bình
556	74C-131.31	Quảng Trị	1256	73A-336.69	Quảng Bình	1956	71A-193.07	Bến Tre	2656	71A-193.18	Bến Tre	3356	73A-336.13	Quảng Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
557	75A-359.67	Thừa Thiên Huế	1257	74A-247.37	Quảng Trị	1957	71A-193.29	Bến Tre	2657	71A-193.56	Bến Tre	3357	73A-336.51	Quảng Bình
558	75A-359.79	Thừa Thiên Huế	1258	74A-247.49	Quảng Trị	1958	71A-193.31	Bến Tre	2658	72A-757.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	3358	73A-336.59	Quảng Bình
559	75A-360.01	Thừa Thiên Huế	1259	74A-247.59	Quảng Trị	1959	71A-193.34	Bến Tre	2659	72A-757.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	3359	74A-247.33	Quảng Trị
560	75A-360.21	Thừa Thiên Huế	1260	74A-247.60	Quảng Trị	1960	71A-193.42	Bến Tre	2660	72A-757.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	3360	74A-247.54	Quảng Trị
561	75A-360.35	Thừa Thiên Huế	1261	74A-247.70	Quảng Trị	1961	71A-193.50	Bến Tre	2661	72A-757.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	3361	74A-247.61	Quảng Trị
562	76A-292.74	Quảng Ngãi	1262	74A-247.71	Quảng Trị	1962	71A-193.57	Bến Tre	2662	72A-757.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	3362	74A-247.68	Quảng Trị
563	76A-292.77	Quảng Ngãi	1263	74A-247.74	Quảng Trị	1963	72A-757.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	2663	72A-758.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	3363	74C-131.13	Quảng Trị
564	76A-292.78	Quảng Ngãi	1264	74A-247.85	Quảng Trị	1964	72A-757.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	2664	72A-758.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	3364	74C-131.27	Quảng Trị
565	76A-292.85	Quảng Ngãi	1265	74C-131.36	Quảng Trị	1965	72A-757.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	2665	73A-335.84	Quảng Bình	3365	74C-131.38	Quảng Trị
566	76A-292.93	Quảng Ngãi	1266	75A-359.64	Thừa Thiên Huế	1966	72A-757.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	2666	73A-335.85	Quảng Bình	3366	75A-359.59	Thừa Thiên Huế
567	76A-293.04	Quảng Ngãi	1267	75A-359.71	Thừa Thiên Huế	1967	72A-757.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	2667	73A-335.89	Quảng Bình	3367	75A-359.70	Thừa Thiên Huế
568	76A-293.09	Quảng Ngãi	1268	75A-359.94	Thừa Thiên Huế	1968	72A-757.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	2668	73A-336.02	Quảng Bình	3368	75A-359.76	Thừa Thiên Huế
569	76A-293.10	Quảng Ngãi	1269	75A-360.02	Thừa Thiên Huế	1969	72A-758.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	2669	73A-336.46	Quảng Bình	3369	75A-359.81	Thừa Thiên Huế
570	76A-293.28	Quảng Ngãi	1270	75A-360.03	Thừa Thiên Huế	1970	72A-758.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	2670	73A-336.47	Quảng Bình	3370	75A-359.95	Thừa Thiên Huế
571	76A-293.29	Quảng Ngãi	1271	75A-360.12	Thừa Thiên Huế	1971	72A-758.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	2671	73A-336.61	Quảng Bình	3371	75A-360.15	Thừa Thiên Huế
572	76A-293.39	Quảng Ngãi	1272	75A-360.22	Thừa Thiên Huế	1972	72A-758.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	2672	73A-336.72	Quảng Bình	3372	75A-360.18	Thừa Thiên Huế
573	77A-305.22	Bình Định	1273	75A-360.23	Thừa Thiên Huế	1973	72A-758.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	2673	74A-247.46	Quảng Trị	3373	75A-360.25	Thừa Thiên Huế
574	77A-305.25	Bình Định	1274	75A-360.34	Thừa Thiên Huế	1974	73A-335.98	Quảng Bình	2674	74A-247.50	Quảng Trị	3374	75A-360.32	Thừa Thiên Huế
575	77A-305.30	Bình Định	1275	76A-292.64	Quảng Ngãi	1975	73A-335.99	Quảng Bình	2675	74A-247.55	Quảng Trị	3375	75A-360.36	Thừa Thiên Huế
576	77A-305.56	Bình Định	1276	76A-292.68	Quảng Ngãi	1976	73A-336.39	Quảng Bình	2676	74A-247.63	Quảng Trị	3376	75A-360.41	Thừa Thiên Huế
577	77A-305.64	Bình Định	1277	76A-292.87	Quảng Ngãi	1977	73A-336.41	Quảng Bình	2677	74A-247.65	Quảng Trị	3377	75A-360.43	Thừa Thiên Huế
578	77A-305.66	Bình Định	1278	76A-292.90	Quảng Ngãi	1978	73A-336.52	Quảng Bình	2678	74A-247.75	Quảng Trị	3378	75A-360.46	Thừa Thiên Huế
579	77A-305.72	Bình Định	1279	76A-293.17	Quảng Ngãi	1979	73A-336.64	Quảng Bình	2679	74A-247.79	Quảng Trị	3379	76A-292.63	Quảng Ngãi
580	77C-246.03	Bình Định	1280	76A-293.27	Quảng Ngãi	1980	74A-247.38	Quảng Trị	2680	74C-131.18	Quảng Trị	3380	76A-292.71	Quảng Ngãi
581	77C-246.08	Bình Định	1281	76A-293.31	Quảng Ngãi	1981	74A-247.43	Quảng Trị	2681	74C-131.22	Quảng Trị	3381	76A-293.00	Quảng Ngãi
582	77C-246.09	Bình Định	1282	76A-293.37	Quảng Ngãi	1982	74A-247.83	Quảng Trị	2682	74C-131.24	Quảng Trị	3382	76A-293.06	Quảng Ngãi
583	77C-246.12	Bình Định	1283	76A-293.40	Quảng Ngãi	1983	74A-247.91	Quảng Trị	2683	74C-131.25	Quảng Trị	3383	76A-293.34	Quảng Ngãi
584	77C-246.16	Bình Định	1284	76A-293.44	Quảng Ngãi	1984	75A-359.69	Thừa Thiên Huế	2684	74C-131.37	Quảng Trị	3384	76A-293.35	Quảng Ngãi
585	77C-246.21	Bình Định	1285	77A-305.26	Bình Định	1985	75A-359.80	Thừa Thiên Huế	2685	75A-359.73	Thừa Thiên Huế	3385	76A-293.41	Quảng Ngãi
586	77C-246.33	Bình Định	1286	77A-305.34	Bình Định	1986	75A-360.13	Thừa Thiên Huế	2686	75A-360.05	Thừa Thiên Huế	3386	77A-305.31	Bình Định
587	78A-191.06	Phú Yên	1287	77A-305.44	Bình Định	1987	75A-360.24	Thừa Thiên Huế	2687	75A-360.10	Thừa Thiên Huế	3387	77A-305.32	Bình Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
588	78A-191.07	Phú Yên	1288	77A-305.45	Bình Định	1988	75A-360.29	Thừa Thiên Huế	2688	75A-360.16	Thừa Thiên Huế	3388	77A-305.47	Bình Định
589	78A-191.10	Phú Yên	1289	77A-305.58	Bình Định	1989	75A-360.30	Thừa Thiên Huế	2689	75A-360.20	Thừa Thiên Huế	3389	77A-305.53	Bình Định
590	78A-191.16	Phú Yên	1290	77A-305.69	Bình Định	1990	75A-360.42	Thừa Thiên Huế	2690	75A-360.33	Thừa Thiên Huế	3390	77C-246.10	Bình Định
591	78A-191.23	Phú Yên	1291	77A-305.70	Bình Định	1991	76A-292.84	Quảng Ngãi	2691	76A-292.58	Quảng Ngãi	3391	77C-246.20	Bình Định
592	78A-191.31	Phú Yên	1292	77C-246.15	Bình Định	1992	76A-293.13	Quảng Ngãi	2692	76A-292.61	Quảng Ngãi	3392	77C-246.28	Bình Định
593	78A-191.49	Phú Yên	1293	77C-246.27	Bình Định	1993	76A-293.15	Quảng Ngãi	2693	76A-292.69	Quảng Ngãi	3393	77C-246.31	Bình Định
594	78A-191.68	Phú Yên	1294	77C-246.35	Bình Định	1994	76A-293.23	Quảng Ngãi	2694	76A-292.75	Quảng Ngãi	3394	78A-191.14	Phú Yên
595	78A-191.84	Phú Yên	1295	78A-191.05	Phú Yên	1995	77A-305.33	Bình Định	2695	76A-292.82	Quảng Ngãi	3395	78A-191.15	Phú Yên
596	78A-191.92	Phú Yên	1296	78A-191.17	Phú Yên	1996	77A-305.40	Bình Định	2696	76A-292.92	Quảng Ngãi	3396	78A-191.29	Phú Yên
597	79A-515.74	Khánh Hòa	1297	78A-191.21	Phú Yên	1997	77A-305.49	Bình Định	2697	76A-293.08	Quảng Ngãi	3397	78A-191.40	Phú Yên
598	79A-515.75	Khánh Hòa	1298	78A-191.26	Phú Yên	1998	77A-305.50	Bình Định	2698	76A-293.11	Quảng Ngãi	3398	78A-191.41	Phú Yên
599	79A-515.85	Khánh Hòa	1299	78A-191.32	Phú Yên	1999	77A-305.60	Bình Định	2699	76A-293.12	Quảng Ngãi	3399	78A-191.76	Phú Yên
600	79A-515.89	Khánh Hòa	1300	78A-191.55	Phú Yên	2000	77A-305.62	Bình Định	2700	76A-293.14	Quảng Ngãi	3400	78A-191.80	Phú Yên
601	79A-515.93	Khánh Hòa	1301	78A-191.62	Phú Yên	2001	77A-305.71	Bình Định	2701	76A-293.21	Quảng Ngãi	3401	78A-191.91	Phú Yên
602	79A-516.09	Khánh Hòa	1302	78A-191.73	Phú Yên	2002	77C-246.04	Bình Định	2702	76A-293.38	Quảng Ngãi	3402	79A-515.81	Khánh Hòa
603	79A-516.27	Khánh Hòa	1303	79A-515.76	Khánh Hòa	2003	77C-246.06	Bình Định	2703	76A-293.42	Quảng Ngãi	3403	79A-515.87	Khánh Hòa
604	79A-516.28	Khánh Hòa	1304	79A-515.95	Khánh Hòa	2004	77C-246.22	Bình Định	2704	76A-293.43	Quảng Ngãi	3404	79A-515.91	Khánh Hòa
605	79A-516.30	Khánh Hòa	1305	79A-516.13	Khánh Hòa	2005	77C-246.23	Bình Định	2705	76A-293.46	Quảng Ngãi	3405	79A-515.94	Khánh Hòa
606	79A-516.33	Khánh Hòa	1306	79A-516.14	Khánh Hòa	2006	77C-246.25	Bình Định	2706	77A-305.46	Bình Định	3406	79A-515.96	Khánh Hòa
607	79A-516.46	Khánh Hòa	1307	79A-516.20	Khánh Hòa	2007	77C-246.29	Bình Định	2707	77C-246.34	Bình Định	3407	79A-516.07	Khánh Hòa
608	79A-516.61	Khánh Hòa	1308	79A-516.24	Khánh Hòa	2008	77C-246.36	Bình Định	2708	78A-191.22	Phú Yên	3408	81A-400.18	Gia Lai
609	81A-400.24	Gia Lai	1309	79A-516.26	Khánh Hòa	2009	77C-246.38	Bình Định	2709	78A-191.28	Phú Yên	3409	81A-400.23	Gia Lai
610	81A-400.40	Gia Lai	1310	79A-516.38	Khánh Hòa	2010	78A-191.12	Phú Yên	2710	78A-191.42	Phú Yên	3410	81A-400.26	Gia Lai
611	81A-400.45	Gia Lai	1311	79A-516.54	Khánh Hòa	2011	78A-191.18	Phú Yên	2711	78A-191.44	Phú Yên	3411	81A-400.29	Gia Lai
612	81A-400.61	Gia Lai	1312	81A-400.16	Gia Lai	2012	78A-191.34	Phú Yên	2712	78A-191.52	Phú Yên	3412	81A-400.53	Gia Lai
613	81A-400.73	Gia Lai	1313	81A-400.21	Gia Lai	2013	78A-191.36	Phú Yên	2713	78A-191.63	Phú Yên	3413	81A-400.58	Gia Lai
614	81A-400.77	Gia Lai	1314	81A-400.25	Gia Lai	2014	78A-191.64	Phú Yên	2714	78A-191.65	Phú Yên	3414	81A-400.63	Gia Lai
615	81A-400.94	Gia Lai	1315	81A-400.31	Gia Lai	2015	78A-191.67	Phú Yên	2715	78A-191.70	Phú Yên	3415	81A-400.66	Gia Lai
616	81A-400.96	Gia Lai	1316	81A-400.36	Gia Lai	2016	78A-191.72	Phú Yên	2716	78A-191.74	Phú Yên	3416	81A-400.68	Gia Lai
617	83A-176.61	Sóc Trăng	1317	81A-400.38	Gia Lai	2017	78A-191.78	Phú Yên	2717	78A-191.85	Phú Yên	3417	81A-400.75	Gia Lai
618	83A-176.64	Sóc Trăng	1318	81A-400.46	Gia Lai	2018	78A-191.86	Phú Yên	2718	78A-191.87	Phú Yên	3418	81A-401.01	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
619	83A-176.84	Sóc Trăng	1319	81A-400.55	Gia Lai	2019	78A-191.94	Phú Yên	2719	79A-515.77	Khánh Hòa	3419	81A-401.02	Gia Lai
620	83A-176.85	Sóc Trăng	1320	81A-400.85	Gia Lai	2020	79A-516.00	Khánh Hòa	2720	79A-516.01	Khánh Hòa	3420	83A-176.67	Sóc Trăng
621	84A-133.44	Trà Vinh	1321	81A-400.95	Gia Lai	2021	79A-516.11	Khánh Hòa	2721	79A-516.02	Khánh Hòa	3421	83A-176.82	Sóc Trăng
622	84A-133.61	Trà Vinh	1322	83A-176.65	Sóc Trăng	2022	79A-516.12	Khánh Hòa	2722	79A-516.15	Khánh Hòa	3422	83A-176.87	Sóc Trăng
623	84A-133.63	Trà Vinh	1323	83A-176.75	Sóc Trăng	2023	79A-516.19	Khánh Hòa	2723	79A-516.16	Khánh Hòa	3423	84A-133.32	Trà Vinh
624	84A-133.65	Trà Vinh	1324	83A-176.76	Sóc Trăng	2024	79A-516.22	Khánh Hòa	2724	79A-516.17	Khánh Hòa	3424	84A-133.34	Trà Vinh
625	84A-133.68	Trà Vinh	1325	83A-176.78	Sóc Trăng	2025	79A-516.35	Khánh Hòa	2725	79A-516.44	Khánh Hòa	3425	84A-133.35	Trà Vinh
626	84A-133.96	Trà Vinh	1326	83A-176.79	Sóc Trăng	2026	79A-516.42	Khánh Hòa	2726	81A-400.32	Gia Lai	3426	84A-133.49	Trà Vinh
627	84A-133.97	Trà Vinh	1327	83A-176.80	Sóc Trăng	2027	79A-516.50	Khánh Hòa	2727	81A-400.35	Gia Lai	3427	84A-133.62	Trà Vinh
628	84A-134.00	Trà Vinh	1328	84A-133.50	Trà Vinh	2028	79A-516.56	Khánh Hòa	2728	81A-400.42	Gia Lai	3428	84A-133.70	Trà Vinh
629	84A-134.05	Trà Vinh	1329	84A-133.55	Trà Vinh	2029	79A-516.57	Khánh Hòa	2729	81A-400.50	Gia Lai	3429	84A-133.74	Trà Vinh
630	84A-134.13	Trà Vinh	1330	84A-133.71	Trà Vinh	2030	81A-400.37	Gia Lai	2730	81A-400.64	Gia Lai	3430	84A-133.77	Trà Vinh
631	84A-134.27	Trà Vinh	1331	84A-133.78	Trà Vinh	2031	81A-400.78	Gia Lai	2731	81A-400.65	Gia Lai	3431	84A-133.89	Trà Vinh
632	86A-288.41	Bình Thuận	1332	84A-133.81	Trà Vinh	2032	81A-400.84	Gia Lai	2732	81A-400.70	Gia Lai	3432	84A-134.08	Trà Vinh
633	86A-288.42	Bình Thuận	1333	84A-133.83	Trà Vinh	2033	84A-133.46	Trà Vinh	2733	81A-400.80	Gia Lai	3433	84A-134.15	Trà Vinh
634	86A-288.44	Bình Thuận	1334	84A-133.84	Trà Vinh	2034	84A-133.82	Trà Vinh	2734	83A-176.71	Sóc Trăng	3434	84A-134.19	Trà Vinh
635	86A-288.55	Bình Thuận	1335	84A-133.85	Trà Vinh	2035	84A-133.91	Trà Vinh	2735	83A-176.88	Sóc Trăng	3435	84A-134.21	Trà Vinh
636	86A-288.67	Bình Thuận	1336	84A-133.92	Trà Vinh	2036	84A-133.94	Trà Vinh	2736	84A-133.48	Trà Vinh	3436	84A-134.24	Trà Vinh
637	86A-288.71	Bình Thuận	1337	84A-134.02	Trà Vinh	2037	84A-134.14	Trà Vinh	2737	84A-133.53	Trà Vinh	3437	86A-288.47	Bình Thuận
638	86A-289.04	Bình Thuận	1338	84A-134.10	Trà Vinh	2038	86A-288.40	Bình Thuận	2738	84A-133.54	Trà Vinh	3438	86A-288.54	Bình Thuận
639	86A-289.08	Bình Thuận	1339	84A-134.26	Trà Vinh	2039	86A-288.49	Bình Thuận	2739	84A-133.56	Trà Vinh	3439	86A-288.91	Bình Thuận
640	86A-289.10	Bình Thuận	1340	86A-288.39	Bình Thuận	2040	86A-288.75	Bình Thuận	2740	84A-133.58	Trà Vinh	3440	86A-289.09	Bình Thuận
641	86A-289.12	Bình Thuận	1341	86A-288.45	Bình Thuận	2041	86A-288.79	Bình Thuận	2741	84A-133.76	Trà Vinh	3441	86A-289.21	Bình Thuận
642	86A-289.14	Bình Thuận	1342	86A-288.57	Bình Thuận	2042	86A-288.85	Bình Thuận	2742	84A-133.79	Trà Vinh	3442	86A-289.29	Bình Thuận
643	86A-289.26	Bình Thuận	1343	86A-288.58	Bình Thuận	2043	86A-289.02	Bình Thuận	2743	84A-134.06	Trà Vinh	3443	88A-678.06	Vĩnh Phúc
644	88A-678.13	Vĩnh Phúc	1344	86A-288.72	Bình Thuận	2044	86A-289.20	Bình Thuận	2744	86A-288.56	Bình Thuận	3444	88A-678.14	Vĩnh Phúc
645	88A-678.16	Vĩnh Phúc	1345	86A-288.80	Bình Thuận	2045	86A-289.25	Bình Thuận	2745	86A-288.77	Bình Thuận	3445	88A-678.36	Vĩnh Phúc
646	88A-678.22	Vĩnh Phúc	1346	86A-288.94	Bình Thuận	2046	88A-678.10	Vĩnh Phúc	2746	86A-289.01	Bình Thuận	3446	88A-678.48	Vĩnh Phúc
647	88A-678.38	Vĩnh Phúc	1347	86A-289.22	Bình Thuận	2047	88A-678.25	Vĩnh Phúc	2747	86A-289.15	Bình Thuận	3447	88A-678.62	Vĩnh Phúc
648	88A-678.42	Vĩnh Phúc	1348	86A-289.32	Bình Thuận	2048	88A-678.37	Vĩnh Phúc	2748	88A-678.12	Vĩnh Phúc	3448	88A-678.69	Vĩnh Phúc
649	88A-678.43	Vĩnh Phúc	1349	88A-678.19	Vĩnh Phúc	2049	88A-678.84	Vĩnh Phúc	2749	88A-678.32	Vĩnh Phúc	3449	88A-678.71	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
650	88A-678.46	Vĩnh Phúc	1350	88A-678.24	Vĩnh Phúc	2050	89A-459.31	Hưng Yên	2750	88A-678.40	Vĩnh Phúc	3450	88A-678.72	Vĩnh Phúc
651	88A-678.47	Vĩnh Phúc	1351	88A-678.58	Vĩnh Phúc	2051	89A-459.38	Hưng Yên	2751	88A-678.45	Vĩnh Phúc	3451	88A-678.73	Vĩnh Phúc
652	88A-678.50	Vĩnh Phúc	1352	88A-678.59	Vĩnh Phúc	2052	89A-459.40	Hưng Yên	2752	88A-678.53	Vĩnh Phúc	3452	88A-678.74	Vĩnh Phúc
653	88A-678.60	Vĩnh Phúc	1353	88A-678.61	Vĩnh Phúc	2053	89A-459.51	Hưng Yên	2753	88A-678.75	Vĩnh Phúc	3453	89A-459.29	Hưng Yên
654	89A-459.33	Hưng Yên	1354	88A-678.78	Vĩnh Phúc	2054	89A-459.54	Hưng Yên	2754	88A-678.83	Vĩnh Phúc	3454	89A-459.30	Hưng Yên
655	89A-459.37	Hưng Yên	1355	88A-678.80	Vĩnh Phúc	2055	89A-459.68	Hưng Yên	2755	89A-459.45	Hưng Yên	3455	89A-459.39	Hưng Yên
656	89A-459.48	Hưng Yên	1356	88A-678.81	Vĩnh Phúc	2056	89A-459.75	Hưng Yên	2756	89A-459.67	Hưng Yên	3456	89A-459.60	Hưng Yên
657	89A-459.49	Hưng Yên	1357	89A-459.61	Hưng Yên	2057	89A-459.77	Hưng Yên	2757	89A-459.73	Hưng Yên	3457	89A-459.71	Hưng Yên
658	89A-459.55	Hưng Yên	1358	89A-459.76	Hưng Yên	2058	89A-459.88	Hưng Yên	2758	89A-460.05	Hưng Yên	3458	89A-459.78	Hưng Yên
659	89A-459.57	Hưng Yên	1359	89A-459.89	Hưng Yên	2059	89A-460.07	Hưng Yên	2759	89A-460.13	Hưng Yên	3459	89A-459.82	Hưng Yên
660	89A-459.59	Hưng Yên	1360	89A-460.15	Hưng Yên	2060	89A-460.21	Hưng Yên	2760	89A-460.18	Hưng Yên	3460	89A-459.90	Hưng Yên
661	89A-459.65	Hưng Yên	1361	89A-460.22	Hưng Yên	2061	92A-379.70	Quảng Nam	2761	89A-460.23	Hưng Yên	3461	89A-459.97	Hưng Yên
662	89A-459.85	Hưng Yên	1362	92A-379.64	Quảng Nam	2062	92A-379.75	Quảng Nam	2762	89A-460.24	Hưng Yên	3462	89A-460.02	Hưng Yên
663	89A-460.01	Hưng Yên	1363	92A-379.65	Quảng Nam	2063	92A-379.90	Quảng Nam	2763	92A-379.68	Quảng Nam	3463	89A-460.04	Hưng Yên
664	89A-460.08	Hưng Yên	1364	92A-379.69	Quảng Nam	2064	92A-379.92	Quảng Nam	2764	92A-379.71	Quảng Nam	3464	89A-460.12	Hưng Yên
665	89A-460.14	Hưng Yên	1365	92A-379.84	Quảng Nam	2065	92C-237.71	Quảng Nam	2765	92A-379.72	Quảng Nam	3465	92A-379.63	Quảng Nam
666	89A-460.25	Hưng Yên	1366	92A-379.89	Quảng Nam	2066	92C-237.76	Quảng Nam	2766	92A-379.81	Quảng Nam	3466	92C-237.64	Quảng Nam
667	92A-379.78	Quảng Nam	1367	92C-237.65	Quảng Nam	2067	92C-238.06	Quảng Nam	2767	92A-379.82	Quảng Nam	3467	92C-237.74	Quảng Nam
668	92A-379.88	Quảng Nam	1368	92C-237.67	Quảng Nam	2068	92C-238.10	Quảng Nam	2768	92C-237.62	Quảng Nam	3468	92C-237.81	Quảng Nam
669	92C-237.69	Quảng Nam	1369	92C-237.70	Quảng Nam	2069	93A-444.19	Bình Phước	2769	92C-237.79	Quảng Nam	3469	92C-237.84	Quảng Nam
670	92C-237.90	Quảng Nam	1370	92C-237.99	Quảng Nam	2070	93A-444.20	Bình Phước	2770	92C-237.89	Quảng Nam	3470	92C-237.88	Quảng Nam
671	93A-444.24	Bình Phước	1371	92C-238.05	Quảng Nam	2071	93A-444.29	Bình Phước	2771	92C-237.91	Quảng Nam	3471	92C-237.95	Quảng Nam
672	93A-444.26	Bình Phước	1372	92C-238.08	Quảng Nam	2072	93A-444.50	Bình Phước	2772	92C-237.93	Quảng Nam	3472	92C-237.97	Quảng Nam
673	93A-444.28	Bình Phước	1373	93A-444.15	Bình Phước	2073	93A-444.53	Bình Phước	2773	92C-238.02	Quảng Nam	3473	92C-237.98	Quảng Nam
674	93A-444.31	Bình Phước	1374	93A-444.17	Bình Phước	2074	93A-444.62	Bình Phước	2774	93A-444.35	Bình Phước	3474	92C-238.00	Quảng Nam
675	93A-444.51	Bình Phước	1375	93A-444.38	Bình Phước	2075	93A-444.63	Bình Phước	2775	93A-444.67	Bình Phước	3475	92C-238.09	Quảng Nam
676	93A-444.65	Bình Phước	1376	93A-444.61	Bình Phước	2076	93A-444.72	Bình Phước	2776	93A-444.70	Bình Phước	3476	92C-238.11	Quảng Nam
677	93A-444.81	Bình Phước	1377	93A-444.75	Bình Phước	2077	93A-444.84	Bình Phước	2777	93A-444.78	Bình Phước	3477	93A-444.23	Bình Phước
678	93A-445.02	Bình Phước	1378	93A-444.76	Bình Phước	2078	98A-716.72	Bắc Giang	2778	93A-444.89	Bình Phước	3478	93A-444.36	Bình Phước
679	98A-716.60	Bắc Giang	1379	93A-445.05	Bình Phước	2079	98A-716.82	Bắc Giang	2779	93A-444.95	Bình Phước	3479	93A-444.74	Bình Phước
680	98A-716.70	Bắc Giang	1380	93A-445.09	Bình Phước	2080	98A-716.98	Bắc Giang	2780	93A-445.13	Bình Phước	3480	93A-444.85	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
681	98A-716.77	Bắc Giang	1381	93A-445.12	Bình Phước	2081	98A-717.04	Bắc Giang	2781	98A-716.57	Bắc Giang	3481	93A-444.91	Bình Phước
682	98A-717.01	Bắc Giang	1382	98A-716.54	Bắc Giang	2082	98A-717.05	Bắc Giang	2782	98A-716.80	Bắc Giang	3482	93A-445.00	Bình Phước
683	98A-717.03	Bắc Giang	1383	98A-716.59	Bắc Giang	2083	98A-717.06	Bắc Giang	2783	98A-716.84	Bắc Giang	3483	93A-445.11	Bình Phước
684	99A-750.30	Bắc Ninh	1384	98A-716.89	Bắc Giang	2084	98A-717.07	Bắc Giang	2784	98A-716.91	Bắc Giang	3484	93A-445.15	Bình Phước
685	99A-750.32	Bắc Ninh	1385	98A-716.90	Bắc Giang	2085	98A-717.13	Bắc Giang	2785	98A-716.97	Bắc Giang	3485	98A-716.48	Bắc Giang
686	99A-750.33	Bắc Ninh	1386	98A-716.95	Bắc Giang	2086	99A-750.27	Bắc Ninh	2786	98A-717.20	Bắc Giang	3486	98A-716.55	Bắc Giang
687	99A-750.35	Bắc Ninh	1387	98A-717.09	Bắc Giang	2087	99A-750.29	Bắc Ninh	2787	98A-717.23	Bắc Giang	3487	98A-716.58	Bắc Giang
688	99A-750.41	Bắc Ninh	1388	98A-717.11	Bắc Giang	2088	99A-750.43	Bắc Ninh	2788	99A-750.46	Bắc Ninh	3488	98A-716.61	Bắc Giang
689	99A-750.45	Bắc Ninh	1389	98A-717.24	Bắc Giang	2089	99A-750.44	Bắc Ninh	2789	99A-750.52	Bắc Ninh	3489	98A-717.15	Bắc Giang
690	99A-750.62	Bắc Ninh	1390	99A-750.31	Bắc Ninh	2090	99A-750.58	Bắc Ninh	2790	99A-750.68	Bắc Ninh	3490	98A-717.17	Bắc Giang
691	99A-750.79	Bắc Ninh	1391	99A-750.37	Bắc Ninh	2091	99A-750.72	Bắc Ninh	2791	99A-750.86	Bắc Ninh	3491	98A-717.22	Bắc Giang
692	99A-750.88	Bắc Ninh	1392	99A-750.56	Bắc Ninh	2092	99A-750.75	Bắc Ninh	2792	99A-750.93	Bắc Ninh	3492	99A-750.22	Bắc Ninh
693	99A-750.89	Bắc Ninh	1393	99A-750.65	Bắc Ninh	2093	99A-750.78	Bắc Ninh	2793	99C-308.83	Bắc Ninh	3493	99A-750.36	Bắc Ninh
694	99C-308.61	Bắc Ninh	1394	99A-750.66	Bắc Ninh	2094	99A-750.90	Bắc Ninh	2794	99C-308.86	Bắc Ninh	3494	99A-750.60	Bắc Ninh
695	99C-308.64	Bắc Ninh	1395	99A-750.70	Bắc Ninh	2095	99A-750.92	Bắc Ninh	2795	99C-308.95	Bắc Ninh	3495	99A-750.91	Bắc Ninh
696	99C-308.65	Bắc Ninh	1396	99A-750.74	Bắc Ninh	2096	99A-750.96	Bắc Ninh	2796	99C-308.98	Bắc Ninh	3496	99A-750.95	Bắc Ninh
697	99C-308.70	Bắc Ninh	1397	99C-308.63	Bắc Ninh	2097	99C-308.72	Bắc Ninh	2797	99C-309.00	Bắc Ninh	3497	99C-308.76	Bắc Ninh
698	99C-308.77	Bắc Ninh	1398	99C-308.78	Bắc Ninh	2098	99C-308.74	Bắc Ninh	2798	99C-309.01	Bắc Ninh	3498	99C-308.87	Bắc Ninh
699	99C-308.80	Bắc Ninh	1399	99C-309.09	Bắc Ninh	2099	99C-308.85	Bắc Ninh	2799	99C-309.03	Bắc Ninh	3499	99C-309.15	Bắc Ninh
700	99C-308.99	Bắc Ninh	1400	99C-309.10	Bắc Ninh	2100	99C-309.12	Bắc Ninh	2800	99C-309.13	Bắc Ninh	3500	99C-309.17	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3501	14A-885.68	Quảng Ninh	4201	98A-699.96	Bắc Giang	4901	30K-999.09	Hà Nội	5601	30L-019.19	Hà Nội	6301	30K-991.88	Hà Nội
3502	30K-755.55	Hà Nội	4202	30K-983.85	Hà Nội	4902	30K-999.28	Hà Nội	5602	30L-039.39	Hà Nội	6302	30L-022.22	Hà Nội
3503	30L-002.22	Hà Nội	4203	30L-056.68	Hà Nội	4903	30L-123.56	Hà Nội	5603	30L-109.99	Hà Nội	6303	30L-028.88	Hà Nội
3504	38A-597.99	Hà Tĩnh	4204	51L-279.99	Hồ Chí Minh	4904	38A-596.89	Hà Tĩnh	5604	61K-377.77	Bình Dương	6304	30L-060.68	Hà Nội
3505	51L-021.66	Hồ Chí Minh	4205	14A-866.62	Quảng Ninh	4905	14A-866.80	Quảng Ninh	5605	12A-241.99	Lạng Sơn	6305	30K-972.22	Hà Nội
3506	30K-974.68	Hà Nội	4206	23A-144.41	Hà Giang	4906	14A-866.82	Quảng Ninh	5606	18A-417.77	Nam Định	6306	30K-973.68	Hà Nội
3507	30K-976.99	Hà Nội	4207	30K-972.68	Hà Nội	4907	23A-144.44	Hà Giang	5607	19A-612.22	Phú Thọ	6307	30K-974.44	Hà Nội
3508	30K-977.76	Hà Nội	4208	30K-972.99	Hà Nội	4908	30K-973.33	Hà Nội	5608	30K-975.55	Hà Nội	6308	30K-974.56	Hà Nội
3509	30K-978.99	Hà Nội	4209	30K-975.68	Hà Nội	4909	30K-974.99	Hà Nội	5609	30K-977.97	Hà Nội	6309	30K-982.99	Hà Nội
3510	30K-980.99	Hà Nội	4210	30K-976.86	Hà Nội	4910	30K-978.89	Hà Nội	5610	30K-979.78	Hà Nội	6310	30K-984.56	Hà Nội
3511	30K-981.11	Hà Nội	4211	30K-979.96	Hà Nội	4911	30K-979.77	Hà Nội	5611	35A-401.23	Ninh Bình	6311	37K-284.44	Nghệ An
3512	30K-981.23	Hà Nội	4212	30K-979.98	Hà Nội	4912	30K-983.45	Hà Nội	5612	51L-262.22	Hồ Chí Minh	6312	51L-262.99	Hồ Chí Minh
3513	30K-982.34	Hà Nội	4213	43A-848.68	Đà Nẵng	4913	51L-264.68	Hồ Chí Minh	5613	51L-262.88	Hồ Chí Minh	6313	51L-264.44	Hồ Chí Minh
3514	47A-669.68	Đắk Lắk	4214	51L-260.68	Hồ Chí Minh	4914	51L-264.99	Hồ Chí Minh	5614	51L-265.55	Hồ Chí Minh	6314	51L-266.63	Hồ Chí Minh
3515	51L-266.64	Hồ Chí Minh	4215	51L-261.23	Hồ Chí Minh	4915	51L-266.61	Hồ Chí Minh	5615	51L-266.60	Hồ Chí Minh	6315	51L-266.65	Hồ Chí Minh
3516	51L-267.97	Hồ Chí Minh	4216	51L-261.68	Hồ Chí Minh	4916	51L-266.67	Hồ Chí Minh	5616	51L-266.78	Hồ Chí Minh	6316	51L-267.82	Hồ Chí Minh
3517	51L-267.99	Hồ Chí Minh	4217	51L-268.89	Hồ Chí Minh	4917	51L-267.77	Hồ Chí Minh	5617	51L-269.96	Hồ Chí Minh	6317	51L-269.98	Hồ Chí Minh
3518	61K-376.86	Bình Dương	4218	51L-271.99	Hồ Chí Minh	4918	51L-267.86	Hồ Chí Minh	5618	51L-270.68	Hồ Chí Minh	6318	63A-281.11	Tiền Giang
3519	75A-359.96	Thừa Thiên Huế	4219	51L-274.56	Hồ Chí Minh	4919	51L-269.68	Hồ Chí Minh	5619	51L-271.23	Hồ Chí Minh	6319	86A-288.87	Bình Thuận
3520	77A-305.55	Bình Định	4220	88A-678.44	Vĩnh Phúc	4920	51L-271.68	Hồ Chí Minh	5620	51L-273.33	Hồ Chí Minh	6320	88A-678.77	Vĩnh Phúc
3521	84A-133.39	Trà Vinh	4221	88A-678.90	Vĩnh Phúc	4921	51L-272.22	Hồ Chí Minh	5621	51L-273.45	Hồ Chí Minh	6321	93A-444.14	Bình Phước
3522	89A-459.96	Hưng Yên	4222	88A-678.95	Vĩnh Phúc	4922	51L-272.68	Hồ Chí Minh	5622	75A-359.98	Thừa Thiên Huế	6322	93A-444.41	Bình Phước
3523	92A-379.98	Quảng Nam	4223	89A-459.94	Hưng Yên	4923	51L-273.68	Hồ Chí Minh	5623	88A-678.39	Vĩnh Phúc	6323	93A-444.46	Bình Phước
3524	93A-444.49	Bình Phước	4224	93A-444.42	Bình Phước	4924	75A-360.00	Thừa Thiên Huế	5624	88A-678.92	Vĩnh Phúc	6324	93A-444.77	Bình Phước
3525	93A-444.86	Bình Phước	4225	93A-444.48	Bình Phước	4925	86A-288.82	Bình Thuận	5625	92A-379.73	Quảng Nam	6325	98A-716.78	Bắc Giang
3526	98A-716.87	Bắc Giang	4226	93A-444.79	Bình Phước	4926	88A-678.93	Vĩnh Phúc	5626	93A-444.43	Bình Phước	6326	98A-716.86	Bắc Giang
3527	98A-716.99	Bắc Giang	4227	30K-971.80	Hà Nội	4927	98A-716.68	Bắc Giang	5627	93A-444.56	Bình Phước	6327	98A-716.88	Bắc Giang
3528	30K-971.74	Hà Nội	4228	30K-971.93	Hà Nội	4928	30K-971.78	Hà Nội	5628	30K-971.84	Hà Nội	6328	30K-971.85	Hà Nội
3529	30K-971.75	Hà Nội	4229	30K-972.01	Hà Nội	4929	30K-971.79	Hà Nội	5629	30K-971.96	Hà Nội	6329	30K-971.89	Hà Nội
3530	30K-971.92	Hà Nội	4230	30K-972.08	Hà Nội	4930	30K-971.81	Hà Nội	5630	30K-972.00	Hà Nội	6330	30K-972.05	Hà Nội
3531	30K-972.06	Hà Nội	4231	30K-972.10	Hà Nội	4931	30K-971.83	Hà Nội	5631	30K-972.02	Hà Nội	6331	30K-972.11	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3532	30K-972.12	Hà Nội	4232	30K-972.19	Hà Nội	4932	30K-971.91	Hà Nội	5632	30K-972.17	Hà Nội	6332	30K-972.28	Hà Nội
3533	30K-972.41	Hà Nội	4233	30K-972.20	Hà Nội	4933	30K-972.26	Hà Nội	5633	30K-972.23	Hà Nội	6333	30K-972.42	Hà Nội
3534	30K-972.46	Hà Nội	4234	30K-972.44	Hà Nội	4934	30K-972.70	Hà Nội	5634	30K-972.27	Hà Nội	6334	30K-972.43	Hà Nội
3535	30K-972.57	Hà Nội	4235	30K-972.45	Hà Nội	4935	30K-972.75	Hà Nội	5635	30K-972.30	Hà Nội	6335	30K-972.48	Hà Nội
3536	30K-972.63	Hà Nội	4236	30K-972.71	Hà Nội	4936	30K-972.81	Hà Nội	5636	30K-972.53	Hà Nội	6336	30K-972.50	Hà Nội
3537	30K-972.64	Hà Nội	4237	30K-972.87	Hà Nội	4937	30K-972.96	Hà Nội	5637	30K-972.91	Hà Nội	6337	30K-972.52	Hà Nội
3538	30K-972.69	Hà Nội	4238	30K-972.89	Hà Nội	4938	30K-973.07	Hà Nội	5638	30K-973.12	Hà Nội	6338	30K-972.56	Hà Nội
3539	30K-972.85	Hà Nội	4239	30K-973.02	Hà Nội	4939	30K-973.13	Hà Nội	5639	30K-973.26	Hà Nội	6339	30K-972.59	Hà Nội
3540	30K-972.88	Hà Nội	4240	30K-973.30	Hà Nội	4940	30K-973.16	Hà Nội	5640	30K-973.52	Hà Nội	6340	30K-972.60	Hà Nội
3541	30K-973.01	Hà Nội	4241	30K-973.47	Hà Nội	4941	30K-973.17	Hà Nội	5641	30K-973.64	Hà Nội	6341	30K-972.79	Hà Nội
3542	30K-973.22	Hà Nội	4242	30K-973.59	Hà Nội	4942	30K-973.38	Hà Nội	5642	30K-973.66	Hà Nội	6342	30K-972.84	Hà Nội
3543	30K-973.27	Hà Nội	4243	30K-973.65	Hà Nội	4943	30K-973.53	Hà Nội	5643	30K-974.26	Hà Nội	6343	30K-972.86	Hà Nội
3544	30K-973.46	Hà Nội	4244	30K-973.71	Hà Nội	4944	30K-973.67	Hà Nội	5644	30K-974.29	Hà Nội	6344	30K-972.94	Hà Nội
3545	30K-973.49	Hà Nội	4245	30K-973.88	Hà Nội	4945	30K-973.82	Hà Nội	5645	30K-974.46	Hà Nội	6345	30K-972.97	Hà Nội
3546	30K-973.63	Hà Nội	4246	30K-973.97	Hà Nội	4946	30K-973.96	Hà Nội	5646	30K-974.66	Hà Nội	6346	30K-973.03	Hà Nội
3547	30K-973.72	Hà Nội	4247	30K-974.06	Hà Nội	4947	30K-974.03	Hà Nội	5647	30K-974.88	Hà Nội	6347	30K-973.14	Hà Nội
3548	30K-973.73	Hà Nội	4248	30K-974.08	Hà Nội	4948	30K-974.45	Hà Nội	5648	30K-974.93	Hà Nội	6348	30K-973.15	Hà Nội
3549	30K-973.79	Hà Nội	4249	30K-974.16	Hà Nội	4949	30K-974.48	Hà Nội	5649	30K-974.97	Hà Nội	6349	30K-973.20	Hà Nội
3550	30K-973.94	Hà Nội	4250	30K-974.17	Hà Nội	4950	30K-974.52	Hà Nội	5650	30K-975.09	Hà Nội	6350	30K-973.23	Hà Nội
3551	30K-974.05	Hà Nội	4251	30K-974.37	Hà Nội	4951	30K-974.70	Hà Nội	5651	30K-975.14	Hà Nội	6351	30K-973.28	Hà Nội
3552	30K-974.14	Hà Nội	4252	30K-974.51	Hà Nội	4952	30K-974.73	Hà Nội	5652	30K-975.15	Hà Nội	6352	30K-973.35	Hà Nội
3553	30K-974.18	Hà Nội	4253	30K-974.61	Hà Nội	4953	30K-974.75	Hà Nội	5653	30K-975.33	Hà Nội	6353	30K-973.41	Hà Nội
3554	30K-974.20	Hà Nội	4254	30K-974.62	Hà Nội	4954	30K-974.76	Hà Nội	5654	30K-975.44	Hà Nội	6354	30K-973.43	Hà Nội
3555	30K-974.36	Hà Nội	4255	30K-974.64	Hà Nội	4955	30K-974.79	Hà Nội	5655	30K-975.46	Hà Nội	6355	30K-973.44	Hà Nội
3556	30K-974.40	Hà Nội	4256	30K-974.65	Hà Nội	4956	30K-974.95	Hà Nội	5656	30K-975.50	Hà Nội	6356	30K-973.55	Hà Nội
3557	30K-974.43	Hà Nội	4257	30K-974.72	Hà Nội	4957	30K-975.08	Hà Nội	5657	30K-975.52	Hà Nội	6357	30K-973.57	Hà Nội
3558	30K-974.49	Hà Nội	4258	30K-974.77	Hà Nội	4958	30K-975.12	Hà Nội	5658	30K-975.94	Hà Nội	6358	30K-973.77	Hà Nội
3559	30K-974.57	Hà Nội	4259	30K-974.96	Hà Nội	4959	30K-975.17	Hà Nội	5659	30K-976.07	Hà Nội	6359	30K-974.02	Hà Nội
3560	30K-974.83	Hà Nội	4260	30K-975.02	Hà Nội	4960	30K-975.20	Hà Nội	5660	30K-976.18	Hà Nội	6360	30K-974.27	Hà Nội
3561	30K-975.04	Hà Nội	4261	30K-975.25	Hà Nội	4961	30K-975.22	Hà Nội	5661	30K-976.44	Hà Nội	6361	30K-974.32	Hà Nội
3562	30K-975.23	Hà Nội	4262	30K-975.70	Hà Nội	4962	30K-975.27	Hà Nội	5662	30K-976.50	Hà Nội	6362	30K-974.35	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3563	30K-975.32	Hà Nội	4263	30K-975.75	Hà Nội	4963	30K-975.28	Hà Nội	5663	30K-976.63	Hà Nội	6363	30K-974.38	Hà Nội
3564	30K-975.39	Hà Nội	4264	30K-975.79	Hà Nội	4964	30K-975.30	Hà Nội	5664	30K-976.64	Hà Nội	6364	30K-974.54	Hà Nội
3565	30K-975.43	Hà Nội	4265	30K-975.92	Hà Nội	4965	30K-975.38	Hà Nội	5665	30K-976.71	Hà Nội	6365	30K-974.94	Hà Nội
3566	30K-975.54	Hà Nội	4266	30K-975.98	Hà Nội	4966	30K-975.40	Hà Nội	5666	30K-976.80	Hà Nội	6366	30K-975.26	Hà Nội
3567	30K-975.60	Hà Nội	4267	30K-976.06	Hà Nội	4967	30K-975.42	Hà Nội	5667	30K-976.84	Hà Nội	6367	30K-975.41	Hà Nội
3568	30K-975.74	Hà Nội	4268	30K-976.14	Hà Nội	4968	30K-975.45	Hà Nội	5668	30K-977.03	Hà Nội	6368	30K-975.51	Hà Nội
3569	30K-975.90	Hà Nội	4269	30K-976.17	Hà Nội	4969	30K-975.53	Hà Nội	5669	30K-977.06	Hà Nội	6369	30K-975.81	Hà Nội
3570	30K-976.05	Hà Nội	4270	30K-976.28	Hà Nội	4970	30K-975.61	Hà Nội	5670	30K-977.20	Hà Nội	6370	30K-975.85	Hà Nội
3571	30K-976.09	Hà Nội	4271	30K-976.36	Hà Nội	4971	30K-975.71	Hà Nội	5671	30K-977.33	Hà Nội	6371	30K-975.87	Hà Nội
3572	30K-976.12	Hà Nội	4272	30K-976.56	Hà Nội	4972	30K-975.78	Hà Nội	5672	30K-977.39	Hà Nội	6372	30K-975.88	Hà Nội
3573	30K-976.27	Hà Nội	4273	30K-977.14	Hà Nội	4973	30K-975.82	Hà Nội	5673	30K-977.48	Hà Nội	6373	30K-975.96	Hà Nội
3574	30K-976.31	Hà Nội	4274	30K-977.17	Hà Nội	4974	30K-975.86	Hà Nội	5674	30K-977.65	Hà Nội	6374	30K-975.97	Hà Nội
3575	30K-976.34	Hà Nội	4275	30K-977.23	Hà Nội	4975	30K-976.00	Hà Nội	5675	30K-977.91	Hà Nội	6375	30K-976.08	Hà Nội
3576	30K-976.53	Hà Nội	4276	30K-977.34	Hà Nội	4976	30K-976.03	Hà Nội	5676	30K-977.94	Hà Nội	6376	30K-976.10	Hà Nội
3577	30K-976.67	Hà Nội	4277	30K-977.35	Hà Nội	4977	30K-976.20	Hà Nội	5677	30K-977.98	Hà Nội	6377	30K-976.21	Hà Nội
3578	30K-976.81	Hà Nội	4278	30K-977.41	Hà Nội	4978	30K-976.32	Hà Nội	5678	30K-978.00	Hà Nội	6378	30K-976.33	Hà Nội
3579	30K-976.83	Hà Nội	4279	30K-977.42	Hà Nội	4979	30K-976.46	Hà Nội	5679	30K-978.01	Hà Nội	6379	30K-976.40	Hà Nội
3580	30K-977.29	Hà Nội	4280	30K-977.51	Hà Nội	4980	30K-976.57	Hà Nội	5680	30K-978.10	Hà Nội	6380	30K-976.42	Hà Nội
3581	30K-977.47	Hà Nội	4281	30K-977.53	Hà Nội	4981	30K-976.58	Hà Nội	5681	30K-978.13	Hà Nội	6381	30K-976.70	Hà Nội
3582	30K-977.52	Hà Nội	4282	30K-977.89	Hà Nội	4982	30K-976.65	Hà Nội	5682	30K-978.17	Hà Nội	6382	30K-976.76	Hà Nội
3583	30K-977.55	Hà Nội	4283	30K-978.11	Hà Nội	4983	30K-976.69	Hà Nội	5683	30K-978.37	Hà Nội	6383	30K-977.02	Hà Nội
3584	30K-977.84	Hà Nội	4284	30K-978.21	Hà Nội	4984	30K-976.75	Hà Nội	5684	30K-978.39	Hà Nội	6384	30K-977.15	Hà Nội
3585	30K-977.86	Hà Nội	4285	30K-978.31	Hà Nội	4985	30K-976.90	Hà Nội	5685	30K-978.42	Hà Nội	6385	30K-977.16	Hà Nội
3586	30K-978.05	Hà Nội	4286	30K-978.32	Hà Nội	4986	30K-976.96	Hà Nội	5686	30K-978.46	Hà Nội	6386	30K-977.22	Hà Nội
3587	30K-978.06	Hà Nội	4287	30K-978.36	Hà Nội	4987	30K-977.01	Hà Nội	5687	30K-978.48	Hà Nội	6387	30K-977.31	Hà Nội
3588	30K-978.18	Hà Nội	4288	30K-978.55	Hà Nội	4988	30K-977.04	Hà Nội	5688	30K-978.56	Hà Nội	6388	30K-977.32	Hà Nội
3589	30K-978.25	Hà Nội	4289	30K-978.73	Hà Nội	4989	30K-977.10	Hà Nội	5689	30K-978.66	Hà Nội	6389	30K-977.45	Hà Nội
3590	30K-978.45	Hà Nội	4290	30K-978.75	Hà Nội	4990	30K-977.21	Hà Nội	5690	30K-978.78	Hà Nội	6390	30K-977.56	Hà Nội
3591	30K-978.52	Hà Nội	4291	30K-978.77	Hà Nội	4991	30K-977.28	Hà Nội	5691	30K-978.81	Hà Nội	6391	30K-977.60	Hà Nội
3592	30K-978.62	Hà Nội	4292	30K-978.85	Hà Nội	4992	30K-977.59	Hà Nội	5692	30K-978.98	Hà Nội	6392	30K-977.73	Hà Nội
3593	30K-978.65	Hà Nội	4293	30K-978.90	Hà Nội	4993	30K-977.63	Hà Nội	5693	30K-979.20	Hà Nội	6393	30K-978.09	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3594	30K-978.82	Hà Nội	4294	30K-978.94	Hà Nội	4994	30K-977.72	Hà Nội	5694	30K-979.34	Hà Nội	6394	30K-978.22	Hà Nội
3595	30K-978.83	Hà Nội	4295	30K-978.97	Hà Nội	4995	30K-977.75	Hà Nội	5695	30K-979.35	Hà Nội	6395	30K-978.26	Hà Nội
3596	30K-978.92	Hà Nội	4296	30K-979.11	Hà Nội	4996	30K-977.82	Hà Nội	5696	30K-979.46	Hà Nội	6396	30K-978.38	Hà Nội
3597	30K-979.06	Hà Nội	4297	30K-979.12	Hà Nội	4997	30K-977.85	Hà Nội	5697	30K-979.47	Hà Nội	6397	30K-978.57	Hà Nội
3598	30K-979.25	Hà Nội	4298	30K-979.18	Hà Nội	4998	30K-977.93	Hà Nội	5698	30K-979.50	Hà Nội	6398	30K-978.58	Hà Nội
3599	30K-979.31	Hà Nội	4299	30K-979.19	Hà Nội	4999	30K-977.96	Hà Nội	5699	30K-979.57	Hà Nội	6399	30K-978.59	Hà Nội
3600	30K-979.41	Hà Nội	4300	30K-979.23	Hà Nội	5000	30K-978.08	Hà Nội	5700	30K-979.58	Hà Nội	6400	30K-978.69	Hà Nội
3601	30K-979.54	Hà Nội	4301	30K-979.26	Hà Nội	5001	30K-978.29	Hà Nội	5701	30K-979.73	Hà Nội	6401	30K-978.76	Hà Nội
3602	30K-979.64	Hà Nội	4302	30K-979.29	Hà Nội	5002	30K-978.40	Hà Nội	5702	30K-980.12	Hà Nội	6402	30K-979.04	Hà Nội
3603	30K-979.75	Hà Nội	4303	30K-979.51	Hà Nội	5003	30K-978.51	Hà Nội	5703	30K-980.15	Hà Nội	6403	30K-979.08	Hà Nội
3604	30K-979.85	Hà Nội	4304	30K-979.61	Hà Nội	5004	30K-978.54	Hà Nội	5704	30K-980.33	Hà Nội	6404	30K-979.17	Hà Nội
3605	30K-980.05	Hà Nội	4305	30K-979.72	Hà Nội	5005	30K-979.05	Hà Nội	5705	30K-980.41	Hà Nội	6405	30K-979.21	Hà Nội
3606	30K-980.13	Hà Nội	4306	30K-979.76	Hà Nội	5006	30K-979.09	Hà Nội	5706	30K-980.43	Hà Nội	6406	30K-979.32	Hà Nội
3607	30K-980.19	Hà Nội	4307	30K-979.93	Hà Nội	5007	30K-979.40	Hà Nội	5707	30K-980.63	Hà Nội	6407	30K-979.91	Hà Nội
3608	30K-980.31	Hà Nội	4308	30K-979.94	Hà Nội	5008	30K-979.45	Hà Nội	5708	30K-980.79	Hà Nội	6408	30K-980.08	Hà Nội
3609	30K-980.34	Hà Nội	4309	30K-980.02	Hà Nội	5009	30K-979.48	Hà Nội	5709	30K-981.38	Hà Nội	6409	30K-980.09	Hà Nội
3610	30K-980.35	Hà Nội	4310	30K-980.47	Hà Nội	5010	30K-979.49	Hà Nội	5710	30K-981.44	Hà Nội	6410	30K-980.16	Hà Nội
3611	30K-980.37	Hà Nội	4311	30K-980.48	Hà Nội	5011	30K-979.53	Hà Nội	5711	30K-981.51	Hà Nội	6411	30K-980.18	Hà Nội
3612	30K-980.38	Hà Nội	4312	30K-980.53	Hà Nội	5012	30K-979.69	Hà Nội	5712	30K-981.52	Hà Nội	6412	30K-980.20	Hà Nội
3613	30K-980.42	Hà Nội	4313	30K-980.54	Hà Nội	5013	30K-979.71	Hà Nội	5713	30K-981.61	Hà Nội	6413	30K-980.22	Hà Nội
3614	30K-980.77	Hà Nội	4314	30K-980.56	Hà Nội	5014	30K-979.74	Hà Nội	5714	30K-981.64	Hà Nội	6414	30K-980.32	Hà Nội
3615	30K-980.86	Hà Nội	4315	30K-980.69	Hà Nội	5015	30K-979.80	Hà Nội	5715	30K-981.84	Hà Nội	6415	30K-980.50	Hà Nội
3616	30K-980.90	Hà Nội	4316	30K-980.71	Hà Nội	5016	30K-979.95	Hà Nội	5716	30K-982.01	Hà Nội	6416	30K-980.51	Hà Nội
3617	30K-980.93	Hà Nội	4317	30K-981.17	Hà Nội	5017	30K-980.03	Hà Nội	5717	30K-982.13	Hà Nội	6417	30K-980.55	Hà Nội
3618	30K-981.02	Hà Nội	4318	30K-981.19	Hà Nội	5018	30K-980.24	Hà Nội	5718	30K-982.24	Hà Nội	6418	30K-980.62	Hà Nội
3619	30K-981.05	Hà Nội	4319	30K-981.21	Hà Nội	5019	30K-980.25	Hà Nội	5719	30K-982.37	Hà Nội	6419	30K-980.65	Hà Nội
3620	30K-981.07	Hà Nội	4320	30K-981.35	Hà Nội	5020	30K-980.82	Hà Nội	5720	30K-982.38	Hà Nội	6420	30K-980.70	Hà Nội
3621	30K-981.08	Hà Nội	4321	30K-981.39	Hà Nội	5021	30K-980.92	Hà Nội	5721	30K-982.43	Hà Nội	6421	30K-980.75	Hà Nội
3622	30K-981.18	Hà Nội	4322	30K-981.41	Hà Nội	5022	30K-981.06	Hà Nội	5722	30K-982.60	Hà Nội	6422	30K-980.87	Hà Nội
3623	30K-981.25	Hà Nội	4323	30K-981.60	Hà Nội	5023	30K-981.26	Hà Nội	5723	30K-982.88	Hà Nội	6423	30K-980.89	Hà Nội
3624	30K-981.47	Hà Nội	4324	30K-981.62	Hà Nội	5024	30K-981.34	Hà Nội	5724	30K-983.04	Hà Nội	6424	30K-981.03	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3625	30K-981.57	Hà Nội	4325	30K-981.75	Hà Nội	5025	30K-981.54	Hà Nội	5725	30K-983.16	Hà Nội	6425	30K-981.04	Hà Nội
3626	30K-981.59	Hà Nội	4326	30K-981.91	Hà Nội	5026	30K-981.80	Hà Nội	5726	30K-983.23	Hà Nội	6426	30K-981.12	Hà Nội
3627	30K-981.65	Hà Nội	4327	30K-982.07	Hà Nội	5027	30K-981.89	Hà Nội	5727	30K-983.26	Hà Nội	6427	30K-981.13	Hà Nội
3628	30K-981.73	Hà Nội	4328	30K-982.09	Hà Nội	5028	30K-981.92	Hà Nội	5728	30K-983.36	Hà Nội	6428	30K-981.24	Hà Nội
3629	30K-981.77	Hà Nội	4329	30K-982.14	Hà Nội	5029	30K-981.97	Hà Nội	5729	30K-983.59	Hà Nội	6429	30K-981.33	Hà Nội
3630	30K-981.98	Hà Nội	4330	30K-982.21	Hà Nội	5030	30K-982.10	Hà Nội	5730	30K-983.62	Hà Nội	6430	30K-981.45	Hà Nội
3631	30K-982.11	Hà Nội	4331	30K-982.29	Hà Nội	5031	30K-982.40	Hà Nội	5731	30K-983.64	Hà Nội	6431	30K-981.66	Hà Nội
3632	30K-982.18	Hà Nội	4332	30K-982.32	Hà Nội	5032	30K-982.41	Hà Nội	5732	30K-983.67	Hà Nội	6432	30K-981.70	Hà Nội
3633	30K-982.44	Hà Nội	4333	30K-982.35	Hà Nội	5033	30K-982.48	Hà Nội	5733	30K-983.80	Hà Nội	6433	30K-982.03	Hà Nội
3634	30K-982.46	Hà Nội	4334	30K-982.50	Hà Nội	5034	30K-982.49	Hà Nội	5734	30K-983.96	Hà Nội	6434	30K-982.27	Hà Nội
3635	30K-982.61	Hà Nội	4335	30K-982.55	Hà Nội	5035	30K-982.70	Hà Nội	5735	30K-984.20	Hà Nội	6435	30K-982.84	Hà Nội
3636	30K-982.65	Hà Nội	4336	30K-982.67	Hà Nội	5036	30K-983.00	Hà Nội	5736	30K-984.28	Hà Nội	6436	30K-983.02	Hà Nội
3637	30K-982.66	Hà Nội	4337	30K-982.91	Hà Nội	5037	30K-983.55	Hà Nội	5737	30K-984.79	Hà Nội	6437	30K-983.03	Hà Nội
3638	30K-982.69	Hà Nội	4338	30K-983.14	Hà Nội	5038	30K-983.60	Hà Nội	5738	30K-985.17	Hà Nội	6438	30K-983.10	Hà Nội
3639	30K-982.75	Hà Nội	4339	30K-983.21	Hà Nội	5039	30K-983.77	Hà Nội	5739	30K-985.20	Hà Nội	6439	30K-983.24	Hà Nội
3640	30K-982.79	Hà Nội	4340	30K-983.48	Hà Nội	5040	30K-984.34	Hà Nội	5740	30K-985.38	Hà Nội	6440	30K-983.25	Hà Nội
3641	30K-982.85	Hà Nội	4341	30K-983.63	Hà Nội	5041	30K-984.35	Hà Nội	5741	30K-985.42	Hà Nội	6441	30K-983.34	Hà Nội
3642	30K-982.86	Hà Nội	4342	30K-983.76	Hà Nội	5042	30K-984.43	Hà Nội	5742	30K-985.43	Hà Nội	6442	30K-983.49	Hà Nội
3643	30K-983.11	Hà Nội	4343	30K-983.84	Hà Nội	5043	30K-984.45	Hà Nội	5743	30K-985.47	Hà Nội	6443	30K-983.51	Hà Nội
3644	30K-983.27	Hà Nội	4344	30K-983.88	Hà Nội	5044	30K-984.64	Hà Nội	5744	30K-985.58	Hà Nội	6444	30K-983.52	Hà Nội
3645	30K-983.46	Hà Nội	4345	30K-983.93	Hà Nội	5045	30K-984.73	Hà Nội	5745	30K-985.64	Hà Nội	6445	30K-983.74	Hà Nội
3646	30K-983.79	Hà Nội	4346	30K-984.03	Hà Nội	5046	30K-984.81	Hà Nội	5746	30K-985.69	Hà Nội	6446	30K-983.81	Hà Nội
3647	30K-984.12	Hà Nội	4347	30K-984.10	Hà Nội	5047	30K-984.88	Hà Nội	5747	30K-985.73	Hà Nội	6447	30K-983.82	Hà Nội
3648	30K-984.17	Hà Nội	4348	30K-984.15	Hà Nội	5048	30K-984.94	Hà Nội	5748	30K-986.08	Hà Nội	6448	30K-983.87	Hà Nội
3649	30K-984.42	Hà Nội	4349	30K-984.21	Hà Nội	5049	30K-984.95	Hà Nội	5749	30K-986.17	Hà Nội	6449	30K-983.90	Hà Nội
3650	30K-984.69	Hà Nội	4350	30K-984.26	Hà Nội	5050	30K-985.15	Hà Nội	5750	30K-986.18	Hà Nội	6450	30K-983.94	Hà Nội
3651	30K-984.72	Hà Nội	4351	30K-984.36	Hà Nội	5051	30K-985.34	Hà Nội	5751	30K-986.20	Hà Nội	6451	30K-984.19	Hà Nội
3652	30K-984.74	Hà Nội	4352	30K-984.41	Hà Nội	5052	30K-985.56	Hà Nội	5752	30K-986.44	Hà Nội	6452	30K-984.24	Hà Nội
3653	30K-984.92	Hà Nội	4353	30K-984.47	Hà Nội	5053	30K-985.63	Hà Nội	5753	30K-986.53	Hà Nội	6453	30K-984.33	Hà Nội
3654	30K-985.09	Hà Nội	4354	30K-984.61	Hà Nội	5054	30K-985.71	Hà Nội	5754	30K-986.55	Hà Nội	6454	30K-984.38	Hà Nội
3655	30K-985.21	Hà Nội	4355	30K-984.96	Hà Nội	5055	30K-985.77	Hà Nội	5755	51L-259.80	Hồ Chí Minh	6455	30K-984.46	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3656	30K-985.22	Hà Nội	4356	30K-985.07	Hà Nội	5056	30K-985.79	Hà Nội	5756	51L-259.95	Hồ Chí Minh	6456	30K-984.70	Hà Nội
3657	30K-985.25	Hà Nội	4357	30K-985.44	Hà Nội	5057	30K-985.81	Hà Nội	5757	51L-260.01	Hồ Chí Minh	6457	30K-984.76	Hà Nội
3658	30K-985.37	Hà Nội	4358	30K-985.65	Hà Nội	5058	30K-985.93	Hà Nội	5758	51L-260.10	Hồ Chí Minh	6458	30K-985.04	Hà Nội
3659	30K-985.49	Hà Nội	4359	30K-985.74	Hà Nội	5059	30K-985.94	Hà Nội	5759	51L-260.58	Hồ Chí Minh	6459	30K-985.27	Hà Nội
3660	30K-985.67	Hà Nội	4360	30K-985.97	Hà Nội	5060	30K-986.00	Hà Nội	5760	51L-260.62	Hồ Chí Minh	6460	30K-985.29	Hà Nội
3661	30K-985.75	Hà Nội	4361	30K-985.98	Hà Nội	5061	30K-986.23	Hà Nội	5761	51L-260.66	Hồ Chí Minh	6461	30K-985.35	Hà Nội
3662	30K-985.76	Hà Nội	4362	30K-986.16	Hà Nội	5062	30K-986.35	Hà Nội	5762	51L-260.87	Hồ Chí Minh	6462	30K-985.52	Hà Nội
3663	30K-986.02	Hà Nội	4363	30K-986.24	Hà Nội	5063	30K-986.41	Hà Nội	5763	51L-261.36	Hồ Chí Minh	6463	30K-985.61	Hà Nội
3664	30K-986.15	Hà Nội	4364	30K-986.32	Hà Nội	5064	30K-986.42	Hà Nội	5764	51L-261.59	Hồ Chí Minh	6464	30K-985.72	Hà Nội
3665	30K-986.27	Hà Nội	4365	30K-986.45	Hà Nội	5065	30K-986.54	Hà Nội	5765	51L-261.61	Hồ Chí Minh	6465	30K-985.78	Hà Nội
3666	30K-986.36	Hà Nội	4366	30K-986.49	Hà Nội	5066	51L-259.73	Hồ Chí Minh	5766	51L-261.63	Hồ Chí Minh	6466	30K-985.86	Hà Nội
3667	30K-986.47	Hà Nội	4367	30K-986.61	Hà Nội	5067	51L-259.78	Hồ Chí Minh	5767	51L-261.72	Hồ Chí Minh	6467	30K-986.12	Hà Nội
3668	51L-259.77	Hồ Chí Minh	4368	30K-986.62	Hà Nội	5068	51L-259.87	Hồ Chí Minh	5768	51L-261.84	Hồ Chí Minh	6468	30K-986.30	Hà Nội
3669	51L-259.82	Hồ Chí Minh	4369	30K-986.63	Hà Nội	5069	51L-260.13	Hồ Chí Minh	5769	51L-261.87	Hồ Chí Minh	6469	30K-986.40	Hà Nội
3670	51L-259.88	Hồ Chí Minh	4370	30K-986.70	Hà Nội	5070	51L-260.24	Hồ Chí Minh	5770	51L-261.90	Hồ Chí Minh	6470	30K-986.60	Hà Nội
3671	51L-260.02	Hồ Chí Minh	4371	51L-259.83	Hồ Chí Minh	5071	51L-260.61	Hồ Chí Minh	5771	51L-262.20	Hồ Chí Minh	6471	51L-259.86	Hồ Chí Minh
3672	51L-260.17	Hồ Chí Minh	4372	51L-259.84	Hồ Chí Minh	5072	51L-260.67	Hồ Chí Minh	5772	51L-262.58	Hồ Chí Minh	6472	51L-259.90	Hồ Chí Minh
3673	51L-260.19	Hồ Chí Minh	4373	51L-259.85	Hồ Chí Minh	5073	51L-260.85	Hồ Chí Minh	5773	51L-262.60	Hồ Chí Minh	6473	51L-259.91	Hồ Chí Minh
3674	51L-260.26	Hồ Chí Minh	4374	51L-260.12	Hồ Chí Minh	5074	51L-260.90	Hồ Chí Minh	5774	51L-262.65	Hồ Chí Minh	6474	51L-260.28	Hồ Chí Minh
3675	51L-260.35	Hồ Chí Minh	4375	51L-260.39	Hồ Chí Minh	5075	51L-260.92	Hồ Chí Minh	5775	51L-263.12	Hồ Chí Minh	6475	51L-260.31	Hồ Chí Minh
3676	51L-260.37	Hồ Chí Minh	4376	51L-260.57	Hồ Chí Minh	5076	51L-261.02	Hồ Chí Minh	5776	51L-263.13	Hồ Chí Minh	6476	51L-260.47	Hồ Chí Minh
3677	51L-260.45	Hồ Chí Minh	4377	51L-260.65	Hồ Chí Minh	5077	51L-261.13	Hồ Chí Minh	5777	51L-263.17	Hồ Chí Minh	6477	51L-260.53	Hồ Chí Minh
3678	51L-260.48	Hồ Chí Minh	4378	51L-260.74	Hồ Chí Minh	5078	51L-261.15	Hồ Chí Minh	5778	51L-263.34	Hồ Chí Minh	6478	51L-261.00	Hồ Chí Minh
3679	51L-260.54	Hồ Chí Minh	4379	51L-260.83	Hồ Chí Minh	5079	51L-261.21	Hồ Chí Minh	5779	51L-263.65	Hồ Chí Minh	6479	51L-261.14	Hồ Chí Minh
3680	51L-260.63	Hồ Chí Minh	4380	51L-260.84	Hồ Chí Minh	5080	51L-261.22	Hồ Chí Minh	5780	51L-263.74	Hồ Chí Minh	6480	51L-261.19	Hồ Chí Minh
3681	51L-260.69	Hồ Chí Minh	4381	51L-260.88	Hồ Chí Minh	5081	51L-261.25	Hồ Chí Minh	5781	51L-263.76	Hồ Chí Minh	6481	51L-261.26	Hồ Chí Minh
3682	51L-260.73	Hồ Chí Minh	4382	51L-260.98	Hồ Chí Minh	5082	51L-261.39	Hồ Chí Minh	5782	51L-263.82	Hồ Chí Minh	6482	51L-261.30	Hồ Chí Minh
3683	51L-260.91	Hồ Chí Minh	4383	51L-261.06	Hồ Chí Minh	5083	51L-261.51	Hồ Chí Minh	5783	51L-263.85	Hồ Chí Minh	6483	51L-261.46	Hồ Chí Minh
3684	51L-260.96	Hồ Chí Minh	4384	51L-261.12	Hồ Chí Minh	5084	51L-261.52	Hồ Chí Minh	5784	51L-263.90	Hồ Chí Minh	6484	51L-261.56	Hồ Chí Minh
3685	51L-261.08	Hồ Chí Minh	4385	51L-261.31	Hồ Chí Minh	5085	51L-261.60	Hồ Chí Minh	5785	51L-263.91	Hồ Chí Minh	6485	51L-261.85	Hồ Chí Minh
3686	51L-261.10	Hồ Chí Minh	4386	51L-261.40	Hồ Chí Minh	5086	51L-261.69	Hồ Chí Minh	5786	51L-264.16	Hồ Chí Minh	6486	51L-261.92	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3687	51L-261.16	Hồ Chí Minh	4387	51L-261.47	Hồ Chí Minh	5087	51L-261.80	Hồ Chí Minh	5787	51L-264.38	Hồ Chí Minh	6487	51L-262.10	Hồ Chí Minh
3688	51L-261.17	Hồ Chí Minh	4388	51L-261.58	Hồ Chí Minh	5088	51L-261.83	Hồ Chí Minh	5788	51L-264.41	Hồ Chí Minh	6488	51L-262.25	Hồ Chí Minh
3689	51L-261.24	Hồ Chí Minh	4389	51L-261.64	Hồ Chí Minh	5089	51L-261.94	Hồ Chí Minh	5789	51L-264.45	Hồ Chí Minh	6489	51L-262.28	Hồ Chí Minh
3690	51L-261.29	Hồ Chí Minh	4390	51L-261.71	Hồ Chí Minh	5090	51L-262.02	Hồ Chí Minh	5790	51L-264.47	Hồ Chí Minh	6490	51L-262.32	Hồ Chí Minh
3691	51L-261.42	Hồ Chí Minh	4391	51L-261.77	Hồ Chí Minh	5091	51L-262.07	Hồ Chí Minh	5791	51L-264.72	Hồ Chí Minh	6491	51L-262.38	Hồ Chí Minh
3692	51L-261.49	Hồ Chí Minh	4392	51L-262.01	Hồ Chí Minh	5092	51L-262.15	Hồ Chí Minh	5792	51L-264.73	Hồ Chí Minh	6492	51L-262.41	Hồ Chí Minh
3693	51L-261.53	Hồ Chí Minh	4393	51L-262.03	Hồ Chí Minh	5093	51L-262.18	Hồ Chí Minh	5793	51L-264.80	Hồ Chí Minh	6493	51L-262.81	Hồ Chí Minh
3694	51L-261.78	Hồ Chí Minh	4394	51L-262.14	Hồ Chí Minh	5094	51L-262.39	Hồ Chí Minh	5794	51L-264.87	Hồ Chí Minh	6494	51L-262.83	Hồ Chí Minh
3695	51L-262.04	Hồ Chí Minh	4395	51L-262.19	Hồ Chí Minh	5095	51L-262.43	Hồ Chí Minh	5795	51L-265.01	Hồ Chí Minh	6495	51L-262.96	Hồ Chí Minh
3696	51L-262.09	Hồ Chí Minh	4396	51L-262.27	Hồ Chí Minh	5096	51L-262.46	Hồ Chí Minh	5796	51L-265.03	Hồ Chí Minh	6496	51L-263.19	Hồ Chí Minh
3697	51L-262.12	Hồ Chí Minh	4397	51L-262.63	Hồ Chí Minh	5097	51L-262.59	Hồ Chí Minh	5797	51L-265.23	Hồ Chí Minh	6497	51L-263.21	Hồ Chí Minh
3698	51L-262.21	Hồ Chí Minh	4398	51L-262.69	Hồ Chí Minh	5098	51L-262.64	Hồ Chí Minh	5798	51L-265.31	Hồ Chí Minh	6498	51L-263.27	Hồ Chí Minh
3699	51L-262.24	Hồ Chí Minh	4399	51L-262.76	Hồ Chí Minh	5099	51L-262.78	Hồ Chí Minh	5799	51L-265.52	Hồ Chí Minh	6499	51L-263.30	Hồ Chí Minh
3700	51L-262.36	Hồ Chí Minh	4400	51L-262.77	Hồ Chí Minh	5100	51L-262.85	Hồ Chí Minh	5800	51L-265.71	Hồ Chí Minh	6500	51L-263.43	Hồ Chí Minh
3701	51L-262.44	Hồ Chí Minh	4401	51L-262.95	Hồ Chí Minh	5101	51L-263.06	Hồ Chí Minh	5801	51L-265.73	Hồ Chí Minh	6501	51L-263.53	Hồ Chí Minh
3702	51L-262.50	Hồ Chí Minh	4402	51L-263.00	Hồ Chí Minh	5102	51L-263.55	Hồ Chí Minh	5802	51L-265.75	Hồ Chí Minh	6502	51L-263.54	Hồ Chí Minh
3703	51L-262.61	Hồ Chí Minh	4403	51L-263.16	Hồ Chí Minh	5103	51L-263.57	Hồ Chí Minh	5803	51L-265.80	Hồ Chí Minh	6503	51L-263.70	Hồ Chí Minh
3704	51L-262.72	Hồ Chí Minh	4404	51L-263.29	Hồ Chí Minh	5104	51L-263.59	Hồ Chí Minh	5804	51L-265.82	Hồ Chí Minh	6504	51L-263.89	Hồ Chí Minh
3705	51L-262.86	Hồ Chí Minh	4405	51L-263.32	Hồ Chí Minh	5105	51L-263.62	Hồ Chí Minh	5805	51L-265.94	Hồ Chí Minh	6505	51L-263.93	Hồ Chí Minh
3706	51L-262.90	Hồ Chí Minh	4406	51L-263.35	Hồ Chí Minh	5106	51L-263.88	Hồ Chí Minh	5806	51L-265.95	Hồ Chí Minh	6506	51L-263.94	Hồ Chí Minh
3707	51L-263.03	Hồ Chí Minh	4407	51L-263.38	Hồ Chí Minh	5107	51L-264.04	Hồ Chí Minh	5807	51L-266.04	Hồ Chí Minh	6507	51L-264.00	Hồ Chí Minh
3708	51L-263.18	Hồ Chí Minh	4408	51L-263.39	Hồ Chí Minh	5108	51L-264.06	Hồ Chí Minh	5808	51L-266.05	Hồ Chí Minh	6508	51L-264.10	Hồ Chí Minh
3709	51L-263.23	Hồ Chí Minh	4409	51L-263.42	Hồ Chí Minh	5109	51L-264.40	Hồ Chí Minh	5809	51L-266.13	Hồ Chí Minh	6509	51L-264.33	Hồ Chí Minh
3710	51L-263.40	Hồ Chí Minh	4410	51L-263.44	Hồ Chí Minh	5110	51L-264.50	Hồ Chí Minh	5810	51L-266.30	Hồ Chí Minh	6510	51L-264.34	Hồ Chí Minh
3711	51L-263.50	Hồ Chí Minh	4411	51L-263.46	Hồ Chí Minh	5111	51L-264.52	Hồ Chí Minh	5811	51L-266.42	Hồ Chí Minh	6511	51L-264.37	Hồ Chí Minh
3712	51L-263.60	Hồ Chí Minh	4412	51L-263.48	Hồ Chí Minh	5112	51L-264.58	Hồ Chí Minh	5812	51L-266.76	Hồ Chí Minh	6512	51L-264.46	Hồ Chí Minh
3713	51L-263.61	Hồ Chí Minh	4413	51L-263.56	Hồ Chí Minh	5113	51L-264.59	Hồ Chí Minh	5813	51L-266.96	Hồ Chí Minh	6513	51L-264.48	Hồ Chí Minh
3714	51L-263.75	Hồ Chí Minh	4414	51L-264.08	Hồ Chí Minh	5114	51L-264.63	Hồ Chí Minh	5814	51L-266.97	Hồ Chí Minh	6514	51L-264.70	Hồ Chí Minh
3715	51L-263.84	Hồ Chí Minh	4415	51L-264.17	Hồ Chí Minh	5115	51L-264.90	Hồ Chí Minh	5815	51L-267.13	Hồ Chí Minh	6515	51L-264.94	Hồ Chí Minh
3716	51L-263.87	Hồ Chí Minh	4416	51L-264.28	Hồ Chí Minh	5116	51L-265.02	Hồ Chí Minh	5816	51L-267.15	Hồ Chí Minh	6516	51L-265.09	Hồ Chí Minh
3717	51L-264.05	Hồ Chí Minh	4417	51L-264.29	Hồ Chí Minh	5117	51L-265.07	Hồ Chí Minh	5817	51L-267.56	Hồ Chí Minh	6517	51L-265.17	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3718	51L-264.20	Hồ Chí Minh	4418	51L-264.35	Hồ Chí Minh	5118	51L-265.10	Hồ Chí Minh	5818	51L-267.62	Hồ Chí Minh	6518	51L-265.19	Hồ Chí Minh
3719	51L-264.22	Hồ Chí Minh	4419	51L-264.53	Hồ Chí Minh	5119	51L-265.11	Hồ Chí Minh	5819	51L-267.83	Hồ Chí Minh	6519	51L-265.30	Hồ Chí Minh
3720	51L-264.27	Hồ Chí Minh	4420	51L-264.62	Hồ Chí Minh	5120	51L-265.16	Hồ Chí Minh	5820	51L-268.11	Hồ Chí Minh	6520	51L-265.54	Hồ Chí Minh
3721	51L-264.30	Hồ Chí Minh	4421	51L-264.74	Hồ Chí Minh	5121	51L-265.18	Hồ Chí Minh	5821	51L-268.19	Hồ Chí Minh	6521	51L-265.58	Hồ Chí Minh
3722	51L-264.39	Hồ Chí Minh	4422	51L-265.24	Hồ Chí Minh	5122	51L-265.46	Hồ Chí Minh	5822	51L-268.30	Hồ Chí Minh	6522	51L-265.62	Hồ Chí Minh
3723	51L-264.42	Hồ Chí Minh	4423	51L-265.26	Hồ Chí Minh	5123	51L-265.63	Hồ Chí Minh	5823	51L-268.32	Hồ Chí Minh	6523	51L-265.72	Hồ Chí Minh
3724	51L-264.57	Hồ Chí Minh	4424	51L-265.29	Hồ Chí Minh	5124	51L-265.70	Hồ Chí Minh	5824	51L-268.35	Hồ Chí Minh	6524	51L-265.78	Hồ Chí Minh
3725	51L-264.67	Hồ Chí Minh	4425	51L-265.32	Hồ Chí Minh	5125	51L-265.79	Hồ Chí Minh	5825	51L-268.40	Hồ Chí Minh	6525	51L-266.02	Hồ Chí Minh
3726	51L-264.69	Hồ Chí Minh	4426	51L-265.34	Hồ Chí Minh	5126	51L-265.91	Hồ Chí Minh	5826	51L-268.51	Hồ Chí Minh	6526	51L-266.21	Hồ Chí Minh
3727	51L-264.77	Hồ Chí Minh	4427	51L-265.35	Hồ Chí Minh	5127	51L-266.11	Hồ Chí Minh	5827	51L-268.73	Hồ Chí Minh	6527	51L-266.37	Hồ Chí Minh
3728	51L-264.97	Hồ Chí Minh	4428	51L-265.38	Hồ Chí Minh	5128	51L-266.32	Hồ Chí Minh	5828	51L-268.77	Hồ Chí Minh	6528	51L-266.49	Hồ Chí Minh
3729	51L-265.08	Hồ Chí Minh	4429	51L-265.40	Hồ Chí Minh	5129	51L-266.51	Hồ Chí Minh	5829	51L-268.92	Hồ Chí Minh	6529	51L-266.52	Hồ Chí Minh
3730	51L-265.13	Hồ Chí Minh	4430	51L-265.41	Hồ Chí Minh	5130	51L-266.53	Hồ Chí Minh	5830	51L-269.02	Hồ Chí Minh	6530	51L-266.71	Hồ Chí Minh
3731	51L-265.25	Hồ Chí Minh	4431	51L-265.44	Hồ Chí Minh	5131	51L-266.73	Hồ Chí Minh	5831	51L-269.19	Hồ Chí Minh	6531	51L-266.74	Hồ Chí Minh
3732	51L-265.39	Hồ Chí Minh	4432	51L-265.45	Hồ Chí Minh	5132	51L-266.83	Hồ Chí Minh	5832	51L-269.24	Hồ Chí Minh	6532	51L-267.03	Hồ Chí Minh
3733	51L-265.42	Hồ Chí Minh	4433	51L-265.53	Hồ Chí Minh	5133	51L-266.87	Hồ Chí Minh	5833	51L-269.26	Hồ Chí Minh	6533	51L-267.25	Hồ Chí Minh
3734	51L-265.77	Hồ Chí Minh	4434	51L-265.57	Hồ Chí Minh	5134	51L-266.98	Hồ Chí Minh	5834	51L-269.38	Hồ Chí Minh	6534	51L-267.32	Hồ Chí Minh
3735	51L-265.97	Hồ Chí Minh	4435	51L-265.60	Hồ Chí Minh	5135	51L-267.08	Hồ Chí Minh	5835	51L-269.49	Hồ Chí Minh	6535	51L-267.41	Hồ Chí Minh
3736	51L-266.09	Hồ Chí Minh	4436	51L-265.61	Hồ Chí Minh	5136	51L-267.20	Hồ Chí Minh	5836	51L-269.63	Hồ Chí Minh	6536	51L-267.47	Hồ Chí Minh
3737	51L-266.10	Hồ Chí Minh	4437	51L-265.69	Hồ Chí Minh	5137	51L-267.22	Hồ Chí Minh	5837	51L-269.94	Hồ Chí Minh	6537	51L-267.63	Hồ Chí Minh
3738	51L-266.24	Hồ Chí Minh	4438	51L-265.84	Hồ Chí Minh	5138	51L-267.30	Hồ Chí Minh	5838	51L-270.06	Hồ Chí Minh	6538	51L-267.79	Hồ Chí Minh
3739	51L-266.27	Hồ Chí Minh	4439	51L-265.88	Hồ Chí Minh	5139	51L-267.33	Hồ Chí Minh	5839	51L-270.09	Hồ Chí Minh	6539	51L-267.93	Hồ Chí Minh
3740	51L-266.33	Hồ Chí Minh	4440	51L-266.08	Hồ Chí Minh	5140	51L-267.48	Hồ Chí Minh	5840	51L-270.12	Hồ Chí Minh	6540	51L-268.01	Hồ Chí Minh
3741	51L-266.45	Hồ Chí Minh	4441	51L-266.15	Hồ Chí Minh	5141	51L-267.51	Hồ Chí Minh	5841	51L-270.29	Hồ Chí Minh	6541	51L-268.05	Hồ Chí Minh
3742	51L-266.54	Hồ Chí Minh	4442	51L-266.16	Hồ Chí Minh	5142	51L-267.55	Hồ Chí Minh	5842	51L-270.36	Hồ Chí Minh	6542	51L-268.17	Hồ Chí Minh
3743	51L-266.57	Hồ Chí Minh	4443	51L-266.17	Hồ Chí Minh	5143	51L-267.66	Hồ Chí Minh	5843	51L-270.45	Hồ Chí Minh	6543	51L-268.20	Hồ Chí Minh
3744	51L-266.80	Hồ Chí Minh	4444	51L-266.40	Hồ Chí Minh	5144	51L-267.85	Hồ Chí Minh	5844	51L-270.51	Hồ Chí Minh	6544	51L-268.22	Hồ Chí Minh
3745	51L-266.84	Hồ Chí Minh	4445	51L-266.41	Hồ Chí Minh	5145	51L-267.94	Hồ Chí Minh	5845	51L-270.64	Hồ Chí Minh	6545	51L-268.64	Hồ Chí Minh
3746	51L-267.10	Hồ Chí Minh	4446	51L-266.43	Hồ Chí Minh	5146	51L-268.07	Hồ Chí Minh	5846	51L-270.91	Hồ Chí Minh	6546	51L-269.12	Hồ Chí Minh
3747	51L-267.21	Hồ Chí Minh	4447	51L-266.46	Hồ Chí Minh	5147	51L-268.25	Hồ Chí Minh	5847	51L-271.04	Hồ Chí Minh	6547	51L-269.23	Hồ Chí Minh
3748	51L-267.24	Hồ Chí Minh	4448	51L-266.48	Hồ Chí Minh	5148	51L-268.28	Hồ Chí Minh	5848	51L-271.09	Hồ Chí Minh	6548	51L-269.34	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3749	51L-267.26	Hồ Chí Minh	4449	51L-267.17	Hồ Chí Minh	5149	51L-268.31	Hồ Chí Minh	5849	51L-271.24	Hồ Chí Minh	6549	51L-269.39	Hồ Chí Minh
3750	51L-267.37	Hồ Chí Minh	4450	51L-267.39	Hồ Chí Minh	5150	51L-268.48	Hồ Chí Minh	5850	51L-271.39	Hồ Chí Minh	6550	51L-269.42	Hồ Chí Minh
3751	51L-267.44	Hồ Chí Minh	4451	51L-267.45	Hồ Chí Minh	5151	51L-268.57	Hồ Chí Minh	5851	51L-271.41	Hồ Chí Minh	6551	51L-269.43	Hồ Chí Minh
3752	51L-267.49	Hồ Chí Minh	4452	51L-267.90	Hồ Chí Minh	5152	51L-268.61	Hồ Chí Minh	5852	51L-271.46	Hồ Chí Minh	6552	51L-269.45	Hồ Chí Minh
3753	51L-267.57	Hồ Chí Minh	4453	51L-267.91	Hồ Chí Minh	5153	51L-268.63	Hồ Chí Minh	5853	51L-271.74	Hồ Chí Minh	6553	51L-269.52	Hồ Chí Minh
3754	51L-267.58	Hồ Chí Minh	4454	51L-268.16	Hồ Chí Minh	5154	51L-268.80	Hồ Chí Minh	5854	51L-271.76	Hồ Chí Minh	6554	51L-269.57	Hồ Chí Minh
3755	51L-267.73	Hồ Chí Minh	4455	51L-268.47	Hồ Chí Minh	5155	51L-268.87	Hồ Chí Minh	5855	51L-271.78	Hồ Chí Minh	6555	51L-269.59	Hồ Chí Minh
3756	51L-268.09	Hồ Chí Minh	4456	51L-268.76	Hồ Chí Minh	5156	51L-268.94	Hồ Chí Minh	5856	51L-271.86	Hồ Chí Minh	6556	51L-269.72	Hồ Chí Minh
3757	51L-268.12	Hồ Chí Minh	4457	51L-268.85	Hồ Chí Minh	5157	51L-269.04	Hồ Chí Minh	5857	51L-271.87	Hồ Chí Minh	6557	51L-269.79	Hồ Chí Minh
3758	51L-268.21	Hồ Chí Minh	4458	51L-268.97	Hồ Chí Minh	5158	51L-269.07	Hồ Chí Minh	5858	51L-271.89	Hồ Chí Minh	6558	51L-269.83	Hồ Chí Minh
3759	51L-268.33	Hồ Chí Minh	4459	51L-268.98	Hồ Chí Minh	5159	51L-269.11	Hồ Chí Minh	5859	51L-271.95	Hồ Chí Minh	6559	51L-270.23	Hồ Chí Minh
3760	51L-268.34	Hồ Chí Minh	4460	51L-269.09	Hồ Chí Minh	5160	51L-269.33	Hồ Chí Minh	5860	51L-271.98	Hồ Chí Minh	6560	51L-270.31	Hồ Chí Minh
3761	51L-268.37	Hồ Chí Minh	4461	51L-269.14	Hồ Chí Minh	5161	51L-269.53	Hồ Chí Minh	5861	51L-272.03	Hồ Chí Minh	6561	51L-270.33	Hồ Chí Minh
3762	51L-268.55	Hồ Chí Minh	4462	51L-269.29	Hồ Chí Minh	5162	51L-269.54	Hồ Chí Minh	5862	51L-272.04	Hồ Chí Minh	6562	51L-270.44	Hồ Chí Minh
3763	51L-268.56	Hồ Chí Minh	4463	51L-269.35	Hồ Chí Minh	5163	51L-269.81	Hồ Chí Minh	5863	51L-272.20	Hồ Chí Minh	6563	51L-270.46	Hồ Chí Minh
3764	51L-268.59	Hồ Chí Minh	4464	51L-269.58	Hồ Chí Minh	5164	51L-269.82	Hồ Chí Minh	5864	51L-272.40	Hồ Chí Minh	6564	51L-270.60	Hồ Chí Minh
3765	51L-268.67	Hồ Chí Minh	4465	51L-269.64	Hồ Chí Minh	5165	51L-269.84	Hồ Chí Minh	5865	51L-272.41	Hồ Chí Minh	6565	51L-270.63	Hồ Chí Minh
3766	51L-268.71	Hồ Chí Minh	4466	51L-269.65	Hồ Chí Minh	5166	51L-270.19	Hồ Chí Minh	5866	51L-272.50	Hồ Chí Minh	6566	51L-270.65	Hồ Chí Minh
3767	51L-269.15	Hồ Chí Minh	4467	51L-269.67	Hồ Chí Minh	5167	51L-270.21	Hồ Chí Minh	5867	51L-272.52	Hồ Chí Minh	6567	51L-270.66	Hồ Chí Minh
3768	51L-269.18	Hồ Chí Minh	4468	51L-269.70	Hồ Chí Minh	5168	51L-270.40	Hồ Chí Minh	5868	51L-272.54	Hồ Chí Minh	6568	51L-270.93	Hồ Chí Minh
3769	51L-269.40	Hồ Chí Minh	4469	51L-269.74	Hồ Chí Minh	5169	51L-270.42	Hồ Chí Minh	5869	51L-272.64	Hồ Chí Minh	6569	51L-271.02	Hồ Chí Minh
3770	51L-269.47	Hồ Chí Minh	4470	51L-269.76	Hồ Chí Minh	5170	51L-270.52	Hồ Chí Minh	5870	51L-272.70	Hồ Chí Minh	6570	51L-271.19	Hồ Chí Minh
3771	51L-269.50	Hồ Chí Minh	4471	51L-270.24	Hồ Chí Minh	5171	51L-270.57	Hồ Chí Minh	5871	51L-272.77	Hồ Chí Minh	6571	51L-271.48	Hồ Chí Minh
3772	51L-269.51	Hồ Chí Minh	4472	51L-270.39	Hồ Chí Minh	5172	51L-270.62	Hồ Chí Minh	5872	51L-273.04	Hồ Chí Minh	6572	51L-271.97	Hồ Chí Minh
3773	51L-269.60	Hồ Chí Minh	4473	51L-270.53	Hồ Chí Minh	5173	51L-270.70	Hồ Chí Minh	5873	51L-273.05	Hồ Chí Minh	6573	51L-272.06	Hồ Chí Minh
3774	51L-269.85	Hồ Chí Minh	4474	51L-270.59	Hồ Chí Minh	5174	51L-270.71	Hồ Chí Minh	5874	51L-273.28	Hồ Chí Minh	6574	51L-272.08	Hồ Chí Minh
3775	51L-269.95	Hồ Chí Minh	4475	51L-270.67	Hồ Chí Minh	5175	51L-270.77	Hồ Chí Minh	5875	51L-273.29	Hồ Chí Minh	6575	51L-272.27	Hồ Chí Minh
3776	51L-270.11	Hồ Chí Minh	4476	51L-270.82	Hồ Chí Minh	5176	51L-270.86	Hồ Chí Minh	5876	51L-273.54	Hồ Chí Minh	6576	51L-272.28	Hồ Chí Minh
3777	51L-270.26	Hồ Chí Minh	4477	51L-270.94	Hồ Chí Minh	5177	51L-270.95	Hồ Chí Minh	5877	51L-273.61	Hồ Chí Minh	6577	51L-272.31	Hồ Chí Minh
3778	51L-270.28	Hồ Chí Minh	4478	51L-270.96	Hồ Chí Minh	5178	51L-271.01	Hồ Chí Minh	5878	51L-273.69	Hồ Chí Minh	6578	51L-272.38	Hồ Chí Minh
3779	51L-270.35	Hồ Chí Minh	4479	51L-270.97	Hồ Chí Minh	5179	51L-271.06	Hồ Chí Minh	5879	51L-273.70	Hồ Chí Minh	6579	51L-272.47	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3780	51L-270.54	Hồ Chí Minh	4480	51L-271.08	Hồ Chí Minh	5180	51L-271.17	Hồ Chí Minh	5880	51L-273.72	Hồ Chí Minh	6580	51L-272.65	Hồ Chí Minh
3781	51L-270.75	Hồ Chí Minh	4481	51L-271.26	Hồ Chí Minh	5181	51L-271.25	Hồ Chí Minh	5881	51L-273.74	Hồ Chí Minh	6581	51L-272.75	Hồ Chí Minh
3782	51L-270.79	Hồ Chí Minh	4482	51L-271.36	Hồ Chí Minh	5182	51L-271.31	Hồ Chí Minh	5882	51L-273.92	Hồ Chí Minh	6582	51L-273.02	Hồ Chí Minh
3783	51L-271.13	Hồ Chí Minh	4483	51L-271.45	Hồ Chí Minh	5183	51L-271.35	Hồ Chí Minh	5883	51L-274.08	Hồ Chí Minh	6583	51L-273.13	Hồ Chí Minh
3784	51L-271.20	Hồ Chí Minh	4484	51L-271.62	Hồ Chí Minh	5184	51L-271.60	Hồ Chí Minh	5884	51L-274.19	Hồ Chí Minh	6584	51L-273.27	Hồ Chí Minh
3785	51L-271.30	Hồ Chí Minh	4485	51L-271.80	Hồ Chí Minh	5185	51L-271.63	Hồ Chí Minh	5885	51L-274.42	Hồ Chí Minh	6585	51L-273.38	Hồ Chí Minh
3786	51L-271.92	Hồ Chí Minh	4486	51L-271.82	Hồ Chí Minh	5186	51L-271.84	Hồ Chí Minh	5886	51L-274.46	Hồ Chí Minh	6586	51L-273.44	Hồ Chí Minh
3787	51L-272.24	Hồ Chí Minh	4487	51L-272.23	Hồ Chí Minh	5187	51L-272.13	Hồ Chí Minh	5887	51L-274.75	Hồ Chí Minh	6587	51L-273.46	Hồ Chí Minh
3788	51L-272.25	Hồ Chí Minh	4488	51L-272.29	Hồ Chí Minh	5188	51L-272.16	Hồ Chí Minh	5888	12A-241.24	Lạng Sơn	6588	51L-273.47	Hồ Chí Minh
3789	51L-272.39	Hồ Chí Minh	4489	51L-272.44	Hồ Chí Minh	5189	51L-272.26	Hồ Chí Minh	5889	12A-241.35	Lạng Sơn	6589	51L-273.71	Hồ Chí Minh
3790	51L-272.59	Hồ Chí Minh	4490	51L-272.71	Hồ Chí Minh	5190	51L-272.45	Hồ Chí Minh	5890	12A-241.48	Lạng Sơn	6590	51L-273.76	Hồ Chí Minh
3791	51L-272.79	Hồ Chí Minh	4491	51L-272.74	Hồ Chí Minh	5191	51L-272.46	Hồ Chí Minh	5891	12A-241.55	Lạng Sơn	6591	51L-273.81	Hồ Chí Minh
3792	51L-272.82	Hồ Chí Minh	4492	51L-272.83	Hồ Chí Minh	5192	51L-272.56	Hồ Chí Minh	5892	12A-241.60	Lạng Sơn	6592	51L-273.82	Hồ Chí Minh
3793	51L-272.89	Hồ Chí Minh	4493	51L-272.85	Hồ Chí Minh	5193	51L-272.58	Hồ Chí Minh	5893	12A-241.67	Lạng Sơn	6593	51L-273.94	Hồ Chí Minh
3794	51L-272.91	Hồ Chí Minh	4494	51L-272.88	Hồ Chí Minh	5194	51L-272.61	Hồ Chí Minh	5894	12A-241.71	Lạng Sơn	6594	51L-274.04	Hồ Chí Minh
3795	51L-273.16	Hồ Chí Minh	4495	51L-272.90	Hồ Chí Minh	5195	51L-273.07	Hồ Chí Minh	5895	12A-241.72	Lạng Sơn	6595	51L-274.10	Hồ Chí Minh
3796	51L-273.31	Hồ Chí Minh	4496	51L-272.94	Hồ Chí Minh	5196	51L-273.24	Hồ Chí Minh	5896	12A-241.82	Lạng Sơn	6596	51L-274.32	Hồ Chí Minh
3797	51L-273.49	Hồ Chí Minh	4497	51L-273.06	Hồ Chí Minh	5197	51L-273.26	Hồ Chí Minh	5897	12A-241.84	Lạng Sơn	6597	51L-274.40	Hồ Chí Minh
3798	51L-273.52	Hồ Chí Minh	4498	51L-273.08	Hồ Chí Minh	5198	51L-273.53	Hồ Chí Minh	5898	12A-241.87	Lạng Sơn	6598	51L-274.50	Hồ Chí Minh
3799	51L-273.56	Hồ Chí Minh	4499	51L-274.12	Hồ Chí Minh	5199	51L-273.84	Hồ Chí Minh	5899	12A-242.01	Lạng Sơn	6599	51L-274.60	Hồ Chí Minh
3800	51L-273.60	Hồ Chí Minh	4500	51L-274.15	Hồ Chí Minh	5200	51L-273.95	Hồ Chí Minh	5900	12A-242.06	Lạng Sơn	6600	12A-241.40	Lạng Sơn
3801	51L-273.65	Hồ Chí Minh	4501	51L-274.17	Hồ Chí Minh	5201	51L-274.03	Hồ Chí Minh	5901	14A-866.34	Quảng Ninh	6601	12A-241.46	Lạng Sơn
3802	51L-273.78	Hồ Chí Minh	4502	51L-274.20	Hồ Chí Minh	5202	51L-274.05	Hồ Chí Minh	5902	14A-866.53	Quảng Ninh	6602	12A-241.58	Lạng Sơn
3803	51L-273.86	Hồ Chí Minh	4503	51L-274.28	Hồ Chí Minh	5203	51L-274.09	Hồ Chí Minh	5903	14A-866.55	Quảng Ninh	6603	12A-241.63	Lạng Sơn
3804	51L-273.87	Hồ Chí Minh	4504	51L-274.33	Hồ Chí Minh	5204	51L-274.14	Hồ Chí Minh	5904	14A-866.59	Quảng Ninh	6604	12A-241.64	Lạng Sơn
3805	51L-274.34	Hồ Chí Minh	4505	51L-274.37	Hồ Chí Minh	5205	51L-274.48	Hồ Chí Minh	5905	14A-866.64	Quảng Ninh	6605	12A-241.69	Lạng Sơn
3806	51L-274.63	Hồ Chí Minh	4506	51L-274.47	Hồ Chí Minh	5206	51L-274.49	Hồ Chí Minh	5906	14A-866.65	Quảng Ninh	6606	12A-241.81	Lạng Sơn
3807	51L-274.66	Hồ Chí Minh	4507	51L-274.58	Hồ Chí Minh	5207	51L-274.53	Hồ Chí Minh	5907	15K-260.98	Hải Phòng	6607	14A-866.00	Quảng Ninh
3808	12A-241.29	Lạng Sơn	4508	51L-274.67	Hồ Chí Minh	5208	51L-274.61	Hồ Chí Minh	5908	15K-261.02	Hải Phòng	6608	14A-866.11	Quảng Ninh
3809	12A-241.32	Lạng Sơn	4509	51L-274.70	Hồ Chí Minh	5209	51L-274.64	Hồ Chí Minh	5909	15K-261.22	Hải Phòng	6609	14A-866.16	Quảng Ninh
3810	12A-241.43	Lạng Sơn	4510	51L-274.72	Hồ Chí Minh	5210	51L-274.65	Hồ Chí Minh	5910	15K-261.28	Hải Phòng	6610	14A-866.24	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3811	12A-241.53	Lạng Sơn	4511	51L-274.73	Hồ Chí Minh	5211	12A-241.31	Lạng Sơn	5911	15K-261.36	Hải Phòng	6611	14A-866.32	Quảng Ninh
3812	12A-241.73	Lạng Sơn	4512	51L-274.74	Hồ Chí Minh	5212	12A-241.36	Lạng Sơn	5912	15K-261.39	Hải Phòng	6612	14A-866.49	Quảng Ninh
3813	12A-241.90	Lạng Sơn	4513	12A-241.19	Lạng Sơn	5213	12A-241.37	Lạng Sơn	5913	15K-261.49	Hải Phòng	6613	14A-866.52	Quảng Ninh
3814	12A-241.94	Lạng Sơn	4514	12A-241.41	Lạng Sơn	5214	12A-241.39	Lạng Sơn	5914	15K-261.50	Hải Phòng	6614	14A-866.57	Quảng Ninh
3815	14A-866.01	Quảng Ninh	4515	12A-241.44	Lạng Sơn	5215	12A-241.88	Lạng Sơn	5915	15K-261.57	Hải Phòng	6615	15K-261.00	Hải Phòng
3816	14A-866.04	Quảng Ninh	4516	12A-241.51	Lạng Sơn	5216	12A-241.93	Lạng Sơn	5916	15K-261.71	Hải Phòng	6616	15K-261.16	Hải Phòng
3817	14A-866.13	Quảng Ninh	4517	12A-241.74	Lạng Sơn	5217	12A-241.95	Lạng Sơn	5917	17A-427.18	Thái Bình	6617	15K-261.37	Hải Phòng
3818	14A-866.17	Quảng Ninh	4518	12A-241.75	Lạng Sơn	5218	14A-866.23	Quảng Ninh	5918	17A-427.23	Thái Bình	6618	15K-261.38	Hải Phòng
3819	14A-866.18	Quảng Ninh	4519	12A-241.83	Lạng Sơn	5219	14A-866.38	Quảng Ninh	5919	17A-427.28	Thái Bình	6619	15K-261.42	Hải Phòng
3820	14A-866.25	Quảng Ninh	4520	12A-241.85	Lạng Sơn	5220	14A-866.45	Quảng Ninh	5920	17A-427.29	Thái Bình	6620	15K-261.52	Hải Phòng
3821	14A-866.27	Quảng Ninh	4521	12A-241.91	Lạng Sơn	5221	14A-866.67	Quảng Ninh	5921	17A-427.36	Thái Bình	6621	15K-261.55	Hải Phòng
3822	15K-261.07	Hải Phòng	4522	12A-241.96	Lạng Sơn	5222	14A-866.78	Quảng Ninh	5922	17A-427.56	Thái Bình	6622	15K-261.58	Hải Phòng
3823	15K-261.08	Hải Phòng	4523	12A-242.05	Lạng Sơn	5223	14A-866.84	Quảng Ninh	5923	17A-427.65	Thái Bình	6623	17A-427.35	Thái Bình
3824	15K-261.09	Hải Phòng	4524	14A-866.06	Quảng Ninh	5224	14A-866.87	Quảng Ninh	5924	17A-427.74	Thái Bình	6624	17A-427.40	Thái Bình
3825	15K-261.13	Hải Phòng	4525	14A-866.28	Quảng Ninh	5225	15K-261.10	Hải Phòng	5925	17A-427.75	Thái Bình	6625	17A-427.59	Thái Bình
3826	15K-261.30	Hải Phòng	4526	14A-866.51	Quảng Ninh	5226	15K-261.33	Hải Phòng	5926	17A-427.80	Thái Bình	6626	17A-427.68	Thái Bình
3827	15K-261.35	Hải Phòng	4527	14A-866.58	Quảng Ninh	5227	15K-261.41	Hải Phòng	5927	17A-427.81	Thái Bình	6627	17A-427.71	Thái Bình
3828	15K-261.45	Hải Phòng	4528	14A-866.63	Quảng Ninh	5228	15K-261.48	Hải Phòng	5928	17A-427.88	Thái Bình	6628	17A-427.72	Thái Bình
3829	15K-261.61	Hải Phòng	4529	14A-866.70	Quảng Ninh	5229	15K-261.69	Hải Phòng	5929	18A-417.60	Nam Định	6629	17A-427.78	Thái Bình
3830	15K-261.67	Hải Phòng	4530	14A-866.83	Quảng Ninh	5230	15K-261.76	Hải Phòng	5930	18A-417.63	Nam Định	6630	18A-417.38	Nam Định
3831	15K-261.72	Hải Phòng	4531	15K-261.12	Hải Phòng	5231	17A-427.25	Thái Bình	5931	18A-417.64	Nam Định	6631	18A-417.50	Nam Định
3832	15K-261.75	Hải Phòng	4532	15K-261.19	Hải Phòng	5232	17A-427.60	Thái Bình	5932	18A-417.66	Nam Định	6632	18A-417.51	Nam Định
3833	15K-261.77	Hải Phòng	4533	15K-261.21	Hải Phòng	5233	17A-427.67	Thái Bình	5933	18A-417.95	Nam Định	6633	18A-417.57	Nam Định
3834	17A-427.19	Thái Bình	4534	15K-261.25	Hải Phòng	5234	17A-427.87	Thái Bình	5934	18A-418.09	Nam Định	6634	18A-417.84	Nam Định
3835	17A-427.21	Thái Bình	4535	15K-261.27	Hải Phòng	5235	18A-417.53	Nam Định	5935	18A-418.17	Nam Định	6635	18A-417.89	Nam Định
3836	17A-427.33	Thái Bình	4536	15K-261.40	Hải Phòng	5236	18A-417.72	Nam Định	5936	18A-418.22	Nam Định	6636	18A-417.93	Nam Định
3837	17A-427.43	Thái Bình	4537	15K-261.43	Hải Phòng	5237	18A-417.74	Nam Định	5937	19A-611.62	Phú Thọ	6637	18A-418.02	Nam Định
3838	17A-427.48	Thái Bình	4538	15K-261.44	Hải Phòng	5238	18A-417.75	Nam Định	5938	19A-611.81	Phú Thọ	6638	18A-418.12	Nam Định
3839	17A-427.51	Thái Bình	4539	15K-261.64	Hải Phòng	5239	18A-417.76	Nam Định	5939	19A-611.88	Phú Thọ	6639	19A-611.92	Phú Thọ
3840	17A-427.55	Thái Bình	4540	15K-261.73	Hải Phòng	5240	18A-417.82	Nam Định	5940	19A-611.97	Phú Thọ	6640	19A-611.93	Phú Thọ
3841	17A-427.63	Thái Bình	4541	17A-427.12	Thái Bình	5241	18A-417.85	Nam Định	5941	19A-612.14	Phú Thọ	6641	19A-612.04	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3842	17A-427.69	Thái Bình	4542	17A-427.13	Thái Bình	5242	18A-418.19	Nam Định	5942	19A-612.37	Phú Thọ	6642	19A-612.17	Phú Thọ
3843	17A-427.86	Thái Bình	4543	17A-427.27	Thái Bình	5243	18A-418.20	Nam Định	5943	19A-612.46	Phú Thọ	6643	19A-612.18	Phú Thọ
3844	18A-417.40	Nam Định	4544	17A-427.37	Thái Bình	5244	19A-611.58	Phú Thọ	5944	20A-755.32	Thái Nguyên	6644	19A-612.26	Phú Thọ
3845	18A-417.41	Nam Định	4545	17A-427.44	Thái Bình	5245	19A-611.61	Phú Thọ	5945	20A-755.35	Thái Nguyên	6645	19A-612.35	Phú Thọ
3846	18A-417.42	Nam Định	4546	17A-427.52	Thái Bình	5246	19A-611.68	Phú Thọ	5946	20A-755.45	Thái Nguyên	6646	20A-755.19	Thái Nguyên
3847	18A-417.78	Nam Định	4547	17A-427.53	Thái Bình	5247	19A-611.78	Phú Thọ	5947	20A-755.63	Thái Nguyên	6647	20A-755.20	Thái Nguyên
3848	18A-417.79	Nam Định	4548	17A-427.54	Thái Bình	5248	19A-611.85	Phú Thọ	5948	20A-755.70	Thái Nguyên	6648	20A-755.25	Thái Nguyên
3849	18A-417.90	Nam Định	4549	17A-427.73	Thái Bình	5249	19A-611.86	Phú Thọ	5949	20A-755.82	Thái Nguyên	6649	20A-755.27	Thái Nguyên
3850	18A-417.96	Nam Định	4550	18A-417.39	Nam Định	5250	19A-611.91	Phú Thọ	5950	20A-755.83	Thái Nguyên	6650	20A-755.28	Thái Nguyên
3851	18A-417.97	Nam Định	4551	18A-417.48	Nam Định	5251	19A-611.95	Phú Thọ	5951	20A-755.94	Thái Nguyên	6651	20A-755.29	Thái Nguyên
3852	18A-417.98	Nam Định	4552	18A-417.52	Nam Định	5252	19A-612.01	Phú Thọ	5952	20A-756.00	Thái Nguyên	6652	20A-755.31	Thái Nguyên
3853	18A-418.13	Nam Định	4553	18A-417.55	Nam Định	5253	19A-612.06	Phú Thọ	5953	20A-756.02	Thái Nguyên	6653	20A-755.67	Thái Nguyên
3854	19A-611.74	Phú Thọ	4554	18A-417.56	Nam Định	5254	19A-612.08	Phú Thọ	5954	21A-192.38	Yên Bái	6654	20A-755.73	Thái Nguyên
3855	19A-611.77	Phú Thọ	4555	18A-417.91	Nam Định	5255	19A-612.30	Phú Thọ	5955	21A-192.42	Yên Bái	6655	20A-755.86	Thái Nguyên
3856	19A-611.87	Phú Thọ	4556	18A-417.94	Nam Định	5256	19A-612.42	Phú Thọ	5956	21A-192.49	Yên Bái	6656	20A-755.88	Thái Nguyên
3857	19A-611.90	Phú Thọ	4557	19A-611.84	Phú Thọ	5257	19A-612.43	Phú Thọ	5957	21A-192.50	Yên Bái	6657	20A-755.90	Thái Nguyên
3858	19A-611.94	Phú Thọ	4558	19A-612.07	Phú Thọ	5258	20A-755.37	Thái Nguyên	5958	21A-192.59	Yên Bái	6658	20A-755.93	Thái Nguyên
3859	19A-611.96	Phú Thọ	4559	19A-612.19	Phú Thọ	5259	20A-755.49	Thái Nguyên	5959	21A-192.71	Yên Bái	6659	21A-192.51	Yên Bái
3860	19A-611.98	Phú Thọ	4560	19A-612.23	Phú Thọ	5260	20A-755.74	Thái Nguyên	5960	21A-192.90	Yên Bái	6660	21A-192.69	Yên Bái
3861	19A-612.05	Phú Thọ	4561	19A-612.25	Phú Thọ	5261	20A-755.78	Thái Nguyên	5961	21A-192.96	Yên Bái	6661	21A-193.00	Yên Bái
3862	19A-612.10	Phú Thọ	4562	19A-612.29	Phú Thọ	5262	20A-755.81	Thái Nguyên	5962	21A-192.97	Yên Bái	6662	21A-193.07	Yên Bái
3863	19A-612.24	Phú Thọ	4563	19A-612.45	Phú Thọ	5263	20A-755.96	Thái Nguyên	5963	21A-192.98	Yên Bái	6663	21A-193.16	Yên Bái
3864	19A-612.28	Phú Thọ	4564	20A-755.18	Thái Nguyên	5264	21A-192.34	Yên Bái	5964	21A-193.13	Yên Bái	6664	21A-193.18	Yên Bái
3865	19A-612.33	Phú Thọ	4565	20A-755.21	Thái Nguyên	5265	21A-192.44	Yên Bái	5965	23A-143.71	Hà Giang	6665	23A-143.72	Hà Giang
3866	19A-612.36	Phú Thọ	4566	20A-755.36	Thái Nguyên	5266	21A-192.45	Yên Bái	5966	23A-143.73	Hà Giang	6666	23A-143.78	Hà Giang
3867	19A-612.41	Phú Thọ	4567	20A-755.38	Thái Nguyên	5267	21A-192.46	Yên Bái	5967	23A-143.77	Hà Giang	6667	23A-143.90	Hà Giang
3868	20A-755.17	Thái Nguyên	4568	20A-755.39	Thái Nguyên	5268	21A-192.74	Yên Bái	5968	23A-143.95	Hà Giang	6668	23A-144.01	Hà Giang
3869	20A-755.24	Thái Nguyên	4569	20A-755.42	Thái Nguyên	5269	21A-192.79	Yên Bái	5969	23A-144.05	Hà Giang	6669	23A-144.13	Hà Giang
3870	20A-755.26	Thái Nguyên	4570	20A-755.43	Thái Nguyên	5270	23A-143.66	Hà Giang	5970	23A-144.07	Hà Giang	6670	23A-144.26	Hà Giang
3871	20A-755.33	Thái Nguyên	4571	20A-755.58	Thái Nguyên	5271	23A-143.75	Hà Giang	5971	23A-144.16	Hà Giang	6671	23A-144.31	Hà Giang
3872	20A-755.65	Thái Nguyên	4572	20A-755.64	Thái Nguyên	5272	23A-143.84	Hà Giang	5972	23A-144.33	Hà Giang	6672	23A-144.43	Hà Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3873	20A-755.66	Thái Nguyên	4573	20A-755.77	Thái Nguyên	5273	23A-143.86	Hà Giang	5973	23A-144.35	Hà Giang	6673	24C-152.91	Lào Cai
3874	20A-755.79	Thái Nguyên	4574	20A-755.80	Thái Nguyên	5274	23A-143.98	Hà Giang	5974	23A-144.50	Hà Giang	6674	24C-152.94	Lào Cai
3875	20A-755.91	Thái Nguyên	4575	20A-755.89	Thái Nguyên	5275	23A-144.18	Hà Giang	5975	23A-144.54	Hà Giang	6675	24C-152.96	Lào Cai
3876	21A-192.35	Yên Bái	4576	21A-192.32	Yên Bái	5276	23A-144.36	Hà Giang	5976	24C-152.88	Lào Cai	6676	24C-153.08	Lào Cai
3877	21A-192.64	Yên Bái	4577	21A-192.36	Yên Bái	5277	23A-144.42	Hà Giang	5977	24C-152.95	Lào Cai	6677	24C-153.10	Lào Cai
3878	21A-192.83	Yên Bái	4578	21A-192.48	Yên Bái	5278	23A-144.48	Hà Giang	5978	24C-153.14	Lào Cai	6678	24C-153.19	Lào Cai
3879	21A-192.84	Yên Bái	4579	21A-192.60	Yên Bái	5279	24A-265.74	Lào Cai	5979	24C-153.22	Lào Cai	6679	24C-153.31	Lào Cai
3880	21A-192.87	Yên Bái	4580	21A-192.82	Yên Bái	5280	24A-265.75	Lào Cai	5980	24C-153.27	Lào Cai	6680	24C-153.32	Lào Cai
3881	21A-192.88	Yên Bái	4581	21A-193.03	Yên Bái	5281	24C-152.87	Lào Cai	5981	24C-153.33	Lào Cai	6681	24C-153.40	Lào Cai
3882	21A-192.99	Yên Bái	4582	21A-193.17	Yên Bái	5282	24C-153.02	Lào Cai	5982	24C-153.34	Lào Cai	6682	24C-153.41	Lào Cai
3883	21A-193.08	Yên Bái	4583	23A-143.70	Hà Giang	5283	24C-153.03	Lào Cai	5983	24C-153.45	Lào Cai	6683	24C-153.59	Lào Cai
3884	21A-193.15	Yên Bái	4584	23A-144.03	Hà Giang	5284	24C-153.11	Lào Cai	5984	24C-153.46	Lào Cai	6684	24C-153.61	Lào Cai
3885	23A-143.68	Hà Giang	4585	23A-144.14	Hà Giang	5285	24C-153.16	Lào Cai	5985	24C-153.47	Lào Cai	6685	24C-153.64	Lào Cai
3886	23A-143.82	Hà Giang	4586	23A-144.21	Hà Giang	5286	24C-153.29	Lào Cai	5986	24C-153.51	Lào Cai	6686	34A-764.17	Hải Dương
3887	23A-143.92	Hà Giang	4587	23A-144.23	Hà Giang	5287	24C-153.35	Lào Cai	5987	24C-153.60	Lào Cai	6687	34A-764.19	Hải Dương
3888	23A-144.00	Hà Giang	4588	23A-144.24	Hà Giang	5288	24C-153.50	Lào Cai	5988	24C-153.65	Lào Cai	6688	34A-764.31	Hải Dương
3889	23A-144.04	Hà Giang	4589	23A-144.46	Hà Giang	5289	24C-153.55	Lào Cai	5989	34A-764.26	Hải Dương	6689	34A-764.36	Hải Dương
3890	23A-144.06	Hà Giang	4590	24A-265.67	Lào Cai	5290	24C-153.57	Lào Cai	5990	34A-764.30	Hải Dương	6690	34A-764.37	Hải Dương
3891	23A-144.08	Hà Giang	4591	24C-152.90	Lào Cai	5291	24C-153.63	Lào Cai	5991	34A-764.35	Hải Dương	6691	34A-764.48	Hải Dương
3892	23A-144.17	Hà Giang	4592	24C-153.15	Lào Cai	5292	34A-764.10	Hải Dương	5992	34A-764.41	Hải Dương	6692	34A-764.55	Hải Dương
3893	23A-144.25	Hà Giang	4593	24C-153.17	Lào Cai	5293	34C-395.95	Hải Dương	5993	34A-764.54	Hải Dương	6693	34C-395.98	Hải Dương
3894	23A-144.28	Hà Giang	4594	24C-153.21	Lào Cai	5294	34C-396.01	Hải Dương	5994	34C-395.92	Hải Dương	6694	34C-396.12	Hải Dương
3895	23A-144.53	Hà Giang	4595	24C-153.28	Lào Cai	5295	34C-396.14	Hải Dương	5995	34C-395.97	Hải Dương	6695	34C-396.20	Hải Dương
3896	24A-265.68	Lào Cai	4596	24C-153.38	Lào Cai	5296	34C-396.19	Hải Dương	5996	34C-396.02	Hải Dương	6696	34C-396.28	Hải Dương
3897	24A-265.70	Lào Cai	4597	34A-764.16	Hải Dương	5297	34C-396.35	Hải Dương	5997	34C-396.04	Hải Dương	6697	34C-396.29	Hải Dương
3898	24A-265.71	Lào Cai	4598	34A-764.21	Hải Dương	5298	35A-401.55	Ninh Bình	5998	34C-396.26	Hải Dương	6698	34C-396.32	Hải Dương
3899	24C-152.92	Lào Cai	4599	34A-764.23	Hải Dương	5299	35A-401.74	Ninh Bình	5999	34C-396.34	Hải Dương	6699	34C-396.40	Hải Dương
3900	24C-152.98	Lào Cai	4600	34A-764.24	Hải Dương	5300	35A-401.85	Ninh Bình	6000	35A-401.18	Ninh Bình	6700	35A-401.34	Ninh Bình
3901	24C-153.00	Lào Cai	4601	34A-764.27	Hải Dương	5301	35A-401.87	Ninh Bình	6001	35A-401.50	Ninh Bình	6701	35A-401.41	Ninh Bình
3902	24C-153.06	Lào Cai	4602	34A-764.28	Hải Dương	5302	35A-402.05	Ninh Bình	6002	35A-401.53	Ninh Bình	6702	35A-401.45	Ninh Bình
3903	24C-153.07	Lào Cai	4603	34A-764.39	Hải Dương	5303	35A-402.06	Ninh Bình	6003	35A-401.81	Ninh Bình	6703	35A-401.61	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3904	24C-153.53	Lào Cai	4604	34A-764.45	Hải Dương	5304	35A-402.09	Ninh Bình	6004	35A-401.82	Ninh Bình	6704	35A-401.62	Ninh Bình
3905	24C-153.62	Lào Cai	4605	34C-395.99	Hải Dương	5305	35A-402.11	Ninh Bình	6005	35A-401.88	Ninh Bình	6705	35A-401.68	Ninh Bình
3906	34A-764.18	Hải Dương	4606	34C-396.00	Hải Dương	5306	36K-040.32	Thanh Hóa	6006	35A-401.93	Ninh Bình	6706	35A-401.76	Ninh Bình
3907	34A-764.43	Hải Dương	4607	34C-396.06	Hải Dương	5307	36K-040.42	Thanh Hóa	6007	35A-402.14	Ninh Bình	6707	35A-401.78	Ninh Bình
3908	34A-764.49	Hải Dương	4608	34C-396.11	Hải Dương	5308	36K-040.44	Thanh Hóa	6008	36K-040.22	Thanh Hóa	6708	35A-401.89	Ninh Bình
3909	34C-395.93	Hải Dương	4609	34C-396.23	Hải Dương	5309	36K-040.47	Thanh Hóa	6009	36K-040.36	Thanh Hóa	6709	35A-401.90	Ninh Bình
3910	34C-396.16	Hải Dương	4610	34C-396.25	Hải Dương	5310	36K-040.54	Thanh Hóa	6010	36K-040.40	Thanh Hóa	6710	35A-402.00	Ninh Bình
3911	34C-396.22	Hải Dương	4611	34C-396.33	Hải Dương	5311	36K-040.73	Thanh Hóa	6011	36K-040.53	Thanh Hóa	6711	36K-040.31	Thanh Hóa
3912	34C-396.27	Hải Dương	4612	35A-401.17	Ninh Bình	5312	36K-040.77	Thanh Hóa	6012	36K-040.61	Thanh Hóa	6712	36K-040.57	Thanh Hóa
3913	34C-396.30	Hải Dương	4613	35A-401.32	Ninh Bình	5313	36K-040.96	Thanh Hóa	6013	36K-040.70	Thanh Hóa	6713	36K-040.72	Thanh Hóa
3914	34C-396.36	Hải Dương	4614	35A-401.46	Ninh Bình	5314	36K-041.02	Thanh Hóa	6014	36K-040.82	Thanh Hóa	6714	36K-040.91	Thanh Hóa
3915	35A-401.22	Ninh Bình	4615	35A-401.49	Ninh Bình	5315	36K-041.05	Thanh Hóa	6015	36K-040.83	Thanh Hóa	6715	37C-514.41	Nghệ An
3916	35A-401.24	Ninh Bình	4616	35A-401.56	Ninh Bình	5316	37C-514.26	Nghệ An	6016	36K-040.94	Thanh Hóa	6716	37C-514.44	Nghệ An
3917	35A-401.26	Ninh Bình	4617	35A-401.67	Ninh Bình	5317	37C-514.30	Nghệ An	6017	37C-514.49	Nghệ An	6717	37C-514.50	Nghệ An
3918	35A-401.36	Ninh Bình	4618	35A-401.79	Ninh Bình	5318	37C-514.32	Nghệ An	6018	37K-284.19	Nghệ An	6718	37K-284.35	Nghệ An
3919	35A-401.38	Ninh Bình	4619	35A-401.86	Ninh Bình	5319	37C-514.35	Nghệ An	6019	37K-284.21	Nghệ An	6719	37K-284.50	Nghệ An
3920	35A-401.44	Ninh Bình	4620	36K-040.25	Thanh Hóa	5320	37C-514.42	Nghệ An	6020	37K-284.22	Nghệ An	6720	37K-284.54	Nghệ An
3921	35A-401.52	Ninh Bình	4621	36K-040.34	Thanh Hóa	5321	37K-284.18	Nghệ An	6021	37K-284.25	Nghệ An	6721	37K-284.87	Nghệ An
3922	35A-401.57	Ninh Bình	4622	36K-040.41	Thanh Hóa	5322	37K-284.26	Nghệ An	6022	37K-284.29	Nghệ An	6722	38A-586.31	Hà Tĩnh
3923	35A-401.83	Ninh Bình	4623	36K-040.46	Thanh Hóa	5323	37K-284.28	Nghệ An	6023	37K-284.37	Nghệ An	6723	38A-586.36	Hà Tĩnh
3924	35A-401.91	Ninh Bình	4624	36K-040.71	Thanh Hóa	5324	37K-284.30	Nghệ An	6024	37K-284.41	Nghệ An	6724	38A-586.38	Hà Tĩnh
3925	35A-401.98	Ninh Bình	4625	36K-040.88	Thanh Hóa	5325	37K-284.31	Nghệ An	6025	37K-284.47	Nghệ An	6725	38A-586.39	Hà Tĩnh
3926	35A-402.01	Ninh Bình	4626	36K-040.89	Thanh Hóa	5326	37K-284.34	Nghệ An	6026	37K-284.55	Nghệ An	6726	38A-586.60	Hà Tĩnh
3927	35A-402.08	Ninh Bình	4627	37C-514.40	Nghệ An	5327	37K-284.66	Nghệ An	6027	37K-284.59	Nghệ An	6727	38A-586.72	Hà Tĩnh
3928	35A-402.15	Ninh Bình	4628	37C-514.51	Nghệ An	5328	37K-284.68	Nghệ An	6028	37K-284.69	Nghệ An	6728	38A-586.94	Hà Tĩnh
3929	36K-040.27	Thanh Hóa	4629	37K-284.17	Nghệ An	5329	37K-284.78	Nghệ An	6029	37K-284.71	Nghệ An	6729	38A-587.07	Hà Tĩnh
3930	36K-040.35	Thanh Hóa	4630	37K-284.51	Nghệ An	5330	37K-284.84	Nghệ An	6030	37K-284.80	Nghệ An	6730	38A-587.08	Hà Tĩnh
3931	36K-040.38	Thanh Hóa	4631	37K-284.60	Nghệ An	5331	38A-586.47	Hà Tĩnh	6031	38A-586.37	Hà Tĩnh	6731	43A-848.66	Đà Nẵng
3932	36K-040.55	Thanh Hóa	4632	37K-284.63	Nghệ An	5332	38A-586.50	Hà Tĩnh	6032	38A-586.64	Hà Tĩnh	6732	43A-848.69	Đà Nẵng
3933	36K-040.66	Thanh Hóa	4633	37K-284.64	Nghệ An	5333	38A-586.51	Hà Tĩnh	6033	38A-586.69	Hà Tĩnh	6733	43A-848.77	Đà Nẵng
3934	36K-040.74	Thanh Hóa	4634	37K-284.65	Nghệ An	5334	38A-586.61	Hà Tĩnh	6034	38A-586.75	Hà Tĩnh	6734	43A-848.91	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3935	36K-040.76	Thanh Hóa	4635	37K-284.85	Nghệ An	5335	38A-586.62	Hà Tĩnh	6035	38A-586.76	Hà Tĩnh	6735	43A-849.02	Đà Nẵng
3936	36K-040.84	Thanh Hóa	4636	37K-284.88	Nghệ An	5336	38A-586.92	Hà Tĩnh	6036	38A-586.85	Hà Tĩnh	6736	43A-849.06	Đà Nẵng
3937	36K-040.90	Thanh Hóa	4637	38A-586.40	Hà Tĩnh	5337	43A-848.67	Đà Nẵng	6037	38A-586.98	Hà Tĩnh	6737	43A-849.09	Đà Nẵng
3938	36K-041.04	Thanh Hóa	4638	38A-586.53	Hà Tĩnh	5338	43A-848.71	Đà Nẵng	6038	38A-587.02	Hà Tĩnh	6738	43A-849.16	Đà Nẵng
3939	37K-284.15	Nghệ An	4639	38A-586.59	Hà Tĩnh	5339	43A-848.76	Đà Nẵng	6039	38A-587.09	Hà Tĩnh	6739	43A-849.25	Đà Nẵng
3940	37K-284.20	Nghệ An	4640	38A-586.83	Hà Tĩnh	5340	43A-848.85	Đà Nẵng	6040	38A-587.15	Hà Tĩnh	6740	43A-849.31	Đà Nẵng
3941	37K-284.33	Nghệ An	4641	38A-586.93	Hà Tĩnh	5341	43A-849.03	Đà Nẵng	6041	38A-587.16	Hà Tĩnh	6741	43A-849.40	Đà Nẵng
3942	37K-284.43	Nghệ An	4642	38A-586.96	Hà Tĩnh	5342	43A-849.22	Đà Nẵng	6042	43A-848.64	Đà Nẵng	6742	47A-669.65	Đắk Lắk
3943	37K-284.53	Nghệ An	4643	38A-587.05	Hà Tĩnh	5343	43A-849.30	Đà Nẵng	6043	43A-848.72	Đà Nẵng	6743	47A-669.83	Đắk Lắk
3944	37K-284.77	Nghệ An	4644	38A-587.20	Hà Tĩnh	5344	47A-669.78	Đắk Lắk	6044	43A-848.75	Đà Nẵng	6744	47A-669.86	Đắk Lắk
3945	37K-284.86	Nghệ An	4645	43A-848.57	Đà Nẵng	5345	47A-669.80	Đắk Lắk	6045	43A-848.78	Đà Nẵng	6745	47A-670.01	Đắk Lắk
3946	38A-586.42	Hà Tĩnh	4646	43A-848.65	Đà Nẵng	5346	47A-669.88	Đắk Lắk	6046	43A-848.94	Đà Nẵng	6746	48A-214.59	Đắk Nông
3947	38A-586.52	Hà Tĩnh	4647	43A-848.82	Đà Nẵng	5347	47A-670.07	Đắk Lắk	6047	43A-848.99	Đà Nẵng	6747	48A-214.64	Đắk Nông
3948	38A-586.56	Hà Tĩnh	4648	43A-848.87	Đà Nẵng	5348	47A-670.10	Đắk Lắk	6048	43A-849.12	Đà Nẵng	6748	48A-214.69	Đắk Nông
3949	38A-586.58	Hà Tĩnh	4649	43A-848.95	Đà Nẵng	5349	47A-670.12	Đắk Lắk	6049	43A-849.20	Đà Nẵng	6749	48A-214.71	Đắk Nông
3950	38A-586.65	Hà Tĩnh	4650	43A-849.01	Đà Nẵng	5350	47C-344.98	Đắk Lắk	6050	43A-849.41	Đà Nẵng	6750	48A-214.74	Đắk Nông
3951	38A-586.73	Hà Tĩnh	4651	43A-849.15	Đà Nẵng	5351	47C-345.07	Đắk Lắk	6051	43A-849.42	Đà Nẵng	6751	48A-214.76	Đắk Nông
3952	38A-586.74	Hà Tĩnh	4652	43A-849.17	Đà Nẵng	5352	47C-345.08	Đắk Lắk	6052	47A-669.77	Đắk Lắk	6752	48A-214.81	Đắk Nông
3953	38A-587.03	Hà Tĩnh	4653	43A-849.19	Đà Nẵng	5353	47C-345.14	Đắk Lắk	6053	47A-669.92	Đắk Lắk	6753	48A-214.88	Đắk Nông
3954	38A-587.19	Hà Tĩnh	4654	43A-849.43	Đà Nẵng	5354	48A-214.54	Đắk Nông	6054	47A-670.02	Đắk Lắk	6754	48A-214.93	Đắk Nông
3955	43A-848.93	Đà Nẵng	4655	47A-669.66	Đắk Lắk	5355	48A-214.61	Đắk Nông	6055	47A-670.05	Đắk Lắk	6755	48A-214.94	Đắk Nông
3956	43A-849.13	Đà Nẵng	4656	47A-669.74	Đắk Lắk	5356	48A-214.62	Đắk Nông	6056	47A-670.09	Đắk Lắk	6756	48A-215.01	Đắk Nông
3957	43A-849.18	Đà Nẵng	4657	47A-670.06	Đắk Lắk	5357	48A-214.70	Đắk Nông	6057	47C-344.79	Đắk Lắk	6757	48A-215.11	Đắk Nông
3958	43A-849.26	Đà Nẵng	4658	47C-344.76	Đắk Lắk	5358	48A-214.73	Đắk Nông	6058	47C-344.87	Đắk Lắk	6758	48A-215.18	Đắk Nông
3959	43A-849.44	Đà Nẵng	4659	47C-344.97	Đắk Lắk	5359	48A-214.90	Đắk Nông	6059	47C-344.93	Đắk Lắk	6759	48A-215.28	Đắk Nông
3960	47A-670.14	Đắk Lắk	4660	47C-345.02	Đắk Lắk	5360	48A-214.97	Đắk Nông	6060	47C-344.99	Đắk Lắk	6760	48A-215.36	Đắk Nông
3961	47C-344.77	Đắk Lắk	4661	47C-345.06	Đắk Lắk	5361	48A-214.99	Đắk Nông	6061	47C-345.09	Đắk Lắk	6761	48A-215.39	Đắk Nông
3962	47C-344.78	Đắk Lắk	4662	48A-214.58	Đắk Nông	5362	48A-215.12	Đắk Nông	6062	48A-214.55	Đắk Nông	6762	49A-646.01	Lâm Đồng
3963	47C-344.81	Đắk Lắk	4663	48A-214.85	Đắk Nông	5363	48A-215.23	Đắk Nông	6063	48A-214.56	Đắk Nông	6763	49C-349.10	Lâm Đồng
3964	47C-344.90	Đắk Lắk	4664	48A-215.08	Đắk Nông	5364	49A-646.08	Lâm Đồng	6064	48A-214.68	Đắk Nông	6764	49C-349.13	Lâm Đồng
3965	47C-344.92	Đắk Lắk	4665	48A-215.22	Đắk Nông	5365	49A-646.16	Lâm Đồng	6065	48A-214.72	Đắk Nông	6765	49C-349.17	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3966	48A-214.53	Đắk Nông	4666	49A-646.12	Lâm Đồng	5366	49A-646.17	Lâm Đồng	6066	48A-214.82	Đắk Nông	6766	60K-463.44	Đồng Nai
3967	48A-214.57	Đắk Nông	4667	49A-646.13	Lâm Đồng	5367	49A-646.18	Lâm Đồng	6067	48A-215.09	Đắk Nông	6767	60K-463.57	Đồng Nai
3968	48A-214.83	Đắk Nông	4668	49A-646.21	Lâm Đồng	5368	49C-349.14	Lâm Đồng	6068	48A-215.10	Đắk Nông	6768	60K-463.58	Đồng Nai
3969	48A-214.95	Đắk Nông	4669	49A-646.26	Lâm Đồng	5369	49C-349.21	Lâm Đồng	6069	48A-215.32	Đắk Nông	6769	60K-463.60	Đồng Nai
3970	48A-215.06	Đắk Nông	4670	49A-646.29	Lâm Đồng	5370	49C-349.22	Lâm Đồng	6070	48A-215.35	Đắk Nông	6770	60K-463.62	Đồng Nai
3971	48A-215.15	Đắk Nông	4671	49C-349.12	Lâm Đồng	5371	49C-349.23	Lâm Đồng	6071	49A-645.96	Lâm Đồng	6771	60K-463.64	Đồng Nai
3972	48A-215.27	Đắk Nông	4672	49C-349.15	Lâm Đồng	5372	49C-349.44	Lâm Đồng	6072	49A-646.04	Lâm Đồng	6772	60K-463.76	Đồng Nai
3973	48A-215.40	Đắk Nông	4673	49C-349.26	Lâm Đồng	5373	60K-463.39	Đồng Nai	6073	49A-646.09	Lâm Đồng	6773	60K-463.97	Đồng Nai
3974	49A-646.07	Lâm Đồng	4674	49C-349.29	Lâm Đồng	5374	60K-463.53	Đồng Nai	6074	49A-646.19	Lâm Đồng	6774	60K-463.99	Đồng Nai
3975	49A-646.32	Lâm Đồng	4675	49C-349.41	Lâm Đồng	5375	60K-463.59	Đồng Nai	6075	49A-646.22	Lâm Đồng	6775	60K-464.07	Đồng Nai
3976	49C-349.27	Lâm Đồng	4676	60K-463.40	Đồng Nai	5376	60K-463.70	Đồng Nai	6076	49A-646.23	Lâm Đồng	6776	60K-464.10	Đồng Nai
3977	49C-349.38	Lâm Đồng	4677	60K-463.43	Đồng Nai	5377	60K-463.85	Đồng Nai	6077	49A-646.27	Lâm Đồng	6777	61K-376.97	Bình Dương
3978	49C-349.43	Lâm Đồng	4678	60K-463.52	Đồng Nai	5378	60K-463.90	Đồng Nai	6078	49C-349.16	Lâm Đồng	6778	61K-376.98	Bình Dương
3979	49C-349.45	Lâm Đồng	4679	60K-463.55	Đồng Nai	5379	60K-463.96	Đồng Nai	6079	49C-349.25	Lâm Đồng	6779	61K-377.10	Bình Dương
3980	60K-463.47	Đồng Nai	4680	60K-463.80	Đồng Nai	5380	60K-464.08	Đồng Nai	6080	49C-349.31	Lâm Đồng	6780	61K-377.18	Bình Dương
3981	60K-463.51	Đồng Nai	4681	60K-463.93	Đồng Nai	5381	60K-464.15	Đồng Nai	6081	49C-349.35	Lâm Đồng	6781	61K-377.25	Bình Dương
3982	60K-463.54	Đồng Nai	4682	60K-464.09	Đồng Nai	5382	61K-376.84	Bình Dương	6082	49C-349.47	Lâm Đồng	6782	61K-377.31	Bình Dương
3983	60K-464.00	Đồng Nai	4683	60K-464.14	Đồng Nai	5383	61K-377.07	Bình Dương	6083	60K-463.50	Đồng Nai	6783	61K-377.45	Bình Dương
3984	60K-464.17	Đồng Nai	4684	61K-376.92	Bình Dương	5384	61K-377.12	Bình Dương	6084	60K-463.67	Đồng Nai	6784	61K-377.53	Bình Dương
3985	61K-377.14	Bình Dương	4685	61K-377.02	Bình Dương	5385	61K-377.19	Bình Dương	6085	60K-463.73	Đồng Nai	6785	61K-377.55	Bình Dương
3986	61K-377.15	Bình Dương	4686	61K-377.05	Bình Dương	5386	61K-377.28	Bình Dương	6086	60K-463.78	Đồng Nai	6786	61K-377.56	Bình Dương
3987	61K-377.24	Bình Dương	4687	61K-377.06	Bình Dương	5387	61K-377.47	Bình Dương	6087	60K-463.81	Đồng Nai	6787	62A-403.22	Long An
3988	61K-377.30	Bình Dương	4688	61K-377.20	Bình Dương	5388	61K-377.49	Bình Dương	6088	60K-463.86	Đồng Nai	6788	62A-403.40	Long An
3989	61K-377.32	Bình Dương	4689	61K-377.34	Bình Dương	5389	61K-377.54	Bình Dương	6089	60K-463.88	Đồng Nai	6789	62A-403.49	Long An
3990	61K-377.37	Bình Dương	4690	61K-377.46	Bình Dương	5390	61K-377.71	Bình Dương	6090	60K-463.94	Đồng Nai	6790	62A-403.53	Long An
3991	61K-377.41	Bình Dương	4691	61K-377.48	Bình Dương	5391	62A-403.27	Long An	6091	60K-464.01	Đồng Nai	6791	62A-403.56	Long An
3992	61K-377.52	Bình Dương	4692	62A-403.12	Long An	5392	62A-403.32	Long An	6092	60K-464.06	Đồng Nai	6792	62A-403.71	Long An
3993	61K-377.63	Bình Dương	4693	62A-403.14	Long An	5393	62A-403.48	Long An	6093	61K-376.89	Bình Dương	6793	62A-403.75	Long An
3994	61K-377.65	Bình Dương	4694	62A-403.36	Long An	5394	62A-403.85	Long An	6094	61K-376.96	Bình Dương	6794	62A-403.81	Long An
3995	62A-403.17	Long An	4695	62A-403.51	Long An	5395	62C-195.58	Long An	6095	61K-377.11	Bình Dương	6795	62A-403.90	Long An
3996	62A-403.18	Long An	4696	62A-403.67	Long An	5396	63A-280.96	Tiền Giang	6096	61K-377.13	Bình Dương	6796	63A-280.97	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3997	62A-403.20	Long An	4697	62A-403.77	Long An	5397	63A-281.13	Tiền Giang	6097	61K-377.16	Bình Dương	6797	63A-280.99	Tiền Giang
3998	62A-403.23	Long An	4698	62A-403.92	Long An	5398	63A-281.22	Tiền Giang	6098	61K-377.21	Bình Dương	6798	63A-281.02	Tiền Giang
3999	62A-403.35	Long An	4699	62A-403.94	Long An	5399	63A-281.24	Tiền Giang	6099	61K-377.36	Bình Dương	6799	63A-281.12	Tiền Giang
4000	62A-403.54	Long An	4700	62C-195.59	Long An	5400	63C-206.67	Tiền Giang	6100	61K-377.58	Bình Dương	6800	63A-281.26	Tiền Giang
4001	62A-403.60	Long An	4701	63A-281.16	Tiền Giang	5401	63C-206.69	Tiền Giang	6101	61K-377.67	Bình Dương	6801	63A-281.28	Tiền Giang
4002	62A-403.61	Long An	4702	63A-281.21	Tiền Giang	5402	63C-206.70	Tiền Giang	6102	61K-377.70	Bình Dương	6802	63C-206.55	Tiền Giang
4003	62A-403.79	Long An	4703	63C-206.86	Tiền Giang	5403	63C-206.74	Tiền Giang	6103	62A-403.16	Long An	6803	63C-206.58	Tiền Giang
4004	62A-403.80	Long An	4704	64A-180.04	Vĩnh Long	5404	63C-206.77	Tiền Giang	6104	62A-403.25	Long An	6804	63C-206.71	Tiền Giang
4005	62A-403.84	Long An	4705	64A-180.05	Vĩnh Long	5405	63C-206.92	Tiền Giang	6105	62A-403.38	Long An	6805	63C-206.78	Tiền Giang
4006	62A-403.88	Long An	4706	64A-180.34	Vĩnh Long	5406	63C-207.01	Tiền Giang	6106	62A-403.44	Long An	6806	63C-206.94	Tiền Giang
4007	62A-403.91	Long An	4707	64A-180.49	Vĩnh Long	5407	64A-180.17	Vĩnh Long	6107	62A-403.66	Long An	6807	63C-207.03	Tiền Giang
4008	62A-403.93	Long An	4708	64A-180.59	Vĩnh Long	5408	64A-180.21	Vĩnh Long	6108	62C-195.57	Long An	6808	64A-180.31	Vĩnh Long
4009	63A-281.00	Tiền Giang	4709	64A-180.82	Vĩnh Long	5409	64A-180.28	Vĩnh Long	6109	63A-281.25	Tiền Giang	6809	64A-180.39	Vĩnh Long
4010	63A-281.18	Tiền Giang	4710	64A-180.83	Vĩnh Long	5410	64A-180.53	Vĩnh Long	6110	63A-281.31	Tiền Giang	6810	64A-180.48	Vĩnh Long
4011	63A-281.27	Tiền Giang	4711	64A-180.86	Vĩnh Long	5411	64A-180.55	Vĩnh Long	6111	63C-206.54	Tiền Giang	6811	64A-180.61	Vĩnh Long
4012	63C-206.60	Tiền Giang	4712	66A-254.66	Đồng Tháp	5412	64A-180.66	Vĩnh Long	6112	63C-206.57	Tiền Giang	6812	64A-180.63	Vĩnh Long
4013	63C-206.87	Tiền Giang	4713	66A-254.68	Đồng Tháp	5413	64A-180.73	Vĩnh Long	6113	63C-206.61	Tiền Giang	6813	64A-180.72	Vĩnh Long
4014	63C-206.91	Tiền Giang	4714	66A-254.78	Đồng Tháp	5414	66A-254.61	Đồng Tháp	6114	63C-206.64	Tiền Giang	6814	64A-180.75	Vĩnh Long
4015	63C-206.96	Tiền Giang	4715	66A-254.79	Đồng Tháp	5415	66A-254.80	Đồng Tháp	6115	63C-206.68	Tiền Giang	6815	64A-180.77	Vĩnh Long
4016	64A-180.08	Vĩnh Long	4716	66C-169.25	Đồng Tháp	5416	66A-254.83	Đồng Tháp	6116	63C-206.75	Tiền Giang	6816	66A-254.73	Đồng Tháp
4017	64A-180.10	Vĩnh Long	4717	66C-169.34	Đồng Tháp	5417	66A-255.01	Đồng Tháp	6117	64A-180.09	Vĩnh Long	6817	66A-254.76	Đồng Tháp
4018	64A-180.22	Vĩnh Long	4718	66C-169.37	Đồng Tháp	5418	66A-255.05	Đồng Tháp	6118	64A-180.15	Vĩnh Long	6818	66A-254.77	Đồng Tháp
4019	64A-180.24	Vĩnh Long	4719	66C-169.52	Đồng Tháp	5419	66C-169.24	Đồng Tháp	6119	64A-180.29	Vĩnh Long	6819	66A-254.99	Đồng Tháp
4020	64A-180.35	Vĩnh Long	4720	66C-169.56	Đồng Tháp	5420	66C-169.31	Đồng Tháp	6120	64A-180.52	Vĩnh Long	6820	66A-255.00	Đồng Tháp
4021	64A-180.36	Vĩnh Long	4721	67A-291.43	An Giang	5421	66C-169.38	Đồng Tháp	6121	64A-180.65	Vĩnh Long	6821	66C-169.33	Đồng Tháp
4022	64A-180.37	Vĩnh Long	4722	67A-291.52	An Giang	5422	66C-169.41	Đồng Tháp	6122	64A-180.76	Vĩnh Long	6822	66C-169.51	Đồng Tháp
4023	64A-180.51	Vĩnh Long	4723	67A-291.63	An Giang	5423	66C-169.43	Đồng Tháp	6123	64A-180.87	Vĩnh Long	6823	66C-169.53	Đồng Tháp
4024	64A-180.79	Vĩnh Long	4724	67A-291.68	An Giang	5424	66C-169.58	Đồng Tháp	6124	66A-254.70	Đồng Tháp	6824	66C-169.59	Đồng Tháp
4025	64A-180.88	Vĩnh Long	4725	67A-291.72	An Giang	5425	66C-169.63	Đồng Tháp	6125	66A-254.89	Đồng Tháp	6825	67A-291.79	An Giang
4026	66A-254.62	Đồng Tháp	4726	67A-291.74	An Giang	5426	67A-291.48	An Giang	6126	66A-255.07	Đồng Tháp	6826	67A-291.93	An Giang
4027	66A-254.82	Đồng Tháp	4727	67A-291.78	An Giang	5427	67A-291.60	An Giang	6127	66A-255.09	Đồng Tháp	6827	67A-291.99	An Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4028	66A-254.88	Đồng Tháp	4728	67A-292.00	An Giang	5428	67A-291.61	An Giang	6128	66A-255.10	Đồng Tháp	6828	67A-292.27	An Giang
4029	66A-254.92	Đồng Tháp	4729	67A-292.01	An Giang	5429	67A-291.73	An Giang	6129	66C-169.50	Đồng Tháp	6829	67A-292.31	An Giang
4030	66A-254.95	Đồng Tháp	4730	67A-292.03	An Giang	5430	67A-291.86	An Giang	6130	66C-169.54	Đồng Tháp	6830	71A-192.79	Bến Tre
4031	66A-255.04	Đồng Tháp	4731	67A-292.21	An Giang	5431	67A-292.08	An Giang	6131	66C-169.57	Đồng Tháp	6831	71A-192.88	Bến Tre
4032	66C-169.32	Đồng Tháp	4732	67A-292.26	An Giang	5432	67A-292.11	An Giang	6132	66C-169.62	Đồng Tháp	6832	71A-192.94	Bến Tre
4033	66C-169.36	Đồng Tháp	4733	71A-192.80	Bến Tre	5433	67A-292.15	An Giang	6133	67A-291.45	An Giang	6833	71A-192.99	Bến Tre
4034	66C-169.45	Đồng Tháp	4734	71A-192.97	Bến Tre	5434	71A-192.90	Bến Tre	6134	67A-291.59	An Giang	6834	71A-193.00	Bến Tre
4035	66C-169.55	Đồng Tháp	4735	71A-193.04	Bến Tre	5435	71A-192.93	Bến Tre	6135	67A-291.64	An Giang	6835	71A-193.02	Bến Tre
4036	66C-169.60	Đồng Tháp	4736	71A-193.05	Bến Tre	5436	71A-193.03	Bến Tre	6136	67A-291.66	An Giang	6836	71A-193.22	Bến Tre
4037	67A-291.44	An Giang	4737	71A-193.23	Bến Tre	5437	71A-193.09	Bến Tre	6137	67A-291.69	An Giang	6837	71A-193.27	Bến Tre
4038	67A-291.80	An Giang	4738	71A-193.25	Bến Tre	5438	71A-193.40	Bến Tre	6138	67A-291.77	An Giang	6838	71A-193.51	Bến Tre
4039	67A-292.12	An Giang	4739	71A-193.32	Bến Tre	5439	71A-193.49	Bến Tre	6139	67A-291.91	An Giang	6839	71A-193.55	Bến Tre
4040	71A-192.83	Bến Tre	4740	71A-193.45	Bến Tre	5440	71A-193.60	Bến Tre	6140	67A-291.94	An Giang	6840	71A-193.58	Bến Tre
4041	71A-192.89	Bến Tre	4741	71A-193.46	Bến Tre	5441	72A-757.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	6141	67A-291.96	An Giang	6841	72A-757.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
4042	71A-192.92	Bến Tre	4742	71A-193.48	Bến Tre	5442	72A-757.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	6142	67A-292.07	An Giang	6842	72A-757.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
4043	71A-193.14	Bến Tre	4743	71A-193.52	Bến Tre	5443	72A-757.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	6143	67A-292.13	An Giang	6843	72A-757.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
4044	71A-193.17	Bến Tre	4744	72A-757.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5444	72A-757.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	6144	67A-292.32	An Giang	6844	72A-758.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
4045	71A-193.19	Bến Tre	4745	72A-757.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5445	72A-757.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	6145	71A-192.78	Bến Tre	6845	72A-758.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
4046	71A-193.28	Bến Tre	4746	72A-757.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	5446	72A-758.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	6146	71A-193.08	Bến Tre	6846	72A-758.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
4047	71A-193.36	Bến Tre	4747	72A-757.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5447	72A-758.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	6147	71A-193.13	Bến Tre	6847	72A-758.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
4048	71A-193.41	Bến Tre	4748	72A-757.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	5448	73A-335.83	Quảng Bình	6148	71A-193.16	Bến Tre	6848	72A-758.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
4049	71A-193.53	Bến Tre	4749	72A-757.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	5449	73A-335.94	Quảng Bình	6149	71A-193.20	Bến Tre	6849	73A-335.86	Quảng Bình
4050	72A-757.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4750	72A-757.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	5450	73A-336.06	Quảng Bình	6150	71A-193.21	Bến Tre	6850	73A-335.95	Quảng Bình
4051	72A-757.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	4751	72A-758.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	5451	73A-336.08	Quảng Bình	6151	71A-193.35	Bến Tre	6851	73A-335.96	Quảng Bình
4052	72A-757.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	4752	72A-758.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	5452	73A-336.18	Quảng Bình	6152	71A-193.44	Bến Tre	6852	73A-336.32	Quảng Bình
4053	72A-757.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	4753	72A-758.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	5453	73A-336.26	Quảng Bình	6153	71A-193.59	Bến Tre	6853	73A-336.48	Quảng Bình
4054	72A-758.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	4754	72A-758.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	5454	73A-336.29	Quảng Bình	6154	72A-757.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	6854	74A-247.44	Quảng Trị
4055	73A-336.28	Quảng Bình	4755	73A-335.90	Quảng Bình	5455	73A-336.33	Quảng Bình	6155	72A-757.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	6855	74A-247.51	Quảng Trị
4056	73A-336.35	Quảng Bình	4756	73A-335.91	Quảng Bình	5456	73A-336.38	Quảng Bình	6156	72A-757.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	6856	74C-131.16	Quảng Trị
4057	73A-336.36	Quảng Bình	4757	73A-335.93	Quảng Bình	5457	73A-336.42	Quảng Bình	6157	72A-757.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	6857	74C-131.17	Quảng Trị
4058	73A-336.44	Quảng Bình	4758	73A-335.97	Quảng Bình	5458	73A-336.54	Quảng Bình	6158	72A-757.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6858	74C-131.30	Quảng Trị

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4059	73A-336.56	Quảng Bình	4759	73A-336.12	Quảng Bình	5459	73A-336.63	Quảng Bình	6159	72A-758.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	6859	74C-131.32	Quảng Trị
4060	73A-336.67	Quảng Bình	4760	73A-336.21	Quảng Bình	5460	74A-247.40	Quảng Trị	6160	72A-758.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	6860	74C-131.33	Quảng Trị
4061	74A-247.34	Quảng Trị	4761	73A-336.22	Quảng Bình	5461	74A-247.41	Quảng Trị	6161	72A-758.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	6861	74C-131.35	Quảng Trị
4062	74A-247.35	Quảng Trị	4762	73A-336.24	Quảng Bình	5462	74A-247.42	Quảng Trị	6162	72A-758.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	6862	75A-359.62	Thừa Thiên Huế
4063	74A-247.39	Quảng Trị	4763	73A-336.34	Quảng Bình	5463	74A-247.52	Quảng Trị	6163	73A-336.01	Quảng Bình	6863	75A-359.68	Thừa Thiên Huế
4064	74A-247.66	Quảng Trị	4764	73A-336.40	Quảng Bình	5464	74A-247.53	Quảng Trị	6164	73A-336.04	Quảng Bình	6864	75A-359.72	Thừa Thiên Huế
4065	74A-247.81	Quảng Trị	4765	73A-336.53	Quảng Bình	5465	74A-247.57	Quảng Trị	6165	73A-336.14	Quảng Bình	6865	75A-359.74	Thừa Thiên Huế
4066	74A-247.88	Quảng Trị	4766	73A-336.58	Quảng Bình	5466	74A-247.67	Quảng Trị	6166	73A-336.19	Quảng Bình	6866	75A-359.84	Thừa Thiên Huế
4067	74A-247.89	Quảng Trị	4767	74A-247.56	Quảng Trị	5467	74A-247.72	Quảng Trị	6167	73A-336.43	Quảng Bình	6867	75A-359.87	Thừa Thiên Huế
4068	74A-247.94	Quảng Trị	4768	74A-247.62	Quảng Trị	5468	74A-247.76	Quảng Trị	6168	73A-336.45	Quảng Bình	6868	75A-359.91	Thừa Thiên Huế
4069	74C-131.14	Quảng Trị	4769	74A-247.64	Quảng Trị	5469	74A-247.90	Quảng Trị	6169	73A-336.50	Quảng Bình	6869	75A-360.45	Thừa Thiên Huế
4070	74C-131.21	Quảng Trị	4770	74A-247.69	Quảng Trị	5470	74C-131.15	Quảng Trị	6170	73A-336.62	Quảng Bình	6870	76A-292.60	Quảng Ngãi
4071	74C-131.23	Quảng Trị	4771	74A-247.82	Quảng Trị	5471	75A-359.61	Thừa Thiên Huế	6171	74A-247.36	Quảng Trị	6871	76A-292.62	Quảng Ngãi
4072	74C-131.26	Quảng Trị	4772	74A-247.84	Quảng Trị	5472	75A-359.66	Thừa Thiên Huế	6172	74A-247.45	Quảng Trị	6872	76A-292.65	Quảng Ngãi
4073	75A-359.58	Thừa Thiên Huế	4773	74A-247.86	Quảng Trị	5473	75A-359.85	Thừa Thiên Huế	6173	74A-247.47	Quảng Trị	6873	76A-292.70	Quảng Ngãi
4074	75A-359.60	Thừa Thiên Huế	4774	74A-247.92	Quảng Trị	5474	75A-359.89	Thừa Thiên Huế	6174	74A-247.58	Quảng Trị	6874	76A-292.72	Quảng Ngãi
4075	75A-359.77	Thừa Thiên Huế	4775	74C-131.12	Quảng Trị	5475	75A-360.04	Thừa Thiên Huế	6175	74A-247.80	Quảng Trị	6875	76A-292.81	Quảng Ngãi
4076	75A-359.82	Thừa Thiên Huế	4776	74C-131.28	Quảng Trị	5476	75A-360.37	Thừa Thiên Huế	6176	74A-247.87	Quảng Trị	6876	76A-292.96	Quảng Ngãi
4077	75A-359.86	Thừa Thiên Huế	4777	74C-131.29	Quảng Trị	5477	75A-360.44	Thừa Thiên Huế	6177	74A-247.93	Quảng Trị	6877	76A-292.97	Quảng Ngãi
4078	75A-359.88	Thừa Thiên Huế	4778	74C-131.34	Quảng Trị	5478	76A-292.66	Quảng Ngãi	6178	74C-131.19	Quảng Trị	6878	76A-292.99	Quảng Ngãi
4079	75A-359.97	Thừa Thiên Huế	4779	74C-131.39	Quảng Trị	5479	76A-292.88	Quảng Ngãi	6179	75A-359.63	Thừa Thiên Huế	6879	76A-293.03	Quảng Ngãi
4080	75A-360.28	Thừa Thiên Huế	4780	75A-359.56	Thừa Thiên Huế	5480	76A-292.91	Quảng Ngãi	6180	75A-359.65	Thừa Thiên Huế	6880	76A-293.07	Quảng Ngãi
4081	76A-292.73	Quảng Ngãi	4781	75A-359.57	Thừa Thiên Huế	5481	76A-292.94	Quảng Ngãi	6181	75A-359.75	Thừa Thiên Huế	6881	76A-293.32	Quảng Ngãi
4082	76A-292.80	Quảng Ngãi	4782	75A-359.83	Thừa Thiên Huế	5482	76A-292.95	Quảng Ngãi	6182	75A-359.78	Thừa Thiên Huế	6882	76A-293.36	Quảng Ngãi
4083	76A-293.20	Quảng Ngãi	4783	75A-359.90	Thừa Thiên Huế	5483	76A-292.98	Quảng Ngãi	6183	75A-360.07	Thừa Thiên Huế	6883	77A-305.23	Bình Định
4084	76A-293.22	Quảng Ngãi	4784	75A-359.92	Thừa Thiên Huế	5484	76A-293.02	Quảng Ngãi	6184	75A-360.11	Thừa Thiên Huế	6884	77A-305.29	Bình Định
4085	77A-305.27	Bình Định	4785	75A-360.06	Thừa Thiên Huế	5485	76A-293.05	Quảng Ngãi	6185	75A-360.19	Thừa Thiên Huế	6885	77A-305.38	Bình Định
4086	77A-305.28	Bình Định	4786	75A-360.08	Thừa Thiên Huế	5486	76A-293.26	Quảng Ngãi	6186	75A-360.26	Thừa Thiên Huế	6886	77A-305.39	Bình Định
4087	77A-305.52	Bình Định	4787	75A-360.09	Thừa Thiên Huế	5487	76A-293.30	Quảng Ngãi	6187	75A-360.31	Thừa Thiên Huế	6887	77A-305.41	Bình Định
4088	77A-305.57	Bình Định	4788	75A-360.14	Thừa Thiên Huế	5488	77A-305.21	Bình Định	6188	75A-360.38	Thừa Thiên Huế	6888	77A-305.54	Bình Định
4089	77A-305.65	Bình Định	4789	75A-360.17	Thừa Thiên Huế	5489	77A-305.24	Bình Định	6189	75A-360.40	Thừa Thiên Huế	6889	77A-305.59	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4090	77C-246.14	Bình Định	4790	75A-360.27	Thừa Thiên Huế	5490	77A-305.42	Bình Định	6190	76A-292.59	Quảng Ngãi	6890	77A-305.63	Bình Định
4091	77C-246.17	Bình Định	4791	75A-360.39	Thừa Thiên Huế	5491	77A-305.43	Bình Định	6191	76A-292.79	Quảng Ngãi	6891	77C-246.11	Bình Định
4092	77C-246.19	Bình Định	4792	76A-292.67	Quảng Ngãi	5492	77A-305.51	Bình Định	6192	76A-292.86	Quảng Ngãi	6892	77C-246.32	Bình Định
4093	77C-246.30	Bình Định	4793	76A-292.76	Quảng Ngãi	5493	77C-246.05	Bình Định	6193	76A-292.89	Quảng Ngãi	6893	78A-191.25	Phú Yên
4094	77C-246.37	Bình Định	4794	76A-292.83	Quảng Ngãi	5494	77C-246.07	Bình Định	6194	76A-293.16	Quảng Ngãi	6894	78A-191.33	Phú Yên
4095	78A-191.09	Phú Yên	4795	76A-293.01	Quảng Ngãi	5495	77C-246.24	Bình Định	6195	76A-293.18	Quảng Ngãi	6895	78A-191.43	Phú Yên
4096	78A-191.13	Phú Yên	4796	76A-293.24	Quảng Ngãi	5496	78A-191.08	Phú Yên	6196	76A-293.19	Quảng Ngãi	6896	78A-191.47	Phú Yên
4097	78A-191.24	Phú Yên	4797	76A-293.45	Quảng Ngãi	5497	78A-191.19	Phú Yên	6197	76A-293.25	Quảng Ngãi	6897	78A-191.61	Phú Yên
4098	78A-191.50	Phú Yên	4798	76A-293.47	Quảng Ngãi	5498	78A-191.27	Phú Yên	6198	77A-305.35	Bình Định	6898	78A-191.81	Phú Yên
4099	78A-191.53	Phú Yên	4799	77A-305.20	Bình Định	5499	78A-191.30	Phú Yên	6199	77A-305.37	Bình Định	6899	78A-191.89	Phú Yên
4100	78A-191.54	Phú Yên	4800	77A-305.36	Bình Định	5500	78A-191.35	Phú Yên	6200	77A-305.48	Bình Định	6900	79A-515.73	Khánh Hòa
4101	78A-191.57	Phú Yên	4801	77A-305.68	Bình Định	5501	78A-191.37	Phú Yên	6201	77A-305.61	Bình Định	6901	79A-515.80	Khánh Hòa
4102	78A-191.58	Phú Yên	4802	77C-246.02	Bình Định	5502	78A-191.75	Phú Yên	6202	77A-305.67	Bình Định	6902	79A-515.84	Khánh Hòa
4103	78A-191.66	Phú Yên	4803	77C-246.18	Bình Định	5503	79A-515.72	Khánh Hòa	6203	77C-246.13	Bình Định	6903	79A-515.98	Khánh Hòa
4104	78A-191.69	Phú Yên	4804	78A-191.20	Phú Yên	5504	79A-515.83	Khánh Hòa	6204	77C-246.26	Bình Định	6904	79A-516.04	Khánh Hòa
4105	78A-191.71	Phú Yên	4805	78A-191.38	Phú Yên	5505	79A-515.92	Khánh Hòa	6205	78A-191.39	Phú Yên	6905	79A-516.05	Khánh Hòa
4106	79A-515.88	Khánh Hòa	4806	78A-191.48	Phú Yên	5506	79A-515.99	Khánh Hòa	6206	78A-191.45	Phú Yên	6906	79A-516.18	Khánh Hòa
4107	79A-515.90	Khánh Hòa	4807	78A-191.51	Phú Yên	5507	79A-516.06	Khánh Hòa	6207	78A-191.46	Phú Yên	6907	79A-516.23	Khánh Hòa
4108	79A-516.08	Khánh Hòa	4808	78A-191.59	Phú Yên	5508	79A-516.21	Khánh Hòa	6208	78A-191.56	Phú Yên	6908	79A-516.36	Khánh Hòa
4109	79A-516.31	Khánh Hòa	4809	78A-191.77	Phú Yên	5509	79A-516.41	Khánh Hòa	6209	78A-191.60	Phú Yên	6909	79A-516.45	Khánh Hòa
4110	79A-516.32	Khánh Hòa	4810	78A-191.82	Phú Yên	5510	79A-516.51	Khánh Hòa	6210	78A-191.90	Phú Yên	6910	79A-516.59	Khánh Hòa
4111	79A-516.37	Khánh Hòa	4811	78A-191.83	Phú Yên	5511	79A-516.52	Khánh Hòa	6211	79A-515.78	Khánh Hòa	6911	79A-516.60	Khánh Hòa
4112	79A-516.40	Khánh Hòa	4812	78A-191.88	Phú Yên	5512	79A-516.55	Khánh Hòa	6212	79A-515.82	Khánh Hòa	6912	81A-400.22	Gia Lai
4113	79A-516.48	Khánh Hòa	4813	78A-191.93	Phú Yên	5513	81A-400.19	Gia Lai	6213	79A-515.86	Khánh Hòa	6913	81A-400.27	Gia Lai
4114	79A-516.58	Khánh Hòa	4814	79A-515.97	Khánh Hòa	5514	81A-400.30	Gia Lai	6214	79A-516.03	Khánh Hòa	6914	81A-400.34	Gia Lai
4115	81A-400.28	Gia Lai	4815	79A-516.10	Khánh Hòa	5515	81A-400.52	Gia Lai	6215	79A-516.39	Khánh Hòa	6915	81A-400.39	Gia Lai
4116	81A-400.49	Gia Lai	4816	79A-516.25	Khánh Hòa	5516	81A-400.54	Gia Lai	6216	79A-516.43	Khánh Hòa	6916	81A-400.56	Gia Lai
4117	81A-400.51	Gia Lai	4817	79A-516.29	Khánh Hòa	5517	81A-400.57	Gia Lai	6217	79A-516.47	Khánh Hòa	6917	81A-400.67	Gia Lai
4118	81A-400.60	Gia Lai	4818	79A-516.34	Khánh Hòa	5518	81A-400.83	Gia Lai	6218	79A-516.49	Khánh Hòa	6918	81A-400.72	Gia Lai
4119	81A-400.69	Gia Lai	4819	81A-400.33	Gia Lai	5519	81A-400.86	Gia Lai	6219	79A-516.53	Khánh Hòa	6919	81A-400.79	Gia Lai
4120	81A-400.76	Gia Lai	4820	81A-400.41	Gia Lai	5520	81A-400.87	Gia Lai	6220	81A-400.15	Gia Lai	6920	81A-400.99	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4121	81A-400.88	Gia Lai	4821	81A-400.43	Gia Lai	5521	81A-400.90	Gia Lai	6221	81A-400.17	Gia Lai	6921	83A-176.62	Sóc Trăng
4122	81A-400.92	Gia Lai	4822	81A-400.44	Gia Lai	5522	81A-400.93	Gia Lai	6222	81A-400.20	Gia Lai	6922	83A-176.72	Sóc Trăng
4123	81A-401.04	Gia Lai	4823	81A-400.59	Gia Lai	5523	81A-400.98	Gia Lai	6223	81A-400.47	Gia Lai	6923	83A-176.73	Sóc Trăng
4124	83A-176.59	Sóc Trăng	4824	81A-400.71	Gia Lai	5524	81A-401.03	Gia Lai	6224	81A-400.48	Gia Lai	6924	84A-133.40	Trà Vinh
4125	83A-176.69	Sóc Trăng	4825	81A-400.81	Gia Lai	5525	83A-176.83	Sóc Trăng	6225	81A-400.62	Gia Lai	6925	84A-133.59	Trà Vinh
4126	83A-176.70	Sóc Trăng	4826	81A-400.82	Gia Lai	5526	84A-133.38	Trà Vinh	6226	81A-400.74	Gia Lai	6926	84A-133.73	Trà Vinh
4127	83A-176.81	Sóc Trăng	4827	81A-400.89	Gia Lai	5527	84A-133.67	Trà Vinh	6227	83A-176.63	Sóc Trăng	6927	84A-133.75	Trà Vinh
4128	84A-133.36	Trà Vinh	4828	81A-400.91	Gia Lai	5528	84A-133.90	Trà Vinh	6228	83A-176.74	Sóc Trăng	6928	84A-133.80	Trà Vinh
4129	84A-133.41	Trà Vinh	4829	81A-400.97	Gia Lai	5529	84A-133.93	Trà Vinh	6229	83A-176.77	Sóc Trăng	6929	84A-133.87	Trà Vinh
4130	84A-133.47	Trà Vinh	4830	81A-401.00	Gia Lai	5530	84A-134.03	Trà Vinh	6230	83A-176.89	Sóc Trăng	6930	84A-133.98	Trà Vinh
4131	84A-133.60	Trà Vinh	4831	83A-176.60	Sóc Trăng	5531	84A-134.07	Trà Vinh	6231	84A-133.37	Trà Vinh	6931	84A-134.25	Trà Vinh
4132	84A-133.69	Trà Vinh	4832	84A-133.43	Trà Vinh	5532	86A-288.34	Bình Thuận	6232	84A-133.42	Trà Vinh	6932	84A-134.29	Trà Vinh
4133	84A-133.86	Trà Vinh	4833	84A-133.51	Trà Vinh	5533	86A-288.52	Bình Thuận	6233	84A-133.45	Trà Vinh	6933	86A-288.35	Bình Thuận
4134	84A-133.95	Trà Vinh	4834	84A-133.72	Trà Vinh	5534	86A-288.53	Bình Thuận	6234	84A-133.52	Trà Vinh	6934	86A-288.38	Bình Thuận
4135	84A-134.04	Trà Vinh	4835	84A-134.01	Trà Vinh	5535	86A-288.60	Bình Thuận	6235	84A-133.57	Trà Vinh	6935	86A-288.43	Bình Thuận
4136	84A-134.09	Trà Vinh	4836	84A-134.12	Trà Vinh	5536	86A-288.84	Bình Thuận	6236	84A-133.64	Trà Vinh	6936	86A-288.46	Bình Thuận
4137	84A-134.11	Trà Vinh	4837	84A-134.16	Trà Vinh	5537	86A-289.00	Bình Thuận	6237	84A-134.18	Trà Vinh	6937	86A-288.51	Bình Thuận
4138	84A-134.17	Trà Vinh	4838	84A-134.23	Trà Vinh	5538	88A-678.11	Vĩnh Phúc	6238	84A-134.22	Trà Vinh	6938	86A-288.59	Bình Thuận
4139	84A-134.20	Trà Vinh	4839	84A-134.30	Trà Vinh	5539	88A-678.15	Vĩnh Phúc	6239	84A-134.28	Trà Vinh	6939	86A-288.64	Bình Thuận
4140	86A-288.61	Bình Thuận	4840	84A-134.31	Trà Vinh	5540	88A-678.26	Vĩnh Phúc	6240	86A-288.36	Bình Thuận	6940	86A-288.65	Bình Thuận
4141	86A-288.69	Bình Thuận	4841	86A-288.50	Bình Thuận	5541	88A-678.28	Vĩnh Phúc	6241	86A-288.37	Bình Thuận	6941	86A-288.70	Bình Thuận
4142	86A-288.73	Bình Thuận	4842	86A-288.76	Bình Thuận	5542	88A-678.54	Vĩnh Phúc	6242	86A-288.48	Bình Thuận	6942	86A-288.74	Bình Thuận
4143	86A-288.78	Bình Thuận	4843	86A-288.81	Bình Thuận	5543	88A-678.56	Vĩnh Phúc	6243	86A-288.63	Bình Thuận	6943	86A-289.03	Bình Thuận
4144	86A-288.83	Bình Thuận	4844	86A-288.95	Bình Thuận	5544	88A-678.63	Vĩnh Phúc	6244	86A-288.96	Bình Thuận	6944	86A-289.07	Bình Thuận
4145	86A-288.90	Bình Thuận	4845	86A-289.16	Bình Thuận	5545	88A-678.64	Vĩnh Phúc	6245	86A-289.05	Bình Thuận	6945	86A-289.11	Bình Thuận
4146	86A-288.93	Bình Thuận	4846	86A-289.27	Bình Thuận	5546	88A-678.66	Vĩnh Phúc	6246	86A-289.13	Bình Thuận	6946	86A-289.18	Bình Thuận
4147	86A-288.97	Bình Thuận	4847	88A-678.17	Vĩnh Phúc	5547	88A-678.87	Vĩnh Phúc	6247	86A-289.17	Bình Thuận	6947	86A-289.23	Bình Thuận
4148	86A-289.06	Bình Thuận	4848	88A-678.21	Vĩnh Phúc	5548	89A-459.41	Hưng Yên	6248	86A-289.28	Bình Thuận	6948	86A-289.24	Bình Thuận
4149	86A-289.19	Bình Thuận	4849	88A-678.23	Vĩnh Phúc	5549	89A-459.44	Hưng Yên	6249	86A-289.30	Bình Thuận	6949	86A-289.33	Bình Thuận
4150	86A-289.34	Bình Thuận	4850	88A-678.27	Vĩnh Phúc	5550	89A-459.46	Hưng Yên	6250	86A-289.31	Bình Thuận	6950	88A-678.09	Vĩnh Phúc
4151	88A-678.18	Vĩnh Phúc	4851	88A-678.49	Vĩnh Phúc	5551	89A-459.50	Hưng Yên	6251	88A-678.07	Vĩnh Phúc	6951	88A-678.29	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4152	88A-678.34	Vĩnh Phúc	4852	88A-678.65	Vĩnh Phúc	5552	89A-459.52	Hưng Yên	6252	88A-678.08	Vĩnh Phúc	6952	88A-678.41	Vĩnh Phúc
4153	88A-678.35	Vĩnh Phúc	4853	88A-678.70	Vĩnh Phúc	5553	89A-459.58	Hưng Yên	6253	88A-678.20	Vĩnh Phúc	6953	88A-678.57	Vĩnh Phúc
4154	88A-678.52	Vĩnh Phúc	4854	89A-459.28	Hưng Yên	5554	89A-459.86	Hưng Yên	6254	88A-678.30	Vĩnh Phúc	6954	88A-678.85	Vĩnh Phúc
4155	88A-678.76	Vĩnh Phúc	4855	89A-459.56	Hưng Yên	5555	89A-459.91	Hưng Yên	6255	88A-678.31	Vĩnh Phúc	6955	89A-459.34	Hưng Yên
4156	89A-459.36	Hưng Yên	4856	89A-459.62	Hưng Yên	5556	89A-459.92	Hưng Yên	6256	88A-678.51	Vĩnh Phúc	6956	89A-459.43	Hưng Yên
4157	89A-459.42	Hưng Yên	4857	89A-459.69	Hưng Yên	5557	89A-460.03	Hưng Yên	6257	88A-678.67	Vĩnh Phúc	6957	89A-459.47	Hưng Yên
4158	89A-459.66	Hưng Yên	4858	89A-459.74	Hưng Yên	5558	89A-460.09	Hưng Yên	6258	88A-678.82	Vĩnh Phúc	6958	89A-459.53	Hưng Yên
4159	89A-459.84	Hưng Yên	4859	89A-459.80	Hưng Yên	5559	89A-460.11	Hưng Yên	6259	89A-459.32	Hưng Yên	6959	89A-459.63	Hưng Yên
4160	89A-460.20	Hưng Yên	4860	89A-459.87	Hưng Yên	5560	92A-379.60	Quảng Nam	6260	89A-459.35	Hưng Yên	6960	89A-459.64	Hưng Yên
4161	92A-379.61	Quảng Nam	4861	89A-460.10	Hưng Yên	5561	92A-379.74	Quảng Nam	6261	89A-459.81	Hưng Yên	6961	89A-459.70	Hưng Yên
4162	92A-379.87	Quảng Nam	4862	89A-460.17	Hưng Yên	5562	92A-379.80	Quảng Nam	6262	89A-459.93	Hưng Yên	6962	89A-459.72	Hưng Yên
4163	92A-379.95	Quảng Nam	4863	89A-460.27	Hưng Yên	5563	92A-379.83	Quảng Nam	6263	89A-460.16	Hưng Yên	6963	89A-459.83	Hưng Yên
4164	92C-237.68	Quảng Nam	4864	92A-379.67	Quảng Nam	5564	92A-379.97	Quảng Nam	6264	89A-460.26	Hưng Yên	6964	89A-459.95	Hưng Yên
4165	92C-237.72	Quảng Nam	4865	92A-379.86	Quảng Nam	5565	92C-237.75	Quảng Nam	6265	92A-379.66	Quảng Nam	6965	89A-460.06	Hưng Yên
4166	92C-237.77	Quảng Nam	4866	92A-379.91	Quảng Nam	5566	92C-237.83	Quảng Nam	6266	92A-379.85	Quảng Nam	6966	89A-460.19	Hưng Yên
4167	92C-237.78	Quảng Nam	4867	92A-379.94	Quảng Nam	5567	92C-238.04	Quảng Nam	6267	92C-237.63	Quảng Nam	6967	92A-379.62	Quảng Nam
4168	93A-444.57	Bình Phước	4868	92C-237.85	Quảng Nam	5568	92C-238.07	Quảng Nam	6268	92C-237.73	Quảng Nam	6968	92A-379.76	Quảng Nam
4169	93A-444.87	Bình Phước	4869	92C-237.92	Quảng Nam	5569	93A-444.27	Bình Phước	6269	92C-237.87	Quảng Nam	6969	92C-237.66	Quảng Nam
4170	93A-444.92	Bình Phước	4870	92C-238.03	Quảng Nam	5570	93A-444.34	Bình Phước	6270	92C-237.94	Quảng Nam	6970	92C-237.80	Quảng Nam
4171	98A-716.47	Bắc Giang	4871	93A-444.16	Bình Phước	5571	93A-444.54	Bình Phước	6271	92C-237.96	Quảng Nam	6971	92C-237.82	Quảng Nam
4172	98A-716.50	Bắc Giang	4872	93A-444.18	Bình Phước	5572	93A-444.58	Bình Phước	6272	92C-238.01	Quảng Nam	6972	92C-237.86	Quảng Nam
4173	98A-716.53	Bắc Giang	4873	93A-444.25	Bình Phước	5573	93A-444.60	Bình Phước	6273	93A-444.32	Bình Phước	6973	93A-444.21	Bình Phước
4174	98A-716.56	Bắc Giang	4874	93A-444.30	Bình Phước	5574	93A-444.71	Bình Phước	6274	93A-444.37	Bình Phước	6974	93A-444.33	Bình Phước
4175	98A-716.62	Bắc Giang	4875	93A-444.52	Bình Phước	5575	93A-444.83	Bình Phước	6275	93A-444.59	Bình Phước	6975	93A-444.64	Bình Phước
4176	98A-716.67	Bắc Giang	4876	93A-444.82	Bình Phước	5576	93A-444.90	Bình Phước	6276	93A-444.69	Bình Phước	6976	93A-444.73	Bình Phước
4177	98A-716.74	Bắc Giang	4877	93A-444.94	Bình Phước	5577	93A-444.97	Bình Phước	6277	93A-444.80	Bình Phước	6977	93A-444.93	Bình Phước
4178	98A-716.75	Bắc Giang	4878	93A-445.14	Bình Phước	5578	93A-445.04	Bình Phước	6278	93A-444.96	Bình Phước	6978	93A-445.07	Bình Phước
4179	98A-716.76	Bắc Giang	4879	98A-716.45	Bắc Giang	5579	93A-445.06	Bình Phước	6279	93A-445.01	Bình Phước	6979	98A-716.64	Bắc Giang
4180	98A-717.10	Bắc Giang	4880	98A-716.51	Bắc Giang	5580	93A-445.08	Bình Phước	6280	93A-445.03	Bình Phước	6980	98A-716.71	Bắc Giang
4181	98A-717.14	Bắc Giang	4881	98A-716.65	Bắc Giang	5581	98A-716.46	Bắc Giang	6281	93A-445.10	Bình Phước	6981	98A-716.83	Bắc Giang
4182	98A-717.19	Bắc Giang	4882	98A-716.69	Bắc Giang	5582	98A-716.73	Bắc Giang	6282	98A-716.49	Bắc Giang	6982	98A-716.93	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**	**STT**	**Biển số**	**Tỉnh/ Thành phố**
4183	99A-750.23	Bắc Ninh	4883	98A-716.92	Bắc Giang	5583	98A-716.81	Bắc Giang	6283	98A-716.52	Bắc Giang	6983	98A-717.12	Bắc Giang
4184	99A-750.25	Bắc Ninh	4884	98A-717.02	Bắc Giang	5584	98A-716.85	Bắc Giang	6284	98A-716.63	Bắc Giang	6984	98A-717.18	Bắc Giang
4185	99A-750.34	Bắc Ninh	4885	99A-750.24	Bắc Ninh	5585	98A-716.94	Bắc Giang	6285	98A-716.79	Bắc Giang	6985	99A-750.28	Bắc Ninh
4186	99A-750.38	Bắc Ninh	4886	99A-750.26	Bắc Ninh	5586	98A-717.16	Bắc Giang	6286	98A-716.96	Bắc Giang	6986	99A-750.48	Bắc Ninh
4187	99A-750.40	Bắc Ninh	4887	99A-750.39	Bắc Ninh	5587	98A-717.21	Bắc Giang	6287	98A-717.00	Bắc Giang	6987	99A-750.50	Bắc Ninh
4188	99A-750.51	Bắc Ninh	4888	99A-750.42	Bắc Ninh	5588	99A-750.47	Bắc Ninh	6288	98A-717.08	Bắc Giang	6988	99A-750.57	Bắc Ninh
4189	99A-750.54	Bắc Ninh	4889	99A-750.61	Bắc Ninh	5589	99A-750.53	Bắc Ninh	6289	99A-750.49	Bắc Ninh	6989	99A-750.67	Bắc Ninh
4190	99A-750.64	Bắc Ninh	4890	99A-750.71	Bắc Ninh	5590	99A-750.55	Bắc Ninh	6290	99A-750.63	Bắc Ninh	6990	99A-750.76	Bắc Ninh
4191	99A-750.73	Bắc Ninh	4891	99A-750.97	Bắc Ninh	5591	99A-750.59	Bắc Ninh	6291	99A-750.82	Bắc Ninh	6991	99A-750.77	Bắc Ninh
4192	99A-750.80	Bắc Ninh	4892	99A-750.98	Bắc Ninh	5592	99A-750.69	Bắc Ninh	6292	99A-751.00	Bắc Ninh	6992	99A-750.83	Bắc Ninh
4193	99A-750.84	Bắc Ninh	4893	99C-308.59	Bắc Ninh	5593	99A-750.81	Bắc Ninh	6293	99A-751.01	Bắc Ninh	6993	99A-750.87	Bắc Ninh
4194	99A-750.85	Bắc Ninh	4894	99C-308.62	Bắc Ninh	5594	99C-308.68	Bắc Ninh	6294	99A-751.02	Bắc Ninh	6994	99A-750.94	Bắc Ninh
4195	99C-308.60	Bắc Ninh	4895	99C-308.81	Bắc Ninh	5595	99C-308.71	Bắc Ninh	6295	99C-308.66	Bắc Ninh	6995	99A-750.99	Bắc Ninh
4196	99C-308.69	Bắc Ninh	4896	99C-308.89	Bắc Ninh	5596	99C-308.73	Bắc Ninh	6296	99C-308.75	Bắc Ninh	6996	99C-308.67	Bắc Ninh
4197	99C-308.79	Bắc Ninh	4897	99C-308.90	Bắc Ninh	5597	99C-309.05	Bắc Ninh	6297	99C-308.84	Bắc Ninh	6997	99C-308.92	Bắc Ninh
4198	99C-308.82	Bắc Ninh	4898	99C-308.91	Bắc Ninh	5598	99C-309.06	Bắc Ninh	6298	99C-308.94	Bắc Ninh	6998	99C-308.97	Bắc Ninh
4199	99C-308.88	Bắc Ninh	4899	99C-308.93	Bắc Ninh	5599	99C-309.11	Bắc Ninh	6299	99C-309.08	Bắc Ninh	6999	99C-309.02	Bắc Ninh
4200	99C-308.96	Bắc Ninh	4900	99C-309.04	Bắc Ninh	5600	99C-309.14	Bắc Ninh	6300	99C-309.16	Bắc Ninh	7000	99C-309.07	Bắc Ninh